Văn Thư Lưu Trữ Hội Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ BA, SỐ 35 — 1er Janvier 1923

Hữu-Thanh

BIBLIOTHÈQUE INDOCHINOISE No 711

CƠ-QUAN CỦA HỘI BẮC-KỲ CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

Tổng-thư của hội Ích-Hữu Thư-Xã

Sáng-lập : **NGUYỄN-HUY-HỢI**

Chủ-nhiệm : **NGHIÊM-VỊNH**

YẾU-MỤC

MUỐN VĂN-MINH PHẢI NOI THEO TỔNG BẬC 1

CÁC THẮNG-CẢNH Ở XỨ ĐÔNG-PHÁP. VẤN-ĐỀ NÔNG, CÔNG, THƯƠNG Ở NƯỚC TA NGÀY NAY 7

CÁCH SINH-HOẠT TRONG GIA-ĐÌNH . 15

CÁC LOÀI CẦM THÚ KỲ LẠ 18

ĐỘC-GIẢ LUẬN-ĐÀN : 1° CÁI NỢ ĐỜI, 2° SỰ GIAO THIỆP. 23

VĂN THƠ 28

LĨNH-NAM DẬT-SỬ DIỄN CA. 33

TÙY ĐƯỜNG DIỄN NGHĨA. 38

NGƯỜI LỘT GẤU 44

THỜI ĐÀM. 53

CÔNG VIỆC HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP. 57

64

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ : mồng một và rằm

DIRECTION — RÉDACTION
ADMINISTRATION

58, Rue du Coton, HANOI

IMPRIMERIE PAPETERIE
Téléphone n° 346

1923

Mỗi số 0p.25

Jo 12.571

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Luân-Lý. — Học-Thuật. — Thực-Nghiệp. — Kinh-Tế. — Văn-Nghệ

Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie du Tonkin

Edition de la Société «Hữu-thanh»

ÂN-NHÂN CỦA « HỮU-THANH »

MM. Phạm-Văn-Thụ . . . . . *Tổng-đốc Nam-định*
Vũ-Ngọc-Hoánh . . . . . *Tuần-phủ Lạng-sơn*
Trần-Mỹ . . . . . *Tuần-phủ Thái-bình*
Nguyễn-Tất-Tế . . . . . *Thương-tá Hà-đông*

Chủ-nghĩa và mục-đích « Hữu-Thanh »

Hữu-Thanh tạp-chí *này, lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào mọng người trong nước cùng yêu mến nhau như ruột thịt, để nương tựa nước Pháp lên đường văn-minh.*

Biên-tập đủ các môn luân-lý, học-thuật, văn-nghệ, thực-nghiệp, kinh-tế để giúp quốc-dân về mọi đường phổ-thông tri-thức. Phàm biên-tập cốt lấy thông-thường làm trọng.

Giá tạp-chí « Hữu-Thanh »

Sáu tháng... 2 p. 50 Một năm... 5 p. 00 Ngoại-quốc mỗi năm... 6 p. 00

Mua tập-chí « Hữu-Thanh » xin giả tiền trước

Tòa tạp-chí « Hữu-thanh » ở số 58 Phố Hàng Bông **(58 Rue du Coton *Hanoi*)**

MEUBLES ET CARPETTES EN JONC RETORS

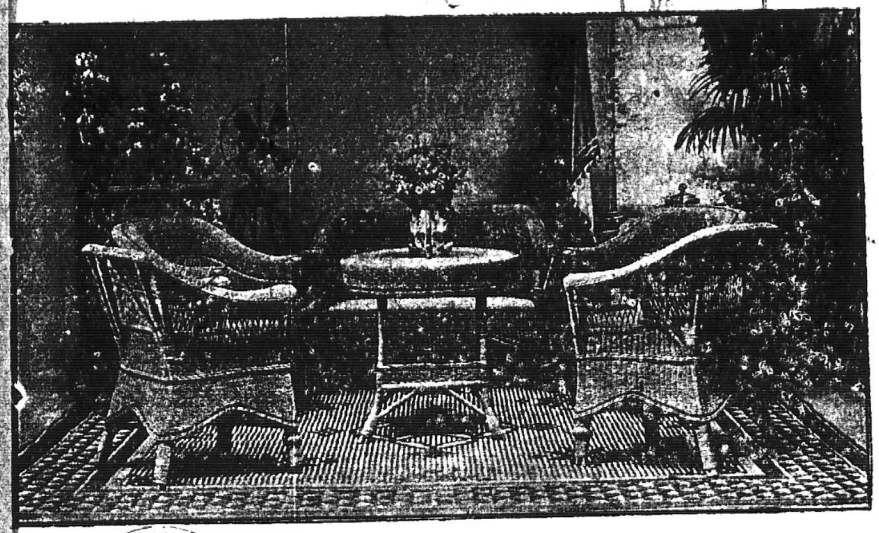

CHÂN-THỤY, 6, Quai Clémenceau, Hanoi

MỚI Ở TÂY SANG

1° **Gia đóng giầy** *hàng Langsa (hiệu con chim), gia đế giầy có hai hạng: một hạng giầy và một hạng mỏng, gia bốt-can, gia chơ-vò đủ các thứ mũi, và gia ve-ni.*

2° **Chỉ thêu** *đủ các thứ và đủ các mũi.*

3° **Lốp và ruột xe** *ô-tô, đạp, moto và xe tay, hiệu* « **Dunlop** » *cao-xu đen có cái đầu người.*

4° **Đồ dùng về xe tay** *toàn bộ và bán lẻ, có cả vải mui, vải đệm, giấy nhựa và cao-su (Tapis) để lót chân xe.*

5° **Ô trắng** *cán tre và cán sắt thực hiệu* **«Cây Tháp»**.

6° **Đồ sắt:** *sắt tròn đủ các thứ, bản lề, sen khóa, sen cửa, đanh, lưỡi bào, vân vân.*

7° **Thuốc lá cuộn rồi** *hiệu « Tam tài », « Lá cờ », « Salonica, đầu thiếp vàng.*

Ai cần mua hàng hoặc đến hoặc viết thơ thì :

HAIPHONG : Tại bản-tỵ Cie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient (ALLATINI) & C° số nhà 36, đường Harmand.

HANOI : Tại nhà ông G. ELLIES số 33, phố Đồng-khánh.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Établissements TIẾN-ĐỨC

84-86, Avenue Paul Doumer, 84-86
HAIPHONG

AMEUBLEMENT GÉNÉRAL
SPÉCIALITÉ
MEUBLES ARTISTIQUES DÉMONTABLES

THĂNG-LONG

15, Rue du Chanvre, 15
HANOI (Tonkin)

Bản-hiệu chuyên nghề làm khăn-xếp, xin các ngài chiếu-cố cho. bản-hiệu sẽ xin chiều được lòng các ngài.

THĂNG-LONG *cẩn-bạch.*

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GỖ-ĐA HÀ-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP
Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỨ XEM KHU HÀNG MỚI SANG :
NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ, ĐỒ BÀY TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẦY HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC VẬT-THỰC

Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ
F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giấy : Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi

Giờ tàu chạy trong mùa nước xuống

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG		ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — HANOI		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG CHIÊM-HÓA	
Lúc đi đo ở : Sơn-tây, Việt-trì, Thum, Phan-Lemy, Kim-xuyên, Phú-đoan, Đa,		Lúc đi lúc về đo ở : Sơn-tây, Việt-trì, Trung-hà Lapbú, Đa-bong, Tu-vu, Hòa-bình.		Lúc về đo ở : Đìa, Phu-đoan, Kim-xuyên, Lemy, Phan-lương, Thanh, Việt-trì, Sơn-tây			
ĐI	VỀ	ĐI	VỀ	ĐI	VỀ		
ở Hanoi Lúc đi Thứ hai Thứ tư Thứ sáu hồi 10 giờ sáng	Đến Việt-trì Lúc đi Cùng trong một ngày hồi 6 giờ chiều	ở Tuyên-quang Lúc về Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 7 giờ sáng	Đến Việt-trì Lúc về Cùng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	ở Hanoi Lúc đi Thứ ba Thứ bảy Hồi 10 giờ sáng	Đến Chợ-bờ Lúc đi Thứ tư Chủ-nhật Hồi 6 chiều	Nhân vì mùa nước xuống nên đường Tuyên-quang Chiêm-hoá thuỷnh-thoảng không chạy được,	
ở Việt-trì Lúc đi Thứ ba Thứ năm Thứ bảy hồi 5 giờ sáng	Đến Tuyên-quang Lúc đi Cùng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	ở Việt-trì Lúc về Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 10 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cùng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	ở Chợ-bờ Lúc về Thứ năm Thứ hai Hồi 7 giờ sáng	Đến Hà-nội Lúc về Cùng trong một ngày Hồi 9 giờ chiều		

Những tàu ở Hanoi và Tuyên-quang về thì đều mắc xế ở Việt-trì cả (đường Hanoi — Tuyên-quang)

Đường tàu Thương-Mại

Đường Hanoi — Haiphong.

Đường Haiphong — Honoi — Hanoi : Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi Haiphong : Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 chiều thì đi — Hanoi : Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi Haiphong, Nam-định và Hanoi — Nam-định, Haiphong và Hanoi thì khi nào cần đến mới phải chạy mà thôi

Đường Haiphong, Nam-định và Hanoi — Hàng hóa thì phải xếp xuống tàu ít là trước khi một giờ tàu chạy.

Hàng hóa chở thẳng tới tận bến hay là đỗ hàng cả các chỗ mắn-xế

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay chở các phà các thuyền hẳng

Nộp hộ thuế thương-chính, trữ hàng — Cho thuê tàu cả chuyến hay chở các phà các thuyền hẳng

Các chi-quán : Sơn-tây, Việt-trì, Tuyên-quang và Chợ-bờ

Tổng-cục : Haiphong

ĐỒNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ như sau này :

(PRODUITS RECOMMANDÉS)

Thuốc thái (Tabacs) **Coq et Scaferlatl**

Thuốc cuốn (Cigarettes) **Coq, Alliés. Métropole, Favorites. Dragon d'or, Midinettes**

Thuốc Si-gà (Cigares) : **Mandarin, Bouquet.**

DEMANDEZ LE PRIX-COURANT

Annam : nên hút thuốc lá « hiệu con gà vi giông giọt tại xứ ta, vừa ngon vừa rẻ. Ai ôi nên hút thuốc lá hiệu con gà ».

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 73, Phố-Mới, số 73 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500 p. 00

Đóng, chữa, sơn lại các thứ xe tay, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới thực đẹp, thực nhã ; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn công xế, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gửi thơ ra ban khen bản-hiệu.

Xin các qui-khách chiếu cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

Năm thứ ba — N° 35 1er Janvier 1923

HỮU-THANH

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS

Muốn văn-minh phải noi theo từng bậc

Hai chữ văn-minh rất mới mà thật rất cũ. Thời-đại này đương lúc cạnh-tranh để sô nhau lên đường văn-minh, phàm việc gì cũng kỳ cho tới được văn-minh là cùng ; noi theo văn-minh mà vẫn chưa biết thế nào là văn-minh, cho nên cái tiếng văn-minh bao giờ cũng mới. Tiếng văn-minh mới thật mà sao ta lại bảo là cũ ? Cũ là tại ta thường nói đến luôn, thường dùng đến luôn đó ! Không kể rằng: chữ văn-minh xuất-hiện từ trong kinh Dịch, người có Hán-học biết là chữ cổ, hãy thử nói ngay trong quốc-dân ta ngày nay có mấy người là không biết đến chữ văn-minh, không nói đến chữ văn-minh. Vậy thời chữ văn-minh há chẳng thành ra cũ thật ru? Ôi! văn-minh đã thành chữ cũ thời bàn đến văn-minh không phải là một vấn-đề mới vậy.

Ấy thế nhưng ta thử nghĩ ra xem, bàn đến văn-minh có phải là dễ đâu ! Văn-minh vốn là một sự rất quí mà rất khó. Phàm việc, muốn cho tới được văn-minh thời công-phu không biết đến đâu là cùng ; vậy nên bàn đến văn-minh tất cũng không biết đến đâu là cùng được. Dân-trí chưa mở-mang được là mấy, học-thuật chưa tiến-bộ được là mấy, hết thảy đến mọi nghề thực-nghiệp trong nước cũng chưa mở rộng được là bao, thế thời cái văn-minh của nước chưa có thể mong rằng một ngày đạt tới được ngay. Văn-minh đã chưa có thể mong đạt tới được ngay thời cái vấn-đề văn-minh còn phải bàn cho thật xác.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Ít lâu nay các nhà ngôn-luận nước ta bàn đến mọi điều văn-minh không phải là ít, phàm thuộc về những vấn-đề khai-hóa cho quốc-dân, bổ-ích cho xã-hội, đều là những vấn-đề bàn cho quốc-dân trở nên văn-minh cả đó. Văn-minh thường chia ra làm hai là : văn-minh ở tinh-thần và văn-minh ở hình-thức ; muốn cho được văn-minh phải coi trọng cả tinh-thần và cả hình-thức thời mới nên, ấy các nhà ngôn-luận đã từng có bàn qua cả. Nay thiết-tưởng chia ra tinh-thần hình-thức mà bàn đã vậy, lại cần phải chia ra từng bậc mà bàn cho được rõ hơn và thiết hơn.

Bậc nghĩa là từng bước để cho ta nọi dần mà lên. Cái cõi văn-minh không phải một bước mà tiến lên được ngay, tất phải bước lên dần-dần cũng như là người nọi từng bậc thang mà bước lên lầu vậy. Không có ai nhảy một bước mà lên lầu được ngay bao giờ !

Các nước ở trên địa-cầu này nước nào cũng phải do dã-man rồi mới bán-khai, do bán-khai rồi mới văn-minh, ba cái thời-kỳ ấy tức cũng là những bậc tiến lên dần đó, ta đã học, đã tra xét thời ta từng đã biết cả đó. Nhưng ta lại nên biết : ở cái quãng sau khi bán-khai mà bắt đầu lên văn-minh thời lại còn phải có từng bậc mà lên dần nữa. Kỳ thủy mới bắt đầu lên được văn-minh thời là văn-minh sơ-điểm, do sơ-điểm mà mỗi ngày một văn-minh lên nữa thời là văn-minh trung-điểm, dần dần mọi sự văn-minh đều được hoàn-toàn cả, bấy giờ mới gọi là văn-minh cực-điểm được.

Luận-giả nay hãy xin nói về ba bậc văn-minh ấy.

1° — Nói về văn-minh sơ-điểm.

Phàm nước nào mới do bán-khai mà tiến lên văn-minh thời hết thảy mọi việc văn-minh đều là buổi mới bắt đầu mở-mang cả. Sự giáo-dục trong nước tuy cũng đã là có phổ-cập, song đường học-thuật vẫn hãy còn là mới phổ-thông, đường công-nghiệp trong nước tuy đã bắt đầu mở-mang, song chưa phát-đạt được là mấy. Nói rút lại thời phàm mọi việc văn-minh đều chưa việc gì hoàn-thiện được, cho nên tuy là có thể văn-minh, song mới là cái sơ-điểm của văn-minh đó mà thôi. Nước đã có cái sơ-điểm văn-minh ấy thời phàm mọi việc làm, công-phu đều cần phải bội lên lắm, vì đã vào cái quãng văn-minh sơ-điểm thời cái trình-độ không tiến lên tất phải lùi lại, cho nên phàm việc gì cũng cần phải học những nước đã văn-minh tiến-hóa mà noi theo cho cùng thời mới nên. Cái sự học mà theo đó nghĩa là mình đã có thể học được, song nếu không học cho được đến nơi đến chốn, thời đường tiến-bộ lại càng

thêm khó. Vì cái học văn-minh không phải là dễ được. Cho nên những nước ở vào cái văn-minh sơ-điểm thời đường tư-tưởng và đường thực-hành hai đằng đều cốt phải cho kiêm-tiến : tư-tưởng cốt trọng ở thực-tế mà thực-hành cốt phải có năng-lực, thời mới do sơ-điểm mà tiến lên trung-điểm. Văn-minh sơ-điểm thời như Nhật-bản hồi Minh-trị mới bắt đầu duy-tân, Xiêm-la khoảng mấy năm về trước, cũng là nước Trung-hoa hồi mới đổi ra cộng-hòa vậy. Nhật-bản ngày nay văn-minh gần tới cực-điểm, Xiêm-la cũng đã gần tới trung-điểm được rồi, thế mà Trung-hoa gần đây vẫn còn rối loạn, vẫn chưa văn-minh, há chẳng phải là vì Trung-hoa theo học các nước văn-minh chưa được đến nơi đến chốn, cho nên chưa bằng hai nước kia ru ? Nói cho rõ ra : những nước đến được văn-minh sơ-điểm thời mười phần văn-minh mới là được độ một hai, cho nên thường phải coi trọng ở cái tinh-thần văn-minh nhiều hơn, tinh-thần có hoàn-toàn thời vật-chất mới mỗi ngày một thêm hoàn-toàn được vậy.

2° — Nói về văn-minh trung-điểm.

Khó nhất là cái quãng từ sơ-điểm mà tiến lên trung-điểm ! Nước có văn-minh sơ-điểm nếu giốc lòng tiến-thủ để cứ noi theo con đường văn-minh mà lên, thời đến cái văn-minh trung-điểm này mọi việc đều dần đủ, dần hay được cả. Vậy nên những nước tới được văn-minh trung-điểm thời đường học-thuật thật thấy tiến-bộ, mà đường công-nghệ thật thấy phát-đạt nhiều, cái cơ-sở văn-minh bấy giờ cũng đã là chắc-chắn lắm. Các nước Âu, Mỹ tiến lên con đường văn-minh là bắt đầu từ thế-kỷ thứ XVIII, vào khoảng đầu thế-kỷ XIX tức là lúc đương ở văn-minh trung-điểm đó. Xét ra những nước ở vào văn-minh trung-điểm ấy, thời cái kết-quả văn-minh cốt nhất ở hai việc : 1· Khoa-học phát-minh ; 2· thực-nghiệp phát-đạt. Bởi khoa-học phát-minh cho nên sáng-tạo ra được biết bao nhiêu là kỳ-xảo, bởi thực-nghiệp phát-đạt cho nên gây-dựng ra được biết bao nhiêu là công-việc to. Khoa-học với thực-nghiệp càng ngày càng tiến lên, càng thịnh lên, thời văn-minh lại càng ngày càng thêm bồng-bột.

Gần đây một nhà bác-học bên Trung-hoa có nói : Nhân-loại tiến-hóa chia ra ba thời-kỳ, trước hết do thảo-muội mà tiến lên văn-minh, rồi do văn-minh mà tiến đến thời khoa-học. Ấy xem thế thời biết có văn-minh sơ-điểm rồi khoa-học mới phát-minh ; thực-nghiệp phát-đạt phần nhiều lại nhờ ở khoa-học mà ra ; cho tới lúc văn-minh cực-điểm, cũng là cốt ở cái công-hiệu của khoa-học đã suy dùng ra mọi việc đó.

3° — Nói về văn-minh cực-điểm.

Văn-minh cực-điểm là do cái hiệu-quả ở văn-minh trung-điểm mà nên. Các nước ở văn-minh trung-điểm, khoa-học đã phát minh ra, mọi việc đã mở-mang cả, thời tiến lên cực-điểm thường vẫn mau chóng. Tới đó thời việc gì cũng đã là thành-hiệu cả. Không những là dân giầu nước mạnh, cái vật-chất văn-minh tốt đẹp vẹn mười, mà cái tinh-thần văn-minh tới đó lại càng vẹn đủ, nghĩa là cái học-thức của quốc-dân, cái tư-cách của quốc-dân đều đáng làm gương cho nước khác.

Phàm nước nào văn-minh tới cực-điểm thời cái văn-minh lại càng không hạn-lượng được nữa, vì cái cơ-sở văn-minh đã sẵn mà cái công-dụng văn-minh lại mỗi ngày một to-tát thêm ra. Ta đã biết những nước văn-minh rực-rỡ ở trên thế-giới ngày nay như là Anh, Mỹ, Pháp, Nga, nước này xưng-hùng ở bên Tây-Âu, nước kia xưng-hùng ở bến Bắc-Mỹ. Ấy, đều là những nước đã tới văn-minh cực-điểm cả rồi đó. Thế mà khoa-học vẫn càng ngày càng tiến, kỹ-thuật vẫn càng ngày càng mở-mang, thời cái văn-minh sau này lại không biết đến đâu là cùng nữa, song ta cũng chỉ có thể nói được đến là văn-minh cực-điểm mà thôi.

Đã tới cực-điểm thời cơ-sở vững-vàng, cho nên những cách cực-xỉ cùng-xa, những sự tự-do bình-đẳng, đều phát-hiện một cách rõ-rệt ra ngoài, mà đường văn-minh vẫn không ngăn-trở. Thế cho nên cứ theo cái trình-độ những nước văn-minh cực-điểm thời thật có nhiều sự. Các nước mới học văn-minh chưa vội theo được, vì phải theo dần mà lên, nếu bước vội ra, tất là vấp!

* * *

Ôi! cứ xét như thế, thời văn-minh, văn-minh, há chẳng phải do từng bậc mới bước lên dần được ru? Luận-giả đã nói qua về ba bậc trên đó. Nay xin nói về văn-minh nước ta.

Nước Việt-Nam ta xưa nay vốn là một nước văn-hiến. Từ Lý, Trần, Lê cho tới Hoàng-triều ta ngày nay, trải đã nhiều phen vũ-công, văn-tự rực-rỡ trời Nam, tuy chưa có thể so được với các nước văn-minh Âu-châu, song ở vào cõi Á-đông ta thời nước mình cũng đã nghiễm-nhiên là một nước có văn-hóa, có tư-cách vậy. Do thảo-muội mà tiến đến bán-khai đã có, thời do bán-khai mà bắt đầu lên văn-minh, há chẳng phải là chính ở ngày nay ru?

Phàm những cái hủ-tục, những cái ngộ-điểm của quốc-dân ta xưa nay, làm cho không thoát vòng bán-khai, mà ngăn-trở con

đường tiến-thủ, thời mười phần thật đã hiển-nhiên, không cần phải kể ra mới rõ. Chỉ nên nói rằng: dân ta không phải là một dân không có trí-thức; ngày nay lại nhờ được nước văn-minh là nước Đại-Pháp dạy-bảo, dìu-dắt, thời bước tới văn-minh sơ-điểm, thật đã là gập bước vậy.

Hiện-thời nước ta mà bảo đã tới văn-minh sơ-điểm thời tựa-hồ như câu nói hơi quá-đáng, vì không những là người ngoại-quốc chưa công-nhận, mà chính những nhà ngôn-luận nước mình vẫn tự bảo nước còn bán-khai, chưa từng đã đặt nước ta lên cái địa-vị văn-minh bao giờ. Ấy bảo nước mình còn đương cái trình-độ bán-khai, tuy cũng là phải. Song ta lại nên biết: dân ta hiện nay phần nhiều đã không coi trọng hư-văn, đã biết chăm về nghề-nghiệp, hết thảy mọi việc quan-thiết trong xã-hội, đã nhờ có Đại-Pháp chỉ-dẫn mà cải-lương dần cả. Đem cái trình-độ dân ta ngày nay mà sơ với mấy năm về trước, thật là đã vượt lên một bước rất xa! Ôi! Cái làn sóng văn-minh đã tràn qua, thời tất phải theo cái văn-minh thuận-trào mà tiến-thủ. Muốn tiến-thủ thời thế tất phải để mình vào cái địa-vị văn-minh sơ-điểm mà gắng bước lên đường văn-minh mới được.

Phàm những nước mới tới được văn-minh sơ-điểm, thời cái văn-minh hãy còn non-nớt; mà nước ta ngày nay nếu tự nhận là văn-minh sơ-điểm ra, thời văn-minh lại càng non-nớt nhiều lắm. Vậy thời muốn cố bước lên văn-minh, tất phải kỹ-càng từng bước, suy-xét từng bước, đừng để cho vấp, đừng để cho sai đường lạc lối.

Ta cần phải học ngay cái văn-minh của Đại-Pháp là người gần ta dạy ta, sự học thời phải cho cùng cho kỹ, mà nghệ-nghiệp thời phải hết lòng mở-mang. Sao cho trọn được cái công-phu về tư-tưởng, cái năng-lực về thực-hành, thời cái văn-minh sơ-điểm mới thành mà tiến lên trung-điểm mới chóng. Nước văn-minh cực-điểm là thầy dạy ta, ta cần phải theo, nước mới do văn-minh sơ-điểm tiến lên là bạn hơn ta, ta lại cần nên bắt chước.

Nói cho kỹ ra, nước ta muốn văn-minh thời phàm việc gì cũng phải học cho thành rồi làm mới được. Quốc-dân đã biết nước ta còn cần phải học văn-minh, thời biết nước ta chưa vội bước qua được cái quãng văn-minh sơ-điểm này!

Văn-minh sơ-điểm đã nói là phải trọng về tinh-thần nhiều hơn. Vậy dân ta ngày nay tinh-thần chưa đủ, riêng trọng về vật-chất cả sao được? Vả, những cách ăn-mặc cho cực xa-hoa, cũng là cái vấn-đề nam-nữ bình-đẳng, ái-tình tự-do, theo về trình độ nước văn-minh cực-điểm, thời có cũng không hại. Dân ta nếu chưa đủ tư-cách văn-

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

minh, mà muốn vội bắt chước, thời văn-minh chưa thấy, lại thấy hại ngay phong-hóa và kinh-tế nước mình ! Cho nên người có tâm-huyết thường công-kích những sự văn-minh sai lầm, thật cũng không quá.

Than ôi ! đứng ở dưới đất trông lên lầu cao, chưa tìm được thang thời cái hi-vọng lên lầu không có ; đã sẵn có thang, đã lên được một bậc, thời lên tới lầu cao há lại không có phần mong được ru ? Song lên tất lại phải lên từng bậc mới được. Vậy thời nước đã có thể tự-nhận là văn-minh sơ-điểm, tất cũng phải cố noi dần mà bước lên.

Này, những nước sở-dĩ nghèo kém thời nguyên-nhân có bốn : 1· vì đất hẹp, 2· vì đất xấu, 3· vì dân ít, 4· vì dân ngu. Đất hẹp thời mở-mang không rộng, đất xấu thời sản-vật không tốt, cho nên nước nghèo ; dân ít thời đoàn-thể không mạnh, dân ngu thời học-thức không tiến, cho nên nước kém. Nay nước ta ba Kỳ rộng-rãi, đất-cát mầu-mỡ, dân-số non hai mươi triệu, sinh-tụ không phải là ít, văn-hóa đã mấy nghìn năm, chủng-tộc không phải là hèn. Thế thời bốn cái nguyên-nhân nghèo kém kia, ta chưa từng có một, chậm tới cái địa-vị phú-cường đó, là chỉ tại xưa nay chưa biết noi theo mọi đường văn-minh đó mà thôi. Dìu-dắt cho ta lên cõi văn-minh bây giờ đã có nhà-nước Bảo-hộ, ta cố theo học cho đến nơi đến chốn, mà cái công-phu sự học thời phải lấy lúc văn-minh sơ-điểm này làm khởi-điểm, thời văn-minh sau này chắc có phần mong tới được vậy.

Quốc-dân ta cố mà noi theo, văn-minh tuy có từng bậc, song gia công mà bước dần, thời cũng không lo rằng không chóng. Thử xét nước Mỹ vào khoảng hơn mười năm về trước, nghị đào kênh ở Panama, trù-tính tới 20 năm mới xong kênh ấy. Coi đó biết phàm hết lòng mà làm thời việc khó đến đâu cũng dễ và chóng. Muốn tiến văn-minh, khó hay dễ, chóng hay chậm là ở mình cả. Quốc-dân ta cố đi !

TRỊNH-ĐÌNH-RƯ

CÁC THẮNG-CẢNH Ở XỨ ĐÔNG-PHÁP

(Les merveilles de l'Indochine)

Nước Nam ta kể đã có mấy nghìn năm nay, khoáng-vật nhiều, thổ-sản lắm, cây-cối xanh tốt, đất-cát phì-nhiêu, thế mà dân ta cứ u-u mê-mê không biết gì cả, đề đến nỗi khi người Tàu sang đò-hộ đã đem về nào vàng bạc, nào ngọc ngà, nào lim, nào táu. Ôi ! càng nghĩ đến lúc ấy thì dạ lại ngùi-ngùi, những giận, những buồn, những tủi..... Không những nước ta giầu như vậy, mà lại còn nhiều thắng-cảnh nữa : Bắc tự Lạng-sơn, nam đến Hà-tiên, trong khoảng đó, bao nhiêu là núi to sông lớn, nước biếc đá xanh, một giải Đông-Pháp, quanh mấy vạn dặm, như gấm, như vóc. Nay nhờ có nước Pháp khai-hóa, làm hết cách phương-tiện để tổ-chức cho nhân-vật cõi Nam được sinh-sắc hơn lên, cho các thắng-cảnh xưa vốn chất-phác, vẻ thủy-mạc, được thành các bức tranh sơn-thủy hữu-tình.

Ấy nước ta giầu, nước ta nhiều thắng-cảnh, lại nhờ được tay thần-bút điểm-xuyết cho, ta là người trong nước, há chẳng nên biết hay sao ? Ký-giả nhân lúc nhàn có lục được một bài của quan nguyên Toàn-quyền Đông-Pháp Albert Sarraut, hiện đương nhậm chức Thuộc-địa Thượng-thư ở bên Pháp, nói về các thắng-cảnh ở xứ ta, xin lược dịch ra đây, gọi là để giúp các độc-giả muốn biết các chốn đẹp cõi Nam này, một mai, khi việc đời chịu đã ê-chề, mà muốn đi ngoạn-cảnh chăng.

Bài này là của ngài diễn-thuyết ở nhà « Nữ-sĩ giảng-tập-viện » (Université des Annales) ở Paris ngày 2 Décembre 1916, khi ngài sắp sang trọng-nhậm xứ ta lần thứ nhì (1). Bài ngài diễn đây cũng như một bài ký-sự đi chơi, khởi hành tự Marseille (bên Pháp), đến Saigon.

* * *

Saigon.

« Này đây, cái thắng cảnh thứ nhất ở xứ Đông-Pháp đây, là cái thắng cảnh của cái tài, cái lực cùng cái trí khai-khẩn của người Pháp ta gây nên đó, vì rằng đã non 60 năm nay, khi quân ta mới đến tỉnh Gia-định, thì chỉ thấy một giải đất bùn lầy, có nhiều nhà tranh lúp-súp ở chung quanh một vài cái nhà gạch, một cái thành, hai hay ba cái đồn con và một cái đình trong có cung vua, mà bây giờ thì cũng ở chốn này, ta trông thấy một cái thành-thị đông-đức, cây-cối rườm-rà bao la, nhà cửa đẹp-đẽ, tường vách trắng tinh, nào lâu đài, nào dinh thự, nào nhà thờ, nào phúc-đường, nào trường học, nào nhà hát, lại có những bến tầu, trên bờ rộn rịp những người, dưới sông thì thuyền bè đi lại, những phố xá rộng rãi, hai bên thì nào nhà máy, nào các sở, nào cửa hàng, nào các chợ trong chật nich những người, người đi mua, kẻ đi bán, này người Tây vận đồ trắng, chạm phải người Nam mặc đồ đen; lại kìa anh

(1) Quan Albert Sarraut sang trọng-nhậm xứ ta hai lần : 1° lần đầu từ 15 Novembre 1911 đến 3 Janvier 1914 ; 2° lần sau từ 22 Janvier 1917 đến Novembre 1919.

Trung-hoa cái áo lụa trắng, cái quần lĩnh thâm, đụng phải bác Ấn-độ đầu có búi tóc, khăn thâm quấn tẩy dế ; lại có những con đường thật rộng, hai bên có cây cối to và giữ gìn cẩn-thận sạch-sẽ, người đi lại như mắc cửi, cao-su chen bánh, ô-tô réo còi, xích-xích luôn cả ngày, đến các nơi chung quanh thành-phố, hay đến Chợ-lớn, là một chốn rặt Khách ở cả, trông rất lạ mắt, trong không biết bao nhiêu là thóc gạo, để cả xứ Nam-kỳ phỉ nhiêu qui lại vào cái vựa to ấy, hoặc đến các tỉnh mà ta làm nên sung-túc, nhất là cái chốn trồng cao-su, trông thật là thích mắt, nghĩ đến cái công cuộc ấy mới khơi đầu được vài năm nay thôi, mà tôi lấy làm sướng trong lòng, vì cái kết quả ấy là cái danh dự đặc biệt không có gì sánh bằng cho cách khai khẩn thuộc-địa của nước Đại-Pháp ta đó.

Ta đến nơi rồi, ta có muốn đi đâu, ta nên định trước cái hành-trình của ta, ta phải theo một lối mà định liệu, vì các thắng cảnh ở xứ này nhiều lắm, ta không có thể đi xem hết được, ta phải chọn mà bỏ bớt đi, chỉ nên xem những cái chính thôi.

Xứ Cao-mên.

Thôi, ta đi đi ! Tôi xin các phu-nhân và các tôn-ông hãy đến xem Đế-thiên Đế-thích (Ruines d'Angkor) đã, ở vào một phía xứ Cao-mèn, là lân-bang của xứ Nam-kỳ đây. Ở Saigon, ta hãy đến Nam-vang (Pnom-Penh) trước, là kinh-đô xứ ấy, rồi ta theo dòng sông mà lên thành Angkor. Từ Saigon đến Nam-vang có hai lối đi : một đường thủy và một đường bộ ; tôi xin mạn phép các phu-nhân và các tôn ông mà dắt đi đường thủy, vì phải để cho các phu-nhân và các tôn ông biết một cái thắng cảnh mới của xứ Đông-Pháp này là con sông Cửu-long-giang (Mékong) là một con sông đẹp trong các con sông đẹp nhất ở hoàn-cầu. Nó dài được 4.000 kj-lô-mét, phát-nguyên tự Chi-na, giữa một tảng tuyết giầy ở bên Tây-tạng (Thibet), trước hết chảy như thác qua nước Tàu, rồi đến Đông-Pháp, lanh một cách gớm ghê mà vượt ra khơi, thấy con sông nào cũng nhập vào, gặp cái nhánh nào cũng hợp vào, qua hết dèo này đến núi kia, có chỗ thì hẹp quá, sóng đánh dữ dội, vảng nước đầy khắp, có chỗ thì lại rộng lắm, nước im như tờ, cuồn cuộn mà chảy, đến xứ Cao-mên và xứ Nam-kỳ, thì những lúc nước lên, đem đi, tôi không biết bao nhiêu mà kể, để đến hàng trăm triệu thước cubes đất mầu bùn tốt, bồi vào các tỉnh chảy qua, mà năm nào cũng vậy, hễ đến mùa nước thì đồng bằng lại được cát phù-sa mới thêm vào, dần dần rộng ra ngoài bể lớn.

Cũng như anh nó là sông Nil (1), sông Cửu-long chia làm nhiều ngành lắm ; mà chính ở xứ Cao-mên này các nhánh chánh nó phân ra ; kinh-đô Nam-vang thì ở ngay ngã tư bốn con sông nhánh ; từ Saigon đến Nam-vang, mà ta muốn đi đường thủy, tất phải theo một con trong bốn con sông nhánh ấy. Hai mươi bốn giờ hành-trình ! Vậy mà đi như thế này thì vui thú lắm, thành ra chóng quá. Mặt sông, phẳng-lặng như tờ, to tát mà trang nghiêm thay ! hai bên bờ thì cây cối ùm tum, tươi tốt quanh năm, nào dứa, nào dừa, nào soài, nào chuối, nào cau ; trong cái bụi cỏ mọc xanh rì ấy thì có các làng rải rác ra, chỗ này thì nhà lá, chỗ kia thì nhà tre, dân-cư phần nhiều là chài lưới cả,

(1) Sông Nil là một con sông lớn nhất ở địa cầu, ở về phía Đông bắc châu Phi chảy qua Ai-Cập, và Alexandrie, dài được 6.500 km.

ngày ngày ở trên con thuyền con bơi bơi chèo chèo gần bờ sông. Về chiều, da trời xanh, làn nước biếc, khi bóng kim-ô đã ngả về tây, ánh sáng rọi xuống mặt nước lóng lánh như sao sa, trông ngoạn-mục lắm, mà có vẻ hữu tình đáng nên thơ. Cái cảnh đêm ở sông Cửu-long mới lại đẹp nữa : bóng trăng lồng nước, thuyền lan sóng vỗ, gương nga rọi rọi đáy sông, thấp-thoáng bụi cây, khi lẫn khi khuất, khi tỏ khi mờ, trên trăng dưới nước, thực là một cảnh thiên-nhiên đẹp quá, không bút nào mà tả cho được, không lời nào mà nói hết được. Nhưng kìa, ta đã trông thấy kinh-đô Nam-vang kia kìa, lù lù ở chỗ hai con sông gặp nhau. Ta không nên đỗ lại ở đấy vội, đỗ lại ở chốn đô-hội vui-vẻ ấy, vườn rộng thênh thang, đường đi bề thế, có dân-tộc rất hiền-hậu, rất dễ bảo ở hoàn-cầu này, đàn ông thì mặt đen như đồng đen, tóc cứng mà dầy, đàn bà thì cũng đội khăn như đàn ông, cũng mặc áo sam-pot (1) như họ, vui-vẻ mà nâng hai cái tay mỹ-miều dâng ta mấy bó hoa tiampa và frongipanier, ta không nên đỗ lại ở đấy vội, rồi ta đến xem đấy lần nữa. Bây giờ ta hãy cứ đi, theo dòng nước mà đi, đi đến hồ Tonlé Sap kia, để tới các hồ, quá ti nữa thì ta sẽ thấy thành Angkor. Ta đi trên hồ Tonlé Sap này thì ta lại được thấy nhiều cái cảnh đẹp lạ mắt nữa : bờ thì đất tốt, có cây-cối ùm-tum, xen lẫn với những cái nhà bè có vẻ đẹp tự nhiên, và những cái chùa trông rất sầm-uất, ở cửa thấy có các ông sư đầu cạo trắng, mặc áo cà-sa vàng, đương đứng mơ mơ tưởng tưởng, cùng những nhà-thờ đẹp mà trang-nghiêm, những tư-thất cao có mái nhọn, thỉnh-thoảng lại thấy có những tượng các ông bụt to ngồi, trông việc đời mà cười thầm, ra dáng thánh-hiền mà oai-vệ lắm ; những phong-cảnh ấy, càng nhìn càng thấy đẹp, trông không chán mắt.

(1) Sampot là một thú áo chỉ có thể che từ ngực đến đùi thôi. Người Cao-mên thường mặc một cái quần như đàn bà annam ở nhà quê vườn mặc, trên thì chỉ mặc có một cái áo Sampot thôi, thành hai cánh tay và từ vú trở lên thì để hở.

Hồ Tonlé Sap và các bờ hồ to thì mùa nào trông cũng ngoạn-mục như vậy, nhưng phải vài tháng, cảnh-tượng thực là khác thường : năm nào cũng thế, cứ vào độ tháng mười tây thì mưa dữ quá, làm cho nước ở sông Mékong lên to lắm, chàn sang các sông nhánh rồi chảy vào các hồ lớn, dần dần lên cao mãi thành ra những nơi gần đấy bị lụt. Lụt như thế thì dân-cư tin rằng có Hà-bá hay ma-quỉ gì, nên có mở hội linh-đình lắm ; hễ có hội, thì ngay lúc nước lên mạnh ấy, vua ngự thuyền rồng, có đến ngàn cái theo sau, ra giữa sông, làm lễ xong rồi cầm một thanh gươm động vào một cái giây trăng thẳng ngang đó.

Những tuy lụt vậy, cũng không hại gì cả, mà lại lợi nữa là thêm chất mầu vào cho đất, vả khi ấy thì có hằng-hà sa-số là cá, dân-cư cả nước ăn quanh năm cũng không hết. Nước lên mông-mênh bể-sở, ngập hết cả, đến tận rừng, chỉ còn trông thấy ít ngọn cây mà thôi, giá lúc đó mà chiếc thuyền mặt nước, hai vợ chồng son, tay chèo tay lái, chuyện trò trong khoảng trời xanh nước biếc ấy thì còn thú gì bằng ! Một ông quan cai-trị làm tờ trình, trong có câu : « Này đây, đã đến mùa cá ở đáy sông ra mà vào rừng đây » ; lúc đầu, tôi mới giở xem thấy thì trong óc tôi nghĩ vơ nghĩ vẩn, không hiểu sao cả, nhưng có mục-kích cái cảnh-tượng này thì mới thấu được cái nghĩa thâm-trầm câu ấy.

Kìa, ta cứ nói chuyện hoài mãi thế mà ta đã đến tỉnh Siem-Rap rồi đó. Thôi, ta lên bờ, chèo vào xe ô-tô, đi qua rừng dứa và dừa để đến một chỗ hẳn cái thắng-cảnh mà ta định xem ấy.

Ta đến cái nhà khách-sạn làm kiểu mới trong bụi cây ùm tum kia, để đồ hành-lý ở những cái buồng sáng-sủa sạch-sẽ đấy rồi ta đi; ta đi ít bước nữa, độ hai ba trăm thước thôi; ờ kia, ta đã đến thành Angkor rồi kìa.

Đế-thiên Đế-thích.

Dễ trong các qui phu-nhân và các tôn-ông đây, tôi dám chắc rằng không có ai là không từng nghe thấy nói cái thắng-cảnh đệ-nhất này, vừa đẹp, vừa khéo, vừa công-phu, mà có lẽ ai cũng đã có dịp được giở một lần những quyển sách trong có những tấm ảnh đẹp in những lâu-đài rực-rỡ vô-song ấy, nào cung thự, nào điện chúa, trông mà tấm tắc khen thầm, ấy tất cả cái tòa đẹp tuyệt trần ấy người ta thường gọi chung là thắng cảnh thành Angkor; cũng có nhiều người đã được đọc quyển sách hay này «Một người du-lịch ở thành Angkor» (Le Pèlerin d'Angkor) của Pierre Loti tiên-sinh đã soạn ra, trong sách tiên-sinh đã khéo tả những cái cảm-tưởng của tiên-sinh đối với cái lâu-đài đẹp ấy. Về những người nào đã được cái hân-hạnh đọc những trang sách qui-hóa ấy thì tôi không dám nói để thêm cái cảm-tưởng được, nếu tôi nói thì có lẽ chỉ làm cho giảm bớt đi mà thôi, vì rằng dù tôi nói thế nào chăng nữa cũng không bằng được những lời mà Loti tiên-sinh đã tả trong sách. Tôi chỉ xin khuyên các qui phu nhân và các tôn ông đến xem lâu-đài ở Angkor mà thôi, vì cũng không xa xôi gì cho lắm, ở thành Paris này cũng có, ngay ở nhà bảo-tàng Trocadéro, về bên tay hữu đầu phố Delessert, trong có một chỗ rộng mà cao bày rặt những lâu-đài ấy, các bậc chạm giỏi cùng các tay nặn khéo đã ra công tỉ-mỉ mà chạm hay nặn thành hình, trông y như thật. Chỉ trông những mảnh chạm hay nặn đã khéo xếp-đặt như ở thành Angkor ấy cũng đủ tưởng-tượng được cái khéo, cái công-phu cùng cái trí khai-sáng của người Cao-mên vào hồi thế-kỷ thứ VI đến thế-kỷ thứ XII. Nhưng muốn có cái chân cảm-tưởng mà hiểu thực rõ thì không gì bằng đến mục-kích xem, vào những hôm êm-ả chiều trời, mây quang khí tĩnh, đứng giữa bể mênh-mông, chung quanh thì rừng-rú mà ngắm những cái lâu-đài rực-rỡ ở đền Angkor Vât, có năm ngọn chuông cao vĩ-đại mà ngọn, lúc nào kim-ô đã ngả về tây, ánh sáng rọi vào, trông chẳng khác năm cái mũ to rát bằng vàng ngọc của các vua chúa đời xưa hay đội. Thật là không thế nào nói cho cùng được, đẹp-đẽ tuyệt-trần, trông rất nghiêm-trang, không có vẻ gì là vẻ nhân-tạo cả. Hình như có thần-linh thánh thiêng gì ẩn-khuất ở đâu đây, ngày xưa bị cái rừng cây cỏ-thụ gớm-ghê nó che lấp đi, đến nay nhờ có ta sửa-sang lại mới rõ ra một cái thắng-cảnh đệ-nhất vậy. Khu rừng cây xanh tốt kia trước làm cái đền đó mất vẻ đẹp đi, giờ uy-nhiên mà giúp vào cho thêm sắc-xảo lên. Tôi nói cái đền, xin các qui phu-nhân và các tôn-ông đừng tưởng lầm là cái đền thường đâu, cái đền đây to lắm, rộng tới 12 km. vuông, như một cái thành-thị vậy. Tôi không có thể nói rằng cái đền ấy cao bao nhiêu, dài bao nhiêu, rộng bao nhiêu, vì nếu nói như thế thì thực là kỳ-khôi quá. Khi người ta đã đi qua con đường cao mà rộng, trên lát gạch, ở bờ có chạm một con rắn Noga bảy đầu rẽ ra như hình cái quạt bằng đá nằm cuộn cuộn dọc đường, thì đến đền.

Mới thoạt bước vào, trông cả toàn-thể đền hay riêng từng cái một cũng thế, thì lấy làm ngạc-nhiên, hơi kinh hãi, những khen thầm cái cách xếp đặt chỉnh tề mà có ý vị, những nét vẽ, nét chạm cẩn thận mà khéo vô-song vậy; vừa gớm ghê, mà giẻo giang, vừa to tát mà tỉ mỉ, vừa trang nghiêm mà thần tình, vì những cái nền chắc chắn mà cao ấy, những cái cột to lớn mà chỗ nào cũng có ấy, những gian nhà dài mà tối om ấy, những sân ở trong có bể lớn phân cách nhau ấy, những cái thang thẳng mà cao lắm ấy, những gác chồng chất lên nhau lại hình như có những cái om to úp vào ấy, ấy tất cả cái lâu đài vĩ đại ấy, mà có dễ làm trong một thế-kỷ mới xong, có biết bao nhiêu, đến hàng triệu con người mới làm nổi, ấy tất cả những cái đó, tất cả những cái nhà to lớn ấy, những cái tường giầy mà nặng nề ấy, những con đường vòng quanh ấy, những cột chống cao ngất trời ấy, cái nào trông cũng như một bộ đồ nữ-trang vậy; từ dưới đến trên, từ bên phải sang đến bên trái, chỗ nào làm cũng rất là tỉ mỉ, tinh tường, thôi thì từ nét chạm, lối xây, cách xếp đặt, rặt những tay điêu-khắc giỏi, (1) tay hội-họa khéo (2), tay kiến trúc tài (3) đã ra công ra sức mà thêu dệt, mà vẽ vời, mà nung đúc nên thành một cái tòa nhà thiên nhiên, như bông như hoa, như gấm như vóc. Ở ngoài tường và ở trong tường thì lại có những cái chạm chìm dài lắm, từng một ki-lô-mét một, trong chạm những đức Apsaras tay cầm mấy bó hoa sen, những vị thần nhẩy múa, những thánh linh cùng những vua chúa, có bao nhiêu là loài súc-vật theo sau hình như đi đánh trận đâu, và một dẫy loài vật kỳ kỳ quái quái mà đạo Bà-la-môn đã bịa đặt ra. Cứ như cái lâu đài rực rỡ qui báu ấy, lại hơi có điểm chút thần thánh vào thì có lẽ từ giờ trở đi cái công sáng-tạo của người ta không tài nào mà ăn đứt được. Ấy là tôi chỉ nói các lâu đài ở Angkor-Vật mà thôi đấy, nghĩa là tôi chỉ nói có một cái đền không, đã hay rằng cái đền ấy quan hệ nhất mà có tiếng nhất; nhưng chắc các qui phu nhân và các tôn ông cũng biết rằng hết các lâu đài ở Angkor-Vật là nơi rất đáng kính trọng ấy, thì cách ít đường lại có thành Angkor Thom là kinh thành nhà vua, rặt những lâu đài to, dinh thự đẹp, có 52 cái cột gác (tours) to mà cao, vuông bốn mặt, mỗi mặt thấy có một cái hình to nặn cái đầu đức Bà-la-môn; cách xa ti nữa, tất cả các phía, chừng 20 hay 40 ki-lô-mét, qua mấy cho thấy lúc nhúc những lâu đài đẹp đẽ rực rỡ như thế cả thì có thành Ta-Phrom, thành Prak-Kahn, thành Phiméanakas, thành Mé-Boum, cùng thành Beng-Méaléa, thành Bantei Kéder, và đến 20, 30, 50 cái cơ-sở khác nữa, cái nào cũng có rặt những lâu đài rực rỡ to tát như thế cả, mỗi ngày người ta lại dò được ra ở trong những chốn rừng rậm gai góc, mấy tòa thành ấy, các qui phu nhân và các tôn-ông không thấy được ở đâu cả, ở Ai-cập hay ở Assynie, ở Bắc-Ấn-độ hay ở Tây-Ấn-độ xưa nay thường nổi tiếng là có lâu đài đẹp đẽ cũng vậy. Các chốn đó, ai trông thấy cũng sinh cảm-tình vô-hạn, vừa ghê vừa mến, hình như có một cái màn gì bí mật nó che khắp cả, không sao mà tưởng tượng được cái lúc mới khởi đầu làm và cái lúc hoàn thành rồi...

---

(1) Điêu khắc là nghề chạm khắc. (Sculpture.)
(2) Hội họa là nghề vẽ. (Peinture.)
(3) Kiến trúc là nghề xây dựng đặt kiểu nhà (Architecture)

Ối chao! ta đứng ở chỗ này lâu quá rồi, ngắm mãi mà không chán mắt, mà cái cảm tưởng của ta đối với chỗ này cũng chan chứa đầy rẫy ở trong lòng ta rồi, thôi tôi xin các quí phu nhân và các tôn ông hãy cố mà dời con mắt ra, cùng bỏ những nỗi cảm-tình ấy đi mà đến xem chốn khác ; sau này các qui phu nhân hay các tôn ông có muốn xem lại lần nữa, thì xin cứ giở quyển sách của Pierre Loti tiên-sinh, hay là quyển « A l'ombre d'Angkor » của ông George Groslier mới soạn ra cũng được. Bây giờ ta lại quay trở lại, lại đi qua các hồ lớn kia đầy những thuyền của người bản-xứ đến câu cá để làm nước mắm, mỗi năm xuất-cảng nhiều lắm, mà vào kinh-đô Nam-vang để yết-kiến Sisowath bệ-hạ, 16 năm trước (năm 1900) ngài có đến xem cuộc đấu-xảo hoàn-cầu ở thành Paris này. Ngài thực là người nhân-từ đại-độ, khi ta đến chắc ngài tiếp đãi ta tử tế lắm ; ngài cho sai mở toang ngay cái chốn để các bậc giai-nhân đến nhẩy múa cho ta xem ; ta trông thấy họ múa mà ta những tưởng đâu tiên trên trời sa xuống, cách ăn mặc của họ đẹp tuyệt trần, thôi thì ngọc ngà vàng bạc, cứ choáng loạng lên, cái bộ họ nhẩy họ múa mới lại thích mắt nữa, chẳng khác gì các vị thần ta vừa thấy ở những lâu-đài thành Angkor vậy. Ấy chính cái đại-lễ của nhà vua Cao-mên, kể từ đời thượng-cổ mà giữ mãi đến ngày nay, trong có các giai-nhân tài-tử ra múa nhẩy ấy nó làm cho ta lạ mắt, lấy làm đẹp vô-song, không còn nước nào ở trên hoàn-cầu này có nữa.

Ta xem xong rồi thì ta nên trở về Saigon rồi có đi đâu thì lại đi. À, nhưng kìa, ở cửa nhà thờ chánh kia, có tượng đức thầy Bá-đa-lộc đứng với ông Hoàng-thái-tử Cảnh, ta nên dừng chân đứng lại một chút mà chào mừng một tay khởi-xướng cơ-đồ của nước ta ở xứ Đông-Pháp này. Ôi ! tôi trông thấy pho tượng này, rực rỡ nguy nga, khác nào hai vị tôn-thần trọng-trấn một xứ Nam-kỳ, thì lòng tôi lại cảm-súc lắm, hình như tiếng ngài đâu văng vẳng bên tai, đương bàn soạn mưu kế mà giúp đức Thế-tổ là vua Gia-long đã dựng nên cõi Nam vững vàng này.

Xứ Trung-kỳ.

Nào, bây giờ ta bắt đầu ra đi nào. Tôi xin dắt các qui phu nhân và các tôn ông đến xem các lăng tẩm vua Annam. Từ Saigon mà đi chỉ độ ba ngày đường thì đến. Những lăng-tẩm ấy ở ngay chung quanh xứ Huế, là kinh-đô cả cõi Việt-Nam này, có một đứng anh-quân cầm quyền nước Pháp ta bảo-hộ thêm vào, ở một chốn lâu đài rực rỡ, ngoài thì những rồng vàng chầu, trong không biết bao nhiêu là vàng ngọc châu báu, chẳng thiếu vật gì cả.

Muốn tỏ được cái tâm hồn người Annam, muốn biết sức mạnh của cái cựu-truyền họ lấy việc phụng sự tổ tiên làm gốc, muốn hiểu được cái tôn chỉ cao-thượng của cái tư-tưởng họ, muốn hình dung được những cuộc vinh-hoa trong lịch-sử văn minh dân ấy, thì không gì bằng thơ thẩn giờ lâu ở trong chốn bồng-lai tiên-cảnh ở xứ này là những nơi lăng-tẩm của các vị đế-vương đời trước, nhất là bốn nơi trứ danh là : lăng vua Gia-long, Minh-mệnh, Thiệu-trị và Tự-đức. Xin các qui phu nhân và các tôn ông chớ nghe nói lăng-tẩm mà đã nghĩ đến cảnh u-sầu thảm-đạm đâu ; trong cảnh sầm uất mênh mông làm nơi trăm năm cho các bậc vua chúa, trong đám cây cối cỏ hoa ùm tum bạo la

ấy, có phảng phất một cái gì buồn lạ, khiến cho ta phải nghĩ đến những sự tôn nghiêm vòi vọi, mà cái lạ này là cái buồn đặc biệt, hình như có chút mĩ-thuật có cái khí-vị êm đềm, dậy lên cái lòng tưởng nhớ, dễ khiến cho ta trông thấy mà thêm trang trọng.

Các vua chúa nước Nam, lúc sinh-thời đã chọn sẵn lấy một nơi cảnh-trí cao-thượng, một chốn tạo-vật tự-nhiên, có đủ vẻ đẹp để làm cái giường nằm ngủ sau cùng. Cảnh thiên nhiên đã có vẻ uy-nghiêm, lại thêm cái xảo nhân công, gây nên những chốn như chốn « lạc-cảnh » : vườn rộng rãi có bóng cây che rợp, rừng cao thẳm có cồ-thụ ùm tùm, ao lấp loáng sắc vàng mầu biếc, hồ ngổn ngang sen trắng sen đỏ, nào miếu nào điện, nào tượng nào bia, nào đồng-trụ, bài-phường, nào đình, nào tạ, nào lầu, đá hoa trắng như ngọc, gỗ báu bóng như ngà, sứ men trắng, đồng nước đen, bộn bề những vườn tịch-mịch mà u-sầm. Ấy cái cảnh lồng lộng nguy nga mà có khí-vị bình-tĩnh lạ thường. Chốn này là chốn tôn nghiêm, người ngoài không được vào ; thế mà giờ có ai được cái hân-hạnh vào thăm chốn này, đã có người đưa đường, trông thấy như vậy cũng không dám cất tiếng nói lên, sợ át mất cái tiếng đàn thầm rất cảm-động của cảnh-vật. Song, không phải là những chốn này không có người ở đâu ; vì việc cúng tế vong linh người còn phảng phất ở trên cái bài-vị sơn son thiếp vàng kia, cần phải có người ở đây, hoặc là những người đầy-tớ cũ cùng những người đàn bà thủa sinh-thời sung chức thị-nữ cung-phi mà nay tình-nguyện ở để phụng-sự người. Trong chính-điện, cạnh cái khám có treo các áo ngự cùng để những đồ ngự-dụng lúc sinh-thời. Mỗi ngày trên bàn đá đã có những tay kính trọng đến thay giầu nước hương hoa ; còn ở trong đền u-uất thường trông thấy bóng người thấp-thoáng ở đám cột nhấp nhánh sơn son thiếp vàng ; ấy là các bậc cung phi hầu đứng tiên-đế, người đầu bạc, kẻ hoa râm, vững một lòng giữ tiết, mà có lẽ khi xưa tuy sung chức cung-phi thật, nhưng để chưa hề được tiếp mặt quân-vương bao giờ, nay một dạ kính-cẩn cúi đầu thắp hương trước linh-vị, bên cạnh còn để cái hốt ngọc là biểu-hiệu cái oai-quyền của đấng tiên-hoàng khi xưa. Còn ngài thì ngài ngủ giấc thiên-niên ở một nơi nào không ai biết, mà nấm mộ của ngài cũng không biết ở chỗ nào, vì lúc chết, theo lệ cổ thì khi chôn phải chôn mật, đào đường tụy-đạo đem quan vào xong lấp lại không cho ai biết chỗ, sợ có tay phũ phàng nào đến mà động đến nơi ngủ trăm năm của mình chăng.

Xứ Bắc-kỳ.

Nhưng các qui phu nhân và các tôn ông chớ tưởng rằng những cái cổ-tích ấy duy chỉ ở chốn đế-đô này mới còn đâu, ngay ở xứ Bắc-kỳ mà tôi sắp đưa đi xem cũng có những phong-tục di-truyền như vậy, cũng có những cái tang chứng đủ làm cho ta tin rằng chốn này cũng là vào cõi Việt-Nam, ta tin mà ta mến . . . Này hãy xem, suốt dọc đường ta đi, ta chỉ trông tuyền một mầu xanh rì, lô nhô một vải cái chùa cái đền, trông đủ biết dân xứ Bắc này biết lợi-dụng cái đất phì nhiêu của họ. Ngay ở xung quanh thành-phố Hà-nội là kinh-đô cũng vậy ; rặt những ruộng trồng ngũ-cốc cả ; có một cái chùa, mái cong hoắt, chạm rồng cuộn cùng lân chạy, bên cạnh một cây đa cổ-thụ che lấp đi, trông có vẻ sầm-uất mà oai-nghiêm ! Ở chỗ kia ngày trước thì là cây cối ùm-tùm, cỏ lá

bao la, vừa bùn lầy, vừa bỏ hoang, mà bây giờ thì nhà cửa nguy nga, trông phố Paul Bert có khác gì một phố ở bên Paris không ? Đấy là phố Tây, còn phố Annam thì nhiều lắm, mỗi phố tùy từng hàng buôn mà gọi tên riêng một : phố hàng Đào, phố Hàng-thêu, phố Hàng-khảm phố Hàng-đồng, phố Hàng-quạt, phố Hàng-gai, phố Bát-đàn, phố Lò-đúc, còn nhiều phố nữa mỗi phố có một vẻ riêng ; đông đúc lắm, ngoài đường thì nào người, nào ngựa, nào xe-tay, xe-hơi, xe-điện, rộn-rịp suốt ngày không có lúc nào vắng vẻ cả.

Kể đến các phong cảnh chốn Hà-thành đẹp này (Hanoï la Jolie) thì có hồ Hoàn-kiếm, giữa có chùa Ngọc-sơn hình như một cái đảo nhỏ, có cầu bắc ngang, có cây có đá ; cách đấy đến hồ Tây, rặt một mầu sen, một bên thì chùa Thánh đồng đen, một bên thì vườn Bách-thú, trong có các thứ cầm thú, đường lối rộng rãi, cây cao bóng mát, hễ đến chiều chiều thì làm một nơi tụ hội vui vẻ cho dân thành-phố; lại ở đằng xa kia, ở một chốn rừng che cao vòi vọi, mấy quả núi lồm chồm thuộc về tỉnh Lạng-sơn, thì có mấy cái động Kỳ-lừa, gò đá lởm chởm, hang sâu thăm thẳm, vào đấy vừa kinh vừa lo, nguy nguy nga nga, càng nhìn càng không chán mắt.

Vịnh Hạ-long (Baie d'Along)

Ở Đông-Pháp còn một cái thắng-cảnh nữa cũng ở ngay xứ Bắc này, gần bờ biển, ấy chính là vịnh Hạ-long đấy ; thật là sơ sài dễ tả, mà thành ra khó tả ; vậy xin các quí phu nhân và các tôn ông lấy cái óc sáng suốt mà tưởng tượng cho ; dài được đến 400 km, rộng đến 200, trong một cái chốn hỗn độn lạ lùng, hình như một cái tiểu-hải lởm chởm những cù-lao cùng giải đất, những tảng đá cùng bãi cát có đến hàng vạn hàng ức hòn đá to, cái thì nhọn như cái kim, cái thì đầu bẹt như cái búa, cũng có cái trông hình như đầu con vật gì, kỳ-kỳ quái-quái, hay toàn thể một con khỉ, một con chó, lại có cái trông như những đồ vật thực. Lấy các ven bờ bể éo le ở chốn Carnac, các tảng đá phục-vị ở cứ Bretagne, các hang núi ở tỉnh Pyrénées, các miếng đất ở thành Normandie, mà tưởng tượng cho nó to ra, đem hòa-hợp với những cái động rất thẳm ở một chốn nào cùng những tảng đá có nhiều hình lạ lùng trôi ở trên mặt nước mênh mông hay cắm thẳng vào những miếng đất ở dưới bể mà nhô lên, nhiều bọt sóng đánh vào, ấy đem hết thảy những cái đó hòa hợp lại, muốn lộn xộn thế nào cũng được, cho một ít cây cối, hoa quả, thêm cái bóng mát cùng cái tĩnh mịch vào cho nó có vẻ sầm uất, rõ ra một chốn toàn linh thánh thiêng, sợ sợ hãi hãi, thì họa may mới hình dung được cái vịnh Hạ-long này.

À quên, đâu chính ở cái vòng cong queo những gò, những đồi, những tảng đá, những mũi bể ấy, có một con rắn bể to lắm thường hay cuồn-cuộn ở giải nước biếc ấy. Nhiều nhà sang khảo-cứu về đất vịnh Hạ-long này, cũng có nói — mà lời nói thì rất là đích-đáng dễ tin lắm — hiện đã trông thấy con rắn thần ấy, mà chính đã có một cái súng trái-phá đến bắn, nghe đâu không tin mình nó, nên chỉ làm cho nó sợ mà biến đi đâu mất, không được kết-quả gì cả.

Còn về phần tôi, thì tôi xin thú thực rằng: tôi đi qua vịnh Hạ-long ba lần rồi mà không được cái hân-hạnh trông nó lần nào; để nó cũng biết tôi là một người cầm-quyền to-tát nên sợ mà không dám ra chăng ? !

Ban ngày, thì trông vịnh Hạ-long rất là ngoạn-mục, trong hang đá, trong động-đình, như vàng như ngọc, như thêu như dệt, chẳng khác chốn Bồng-lai tiên-cảnh vậy ; ban đêm, khi nào có bóng hằng-nga rọi xuống, trông mới lại rực-rỡ nữa, lúc ấy thì không có bút nào mà tả cho được, hình như những cái hình tảng đá kia đương vui vẻ, trồng-trất lên nhau, cái nọ ngửng đầu lên, cái kia cúi mặt xuống, mà thì-thầm tự-tình gì với nhau. Trông những cái tượng-đồ ấy mà súc cảnh sinh-tình nghĩ vì nó mà biết bao là chuyện thần-tiên quỉ-quái yêu-ma đã phát-hiện ra ở trong nhân-gian.

Ngày trước khi ta chưa đến đất này thì vẫn có bọn giặc Khách lẩn-khuất, những hôm tối trời, qua lại đấy nguy-hiểm lắm: hễ gặp cái thuyền buôn nào thì bọn ấy ra cướp phá rồi lại về núp-náu ở những đám gò động.

Bây giờ thì không thấy nữa : ta đến đây cố hết sức sửa sang nên một cái thắng-cảnh đệ-nhất hoàn-cầu, người du-lịch tha hồ mà ngắm cảnh non xanh nước biếc mà hưởng cái thú êm-đềm vô-tận. . . .

KHÁI-SINH dịch-thuật

Vấn-đề nông, công, thương
ở nước ta ngày nay

Cơ-quan của đoàn-thể xã-hội, cũng như cơ-quan của thân-thể một người, thân-thể một loài cây. Bộ-phận này với bộ-phận kia phải giúp lẫn nhau, mà huyết mạch phải lưu-thông luôn luôn. Nếu trong người mà huyết mạch đình-trệ một chỗ nào, bộ phận hư hỏng một chỗ nào, thì người phải yếu đau, loài cây kia cũng thế. Trong một nước mà bộ phận nào hủ nát, thì nước có vững bền được chăng ? Các bộ phận của nước là gì? Tức là nông-giới, công-giới và thương-giới. Ba bộ phận ấy tinh-thế vẫn liên-lạc với nhau, mạnh-mạch vẫn lưu-thông với nhau. Nếu một bộ phận nào không hoạt-động, thì bộ phận kia phải chịu bệnh lây, mà nước phải suy-đồi. Các bộ phận đều hoạt-động, thì nước được thịnh vượng.

Những bộ phận ấy quan-hệ thế nào. Thí dụ : Nhà nông có thóc đậu, có đâu gai, nếu không có nhà công thì cầy cuốc đâu mà làm, vải lụa đâu mà mặc, khí-dụng đâu mà dùng ? Dù có nhà công nữa, mà không có nhà thương, thì ai tiêu-thụ cái thổ-sản ấy đi cho, ai vận tải khí-dụng kia lại cho? Chẳng đến nỗi ngồi đống thóc mà chịu chết ru ! Dù nhà công nhà thương có chấn-hưng nữa, mà nhà nông kia suy-đồi thì thóc đậu đâu mà ăn ? Tơ gai đâu mà dệt ? Sản vật đâu mà chế-tạo ? Hàng hóa đâu mà mậu dịch? Nhà công nhà thương chẳng thành ra quẫn-bách khốn nạn ru!

Vi như trong một người, thì nhà nông như bộ máy tiêu-hóa, nhà công như bộ máy hô-hấp, nhà thương như bộ máy tuần-hoàn. Vi như trong một cái cây, thì nhà nông như gốc hút nước mầu, nhà công như cành lá để thay đổi thán dưỡng, nhà thương như khí-quản ở trong lớp thành hình, đem nhựa đi khắp cả thân cây. Nghĩa là nhà nông là gốc y-thực,

nhà công là lợi-khí văn-minh ; mà nhà thương là đường giao-thông. Nhưng tựu-trung người này bộ máy tiêu-hóa tốt hơn, người kia bộ máy hô-hấp tốt hơn lại người kia nữa bộ máy tuần-hoàn tốt hơn ; cũng có người ba bộ máy cùng tốt cả. Cây kia có thứ trồng xuống đất thì tốt, có thứ treo đầu gió thì tốt ; cũng có thứ bám vào cây khác thì tốt. Tình-thế một nước cũng thế. Nước này tiện việc nông hơn, nước kia tiện việc công-nghệ hơn, lại có nước tiện việc thương-mại hơn. Nghề nào tiện hơn ấy là nghề chính, nghề chính tức là tư-cách của nước ấy, mà nghề khác kia là nghề phụ để giúp nhau. Nghề chính ấy được thịnh-vượng tức là địa-vị của nước ấy.

Ta hãy nói lược mấy nước có địa-vị, nước nào là nông quốc, nước nào là công-nghệ-quốc mà ảnh-hưởng có tới đến ta, thì ta cũng nên biết.

Nước Đại-pháp là đứng vào địa-vị nông-nghiệp. Vì trong nước nhiều bình-nguyên, nên nông-sản nhiều như là nho, mì vân vân. Cuối thế-kỷ thứ mười chín, dựng ra hội Bác-lãm ở Paris, ấy là cơ-quan nghiệp công thương để tiêu thụ nông sản. Trong mấy năm trời mà cuộc chuyển-vận hóa-vật ở Paris, quán-tuyệt thế-giới.

Nước Anh-cát-lợi đứng vào địa-vị nước công thương. Vì nước ấy tiện đường hàng-hải. Thế mà kể trong nước tám trăm vạn nhân khẩu thì quá nửa là nông nhân, để bồi-bổ tài-liệu cho công thương.

Nước Nhật-bản ở vào tam đảo ngoài bể, đất hẹp-hòi không đủ tư-cách làm ruộng, mới hết sức tìm cách bồ-cứu. Đời cổ thông-thương với Tàu, học cách phường-chức của Tàu. Đến sau thông thương với các nước Âu-tây học cách chế-tạo của Âu-tây, mà thành ra một nước công thương ở trong bể Thái-bình, cũng như là nước Anh ở châu Âu vậy.

Nước Tàu là một nước công thương thiên nhiên. Tuy rằng ở vào lưu-vực sông Hoàng-hà và sông Dương-tử-giang, thật cũng tiện việc nông, mà nghề nông đã nghiên-cứu từ đời Thần-nông kể có mấy nghìn năm. Nhưng người nhiều, mầu đất không đủ, nên phải bồ-cứu về nghề công thương. Này như hàng tơ, đồ sứ có tiếng trên hoàn cầu, mà những người ở ven bể như là Sơn-đông, Phúc-kiến và Quảng-đông có tính nhẫn-nại mạo-hiểm, đi buôn khắp cả các nơi. Chỗ nào có khói bếp người ở, ấy là đã có Hoa-kiều rồi.

Nước Mỹ là nước đủ tư-cách gọi là công thương quốc, hay là nông quốc cũng được cả, vì nước ấy đất rộng, mầu tốt, mà bốn mặt giáp bể. Xem như người nước Mỹ thường nói rằng : « Ta đã lấy cái nông-sản của ta cung cấp cho các nước anh em bên châu Âu, ta lại lấy bông để phòng rét cho nữa. » Thế biết là một nước đại nông ; lại xem câu ngạn ngữ người Mỹ nói rằng : « Nhà ta ở trên lớp sóng bể Thái-bình. » Nghĩa là sinh-hoạt về sự mậu-dịch ở trên bể. Thế đủ biết là một nước công thương lớn. Vì thế nước Mỹ ngày nay đứng vào địa-vị phú cường trên thế giới.

Đó, các nước mỗi nước có một tư-cách, mỗi nước chiếm một địa-vị. Không kể là văn-minh lão-đại hay là văn-minh thiếu-niên, chỉ vì thực nghiệp hưng vượng được, thì nước có địa-vị. Trông người lại ngẫm đến ta, ta có tư-cách gì ? Đứng vào địa-vị gì ? Cái điều ấy quốc-dân ta lại càng phải biết. Ta hãy xem cái hình thế và chủng tộc ta thế nào.

Nước ta có hai cái bình-nguyên to là lưu-vực sông Nhị-hà và sông Cửu-long. Lại còn các bình-nguyên

nhỏ như lưu-vực các sông ở Trung-kỳ. Lại có một giải rừng suốt từ Bắc đến Nam. Đất tốt, khí hậu nóng ẩm. Thế là có tư-cách làm nước nông nghiệp. Đất nước ở kéo dài ven bể, chính đương sung vào chỗ buôn bán nào nhiệt. Từ Hạ-long-cảnh trở xuống phía nam tới Saigon, có hơn trăm tấn khẩu, chỗ đậu tầu tốt cũng nhiều. Thế là có tư-cách thương nghiệp. Nông-sản, lâm-sản, và khoáng-sản đã sẵn, mà giống người lại thông thái, có văn-hóa. Thế là có tư-cách làm công-nghệ.

Quốc-dân ta nguyên là nòi giống vua Thần-nông. Kể từ khi mới dựng nước đã biết làm ruộng Lạc, tùy theo nước thủy triều lên xuống. Đến thời-đại Bắc-thuộc, ông Tích-Quang dạy cách cầy cấy cho tốt hơn lên. Đến khi tự-chủ, thì lịch triều chăm chú về việc nông cũng nhiều : nào là đắp đê để vệ nông nào, là đặt ra đinh điền để mở-mang việc nông. Bởi thế nên quốc-dân ta chỉ lấy nghiệp nông làm trọng.

Xem như câu tục ngữ nói rằng : « Săn sóc không bằng mốt góc ruộng », biết là lý-tưởng của ta, ngoài nghiệp nông không còn nghiệp gì hơn nữa. Tuy có một đôi nghề như nghề dệt nghề đồ gốm, nghề thợ mộc, thợ đúc, vân vân, đại loại như nhiều Quảng-nam, nhiều Nghệ, lụa Thái-bình, lò nung Bát-tràng, Phù-lãng, nghề tiện Nhị-khê, nghề thợ bạc Đồng-sâm, Định-công ; đó cũng chẳng qua là nghề mọn riêng tay, chứ có trường chuyên môn khoa học gì đâu, nhà nước có tưởng lệ gì đâu. Đến như nghề gì buôn bán, tuy có ít phần người cũng tìm đường sinh-nhai, đại loại như làng Phượng-lâu ở Hưng-yên buôn tơ, làng Đa-ngưu ở Bắc-ninh buôn thuốc, xứ Nghệ-tĩnh buôn thuyền. Nhưng cũng chẳng qua theo thời quen giữ nề buôn bán chợ này sang chợ khác, tỉnh này sang tỉnh khác đó mà thôi, nào đã ra khỏi cửa bể mà buôn bán với ai đâu. Vì cái lý-tưởng ấy nên các bậc thượng-lưu trong nước vẫn cho nghề công thương là hèn mạt, không ai chịu làm. Nói đến nhà tư-bản, thì chẳng nói rằng chín đụn mười châu, cũng nói rằng ruộng sâu châu nái, chứ con nhà nghề và chú lái buôn thì còn có giá trị gì.

Đến thế-kỷ mười bảy bỗng đâu ngọn gió nam thuận nẻo, các nước Âu-tây như nước Bồ nước Hà-lan mới thứ đệ tới cửa bể ta. Cái tân trào công thương từ đó mới lạm trường đến ta. Ấy chính là cái phong hội của ta ; thế mà ta vẫn khư khư châu thủ, nào có đổi mới được nghề gì. Từ khi ta công-nhận nước Đại-pháp làm bực tiên tiến hướng đạo cho ta, bốn, năm mươi năm trở về đây nhà nước Bảo-hộ thật hết lòng khai-hóa cho ta. Năm trước mở hội Đấu-xảo, mấy năm nay lại mở ra Hội-chợ : Có sẵn-vật thiên nhiên, để tưởng-lệ việc nông. Có đồ chế-tạo để tưởng lệ việc công. Hợp cả người mấy sứ Viễn đông lại làm ra một cái chợ to, để tưởng-lệ nghề buôn bán. Lại còn mở ra trường chuyên-môn như canh nông, thương mại và kỹ-nghệ. Ấy là nhà nước Bảo-hộ có ý dắt cho ta được bước lên là một nước có địa vị.

Thế mà cái hiện-tình của ta thế nào ? Dù chẳng nói các ngài cũng đã biết. Nhưng ta húy ngôn thế nào được.

Nói về nghề làm ruộng vẫn theo cách cũ, giống chưa biết chọn, đất chưa biết chữa, nước chưa có máy để phóng hay là thu. Khô khan nhập lụt trăm sự bởi trời. Còn

mong gì nông giới tiến bộ được! Ta lại có tính hay ăn sẵn mà an-thổ trọng-thiên. Khi trước ta tràn xuống trung-châu là chỗ ruộng dễ làm, đến bây giờ sinh-tụ ngày đông, mà vẫn chen chúc nhau người vài ba thước đất. Ruộng đến trăm mẫu trở lên nào đã được mấy người. Còn như miền thượng du đất bỏ hoang bao nhiêu! ngoài bãi bể đất tàn-bồi bao nhiêu! Trừ ngoài mấy người Tây dồn-điền ra thì ta đã được mấy người chủ điền khai khẩn. Cứ như thế nhờ trời được mùa thì còn đủ ăn, mất mùa thì khốn nạn ngay. Nông giới có mong tiến bộ được chăng?

Nói về chế tạo thì nội-hóa quê kịch, chưa có thể thích-dụng cho người ta. Tuy có đồ khảm, đồ thêu, đồ đồng, đồ chạm, mấy năm nay cũng có tinh xảo hơn thật, nhưng cũng chẳng qua là đồ ngoạn-hảo. Đến như đồ thực dụng thì đã được mấy nghề? Đồ sứ của ta chế ra đã có thể cạnh-tranh với Tàu với Nhật với Thái-tây được đâu!

Nói về nghề buôn thì sự xuất-cảng ra ngoài chưa dám nói, hãy kể ngay ở trong nước, như ông Bạch-thái-Bưởi, ông Nguyễn-hữu-Thu nào đã được mấy người. To tư-bản như hội Viễn-đông của người Đại-Pháp thì chưa dám bì, hãy so với người Đông-Á, nào đã có hiệu nào buôn bán thịnh vượng như các hiệu của người Hoa-kiều, người Ấn-độ kia chưa? Chỉ thấy nay dựng hiệu mà mai kia đã thấy vỡ hiệu, nay dựng hội mà mai kia đã thấy tan hội; thế là không đủ tư-bản chăng? hay không đủ tính-chất nhẫn-nhại chăng?

Nếu các nhà thực-nghiệp ta liên lạc với nhau, giúp đỡ lẫn nhau. Thì ba nghề ấy, chắc có một nghề chiếm được một địa-vị, mà giang-sơn ta mới tỏ mặt ra với người được. Có đất, có người, có tư-cách; mà không có một địa-vị gì! Tiếc thay!!

NÔNG-SƠN.

CÁCH SINH-HOẠT TRONG GIA-ĐÌNH

Muốn biết cái vận-mệnh quốc-dân, phải xem xét trước cái tình-hình trong xã-hội; muốn biết tình-hình của xã-hội, trước hết phải xem xét cái cảnh-tượng trong gia-đình. Gia-đình là chi-phái ở xã-hội mà là cái đoàn-thể nhỏ của quốc-dân. Vậy đường sinh-hoạt ở các chốn gia-đình thịnh, suy, hay, dở nhường nào, tuy trực-tiếp chỉ quan-hệ với một người, một nhà mà thôi, nhưng về phần dán-tiếp thì ảnh-hưởng đến cả vận-mệnh quốc-dân, cả phong-hóa xã-hội.

Dân nước ta ở vào thời-đại này, tuy mới gọi là dân-tộc bán-khai, song lễ-nghĩa phong-tục, so với các nước ở về phương Á-đông cũng là một nước có văn-hiến có học-thuật đã lâu năm. Huống chi gần đây lại hấp-thụ được văn-hóa Thái-tây, thì cái tân-hóa không phải là không có. Cứ xem hiện-tượng, phàm những sự nhu-yếu của dân-tộc xã-hội ta ngày nay như là văn-học giáo-dục và kinh-tế thực-nghiệp, cho đến cách giao-thiệp, cách ăn chơi đều đã dần dần theo cái công-lệ tiến-hóa

mà thay đổi cả. Vậy thì cái kế sinh-hoạt của dân ta nên chỉnh-đốn như Thế nào? cải-lương như thế nào? trừ những người có tàng-tật và người có tội-ác không kể vào ngôi thứ trong xã-hội được, không nói, còn ngoại ra thì không cứ hạng người nào, đã là một phần-tử trong nước, tất phải suy tính đến cái phương-pháp ấy; mà cái phương-pháp ấy, không phải là nhân thời-thế mà biến-đổi đi cho hợp thời đấu, muốn cho nhân-cách được hoàn-toàn, sinh-ý được thư-sướng, thì tất phải lưu-tâm đến công việc ấy.

Song, cái cách sinh-hoạt đời nay, phạm-vi rất rộng, công-cuộc rất khó khăn, mà cái kế bảo-tồn cho nó cũng không như ngày trước chỉ lo cho hết bổn-phận mình là đủ đâu, nghĩa là nhân-loại càng ngày càng cạnh-tồn, thời sinh-kế càng ngày càng tấn-tới. Muốn cho cái tinh-thần sự sinh-hoạt của ta được ưu-du ở trong vòng khoái-lạc, được rong-ruổi trên con đường tự-do, thời phải do từ chỗ cơ-quan nó mới chuyển-động, mới phát-xuất ra mà chỉnh-đốn ngay đi, sửa đổi ngay đi, mới có thể hưởng-thụ được cái cảnh sinh-hoạt cực êm đềm, cực thích đáng, mà nhân-quần xã-hội lại mới nhân đó mà mưu được cái hạnh-phúc tương-lai.

Cái cơ-quan ấy ở đâu? chính là cái kế sinh-hoạt trong gia-đình mà dân ta hằng ngày thường có quan-thiệp đến cái cảnh ấy; cảnh ấy có tốt đẹp hoàn-mỹ, thì xã-hội mới có nhân-cách hoàn-toàn, mà con đường tiến-bộ của quốc-dân về sau này mới có cơ trông-mong được.

Nay muốn nói về cái cách sinh-hoạt trong gia-đình, trước phải xem cái cảnh-ngộ của gia-đình và cái trật-tự trong gia-đình, rồi sau mới bàn được cái kế tổ-chức sự sinh-hoạt ở gia-đình được.

Cảnh gia-đình trong nước ta có hai cảnh: cảnh gia-đình ở thành-thị; cảnh gia-đình ở hương-thôn.

Cảnh gia-đình ở thành-thị.

Thành-thị là một chỗ buôn-bán trăm nghề của người các xứ tụ-họp. Phàm người đã ở vào thành-thị, đã có cái trách-nhiệm ở chốn gia-đình trong thành-thị, ai cũng phải lấy cái sức lao-động và vật sinh-sản làm cách sinh-lý nhật-dụng ngày thường, ăn tiêu ở đó, tích-tụ cũng ở đó, nghề nghiệp ấy mà phát-đạt, gia-đình được hưng-vượng, nghề-nghiệp ấy mà lúng-túng, gia-đình tất phải suy-đồi. Còn như những cảnh gia-đình đương thịnh mà suy, hay đương suy mà thịnh, người ta thường đổ cho là vận-mệnh chứ không phải là nhân-lực làm ra, cái lẽ ấy mới thuộc về điều quan-kiện ở vấn-đề sinh-hoạt trong gia-đình, vì rằng cái lẽ thịnh-suy ở trong một nước, một xứ, thì có khi nhân cái thời-cục biến-thiên, phong-hóa thay đổi, phi người đại-tài đại-trí, không có thể đương nổi cái trụ-thạch đó mà dẹp được cái đổi-ba kia. Đến như cảnh gia-đình hay dở của một người trong thành-thị, thì thực ở một người làm ra, mà dù có lẽ thịnh-suy, cũng có thể biết trước mà duy-trì bồ-cứu được, bởi vì thành-thị là chốn đô-hội, người đại-tài thì ít, mà kẻ trung-tài thì nhiều, nhà tầm-thường tư-bản thì nhiều, chứ nhà đại-tư-bản thì không có mấy; như vậy, cảnh gia-đình mỗi người đã một khác, mà cái phong-hóa tập-tục ở chốn phồn-hoa đô-hội thì đại-

khải nhà nào cũng theo một lối như nhau. Nay muốn cầu cho cái kế sinh-hoạt ở gia-đình của mọi người trong thành-thị ta chốn nào cũng được bình-yên, cảnh nào cũng được khoái-lạc, thì phải cốt lấy cách giáo-dục mà giữ-gìn cho có trật-tự, rồi lấy sự cần-kiệm mà tiết-chế cách chi-tiêu. Thí-dụ một ông chủ nhà là người làm quan hay làm việc các công-sở, mà lương-bổng đủ chi-dụng trong một nhà, thế là kế sinh-hoạt của một nhà ấy trông cả vào cái phần sức lao-động của ông chủ mà an-hưởng ; ông chủ là người buôn-bán mà sinh-lý đủ cung-cấp trong một nhà, thế là kế sinh-hoạt của một nhà ấy trông cả vào món hàng-hóa sinh-sản của ông chủ mà ăn tiêu. Lấy cái quang-cảnh hiện-tại ở chốn phồn-hoa mà xem, thì những cái cảnh gia-đình ấy đã gọi là gia-đình phong-túc được ; song cái cách phong-túc ấy chỉ nên để cho một mình người làm quan hay buôn-bán ở trong nhà ấy được hưởng-thụ một cách đặc-biệt mà thôi, còn mọi người khác, thì cứ phải tuần-tự, cứ phải thủ-thường, người nào học cứ đi học, người nào đi buôn cứ đi buôn, không nên ngồi không mà an-hưởng phú qui không phải tay mình làm ra. Như thế thì trong một nhà, người nào cũng có sẵn một cái kế sinh-hoạt đã kinh-doanh rồi ; nhất-dán ông chủ nhà ấy có già yếu hay tàng-tật gì không có thể đặt mình mãi ở trên trường lao-động được nữa, bấy giờ muốn trao quyền cho ai, thì cái kế sinh-hoạt lại xoay ngay ra phương-diện khác được, trong một nhà mà cách sinh-hoạt đã có nền-nếp sẵn, đã có trật-tự sẵn, thì còn phải lo chi đến sự suy-đồi !

Đấy là nói cái cách giáo-dục để giữ-gìn trật-tự kế sinh-hoạt. Còn như cách tiêu-dụng ở trong kế sinh-hoạt, thì không cứ nhà nhiều người hay ít người, nhà tầm-thường hay nhà phú-túc, ông chủ nhà tất phải làm một bộ sổ xuất-nhập về sự lý-tài. Nếu cái cách chi-tiêu trong một nhà, mà số xuất lại hội hơn số nhập, thì kế sinh-hoạt phải thay đổi lại ngay phương-châm, chỉnh-đốn lại ngay trật-tự ; số nhập mà nhiều hơn số xuất, thì số dư-dụ lại trừ-tích vào một chỗ để làm khoản bất-thường chi-tiêu. Đã có cái sinh-kế dư-dụ để cung-ứng vào sự bất-thường, thì không những khỏi phải đi vay mượn, lại có khi giúp-đỡ được vào việc công-ích trong xã-hội nữa. Ôi ! Một nơi thành-thị, kể có bao nhiêu cảnh gia-đình khác nhau, nếu được nhiều cái cảnh an-lạc hoàn-toàn, thì con đường tiến-hóa của xã-hội bởi đó mà lên thật mau ; nếu nhiều cái cảnh gia-đình không ra gì, thì nhân-tâm phong-hóa của xã-hội nhân đó mà xuống cũng thật chóng ! Vậy ai đã ở vào cái cảnh gia-đình chốn thành-thị, chẳng nên lưu-tâm mà sửa đổi để cùng với cái cảnh như hoa như gấm ở trong xứ đô-hội cùng hưởng-thụ một cuộc an-toàn vui sướng lâu dài mãi ru ?

Cảnh gia-đình ở hương-thôn.

Chốn hương-thôn phần nhiều là quê-quán gốc-tích của người ra ở thành-thị ; tuy rằng cảnh gia-đình vui hay buồn, thuận hay nghịch, so với ở thành-thị cũng không khác gì nhau ; song con đường sinh-hoạt thì thực khác xa nhau lắm. Hương thôn thì trông nhờ về nông-nghiệp và địa-lợi, nhà nào nhiều thóc lúa điền-địa thì gọi là giầu, nhà nào không đủ ruộng đất mà làm thì gọi là nghèo ; cứ như cái hiện-trạng

chốn hương-thôn nước ta mà xem, thì trong một ấp mười nhà, nhiều lắm là có độ hai, ba nhà phong-túc mà thôi. Muốn cầu cho một chốn gia-đình có giáo-dục, có trật-tự mà lại có sinh-lý thực-nghiệp, cũng chỉ trông mong ở mấy nhà ấy ; còn những nhà ngheo kia, thì cầy thuê cuốc mướn kiếm ăn lần-hồi, gia-đình đã không thành ra gia-đình, còn mong gì đến ích-lợi cho xã-hội và đoàn-thể nữa !

Nay muốn đem những cảnh gia-đình ở hương-thôn mà chỉnh-đốn lại, thì trước hết phải lấy cái cảnh nhà giầu mà trợ-cấp cho nhà nghèo ; chứ không như ở thành-thị buôn-bán trăm nghề, sinh-nhai đủ lối, đã góp mặt với nhau được ở trong trường giao-dịch, tất trong tay phải có sẵn một nghề để làm ăn như những cái cảnh gia-đình thành-thị đã nói trên kia đâu. Cách chỉnh-đốn ấy không phải là cách làm cho bần-phú tương-quản, chính là cách khiến cho người phú kẻ bần cùng liên-lạc vậy. Bần phú có liên-lạc thì cái cảnh gia-đình trong dân-tộc mới không đến nỗi phải có những cách sinh-hoạt cùng-quẫn.

Mấy năm nay, việc cải-lương ở chốn dân-thôn ta đã thấy nhiều nơi có thực-hiệu, làng nào cũng có một công-quĩ để chi-dụng vào mọi việc công-ích trong dân. Nay các nhà giầu trong dân nên đem cái thế-lực dư-dụ của mình họp nhau lại mà cứu giúp cho những người không có kế sinh-hoạt. Trước lấy tiền công-quĩ mà chi-phí vào sự ấy, nếu không đủ thì phải làm ra sổ chẩn-cấp mà thu từng nhà, rồi sau cứ trong một làng to hay một tổng lập ra một nhà làm các công-nghệ và dạy làm các công nghệ, đem những người khỏe mạnh mà nghèo khó vào trong trường nuôi cho làm nghề và học nghiệp, làng nào sở-trường nghề nào thì cứ chuyên về nghề ấy. Những người đã tập thành nghề nghiệp, có thể làm ra thương-phẩm đem bán các thị-trường được, thời các nhà tư-bản ấy lại họp nhau mà cấp vốn cho họ làm để lấy lợi ở ngoài ; cái lợi ấy người làm ra được hưởng, nhưng phải tính một ít lãi ở trong tư-bản ấy bỏ vào công-quĩ rồi lại để làm việc chẩn cấp trong dân. Như vậy thì trong một chốn hương-thôn, nhà nào cũng có kế sinh-hoạt, mà những cái cảnh gia đình quẫn bách không đến nỗi sinh ra sự thương-luân bại-lý làm ngăn-trở đường tiến-bộ của xã-hội.

Ôi ! một sự cứu bần ở đời nay, thực là một cái nghĩa-vụ rất khẩn thiết của nhà có trách-nhiệm trong giáo-dục-giới và kinh-tế-giới ; huống chi dân-trí đương buổi bán-khai, phong-hội đương hồi thay đổi, nếu để cho một đám dân-tộc bần cùng không lấy gì làm sinh-hoạt mà không ai cứu giúp, thì cái ảnh-hưởng sẽ làm hại đến phong-hóa không những ở một nhà một người mà thôi, cả đến cái cơ-sở kiện-toàn của xã-hội, cái trật-tự an-ninh của quốc-gia cũng rất có quan hệ vậy, cái cảnh cùng khốn ấy không phải lấy tấm lòng từ-bi của riêng một người tùy ý mà cứu-tế cho xong việc được.

Ấy cái kế sinh-hoạt ở trong gia-đình hương-thôn có quan-thiết đến tiền-đồ quốc-dân như thế, những người lưu-tâm vào xã-hội chẳng nên chú ý xem xét mà sửa đổi lại lắm sao ?

Tóm lại mà nói, thì có gia-đình tốt mới có xã-hội hay, có xã-hội hay, thì cơ-nghiệp phú-cường của quốc

dân mới được an toàn vô sự. Vả chăng thế-giới ngày nay, tức là cái thế-giới của con người ta được hết sức làm cho sung-mãn lòng dục-vọng trong đường sinh-hoạt sinh-ý, càng phát-đạt thì tư-tưởng càng tăng tiến. Tư tưởng đã tăng-tiến, thì sự-nghiệp kinh-tế mới một ngày một khuếch trương một cái cảnh an-lạc của gia đình, thực là một cái hạnh phúc của quốc dân và xã-hội.

Có người nói rằng: sự giầu nghèo là bởi cái kế sinh-hoạt của con người ta gặp thời-vận với không gặp thời-vận, biết kinh-doanh với không biết kinh-doanh ; chứ đến như cái gia đình thì mỗi nhà một khác ; không thế, sao xưa nay những người làm nên những công việc vĩ-đại, chẳng thường thường thấy ở trong cái gia-đình quẫn-bách mà ra ư? Câu nói ấy cũng có lẽ, song ở vào thời-đại ngày trước, lối giao thông còn trắc trở, đường kinh-tế vẫn hẹp hòi, thời lẽ đó là thường vậy. Nhưng hiện bây giờ, giao thiệp rộng rãi, công việc khó khăn, phàm sự gì có quan-thiệp đến kế sinh-hoạt của dân nhà, đều có một lối cạnh tranh rất kịch-liệt, cho nên không cạnh tranh thì không lấy gì làm sinh-tồn, mà cái cách sinh-tồn ấy, không cạnh tranh ở tiền-tài, lại cạnh tranh ở tri-thuật, không những ở trong phạm vi trực-tiếp, lại ở các công việc ngoại giao. Một người đã có một cái cảnh gia-đình, tất phải dự sẵn một cái địa-vị, để đối với xã-hội, với quốc-dân, thời cái cách sinh-hoạt của mình mới có thể hoàn-toàn vĩnh-viễn.

Than ôi! sinh người phải sinh của, có nước phải có nhà, đường đường một dân-tộc ở cõi Á-đông này nước bốn nghìn năm, dân hai mươi nhăm triệu, lối giao thông thì mở rộng như thế ấy, mà thời-thế thì yêu-cầu như kia. Đạo-đức văn-hoá đã khác với ngày xưa, kinh-tế thực-nghiệp cũng phải xoay ra phương-diện mới. Vậy một cái chức-vụ trong gia-đình, tức là một cái cơ-quan hoạt-động của quốc-dân xã-hội, mà chỉnh-đốn được cái kế sinh-hoạt ấy tức là mưu được một bước tiến-bộ thứ nhất cho dân nhà, cái vấn-đề trọng yếu nên cần giải-quyết trước của chúng ta ngày nay, chính là cái vấn-đề sinh-hoạt ở gia-đình vậy.

VŨ-KÍNH

CÁC LOÀI CẦM-THÚ KỲ LẠ

Loài gà phụng-hoàng.

Loài gà phụng-hoàng (le coq-phénix) tức là một loài gà thuộc về *giống chim thiên-đường* (oiseaux du paradis), có nhiều nhất ở đảo Nouvelle-Guinée và ở quần-đảo Moluques, thuộc về địa-hạt Tân-thế-giới (Océanie).

Loài này thân-thể cũng to bằng những loài gà thường thôi; đầu thì nhỏ mà chân thì dài. Vì loài này hiếm-có, ít người bắt được, nên chỉ có lắm kẻ ở xứ xa lạ đồn hoang lên rằng loài ấy là một giống gà thần không có chân. Kỳ-thực ra thì chân gà ấy rất cao, cái duyên-do họ đồn hoang ra thế là có một vài người bắt được xác con gà phụng-hoàng chết ở gốc cây, chân bị kiến đục mòn hết cả. Ấy, cái cỗi-rễ những sự hoang-đường khác có lẽ cũng vì sự ít nghiệm xét mà phát-sinh ra như thế.

Loài gà phụng-hoàng mặt đỏ gay, lông cổ, lông lưng mầu xám tia và dài quét lê xuống đất, lông ngực thì đen bóng, lông cánh thì vừa xanh biếc-biếc vừa đen nhay-nhảy hay là vừa trắng phau-phau. Con gà phụng-hoàng lạ nhất về bộ lông đuôi. Bộ lông đuôi của nó thường xanh bóng và dài một hai thước tây là ít. Bộ lông đuôi nó cũng như những bộ lông đuôi các loài gà khác, song ở giữa có hai cái lông vượt cao hơn cả và dài hơn hết. Hai cái lông ấy cứ thường dài đến hơn hai thước tây mà có khi dài đến bốn thước tây nữa. Loài gà phụng-hoàng đầu trên cầu cao thường hai chiếc lông đuôi ấy chấm mãi xuống mặt đất. Thực là một loài vật kỳ lạ đẹp đẽ ở đời; nếu ở các vườn bách-thú trên hoàn-cầu mà có thể nuôi được giống ấy làm cảnh thì giá-trị biết là bao! Tưởng như loài gà ấy đặt tên là « phụng-hoàng-kê » cũng không quá đáng vậy. Hay là chính con gà ấy, người nước ta khi xưa gọi là giống phụng hoàng chăng?

Loài cá ngư-ông.

Đã ít lâu nay, trong báo-trương ta có thuật lại một giống cá biết bắn. Giống cá này thường dùng miệng phun ra những viên nước nhỏ, trúng vào các loài sâu bọ như ruồi muỗi để kiếm mồi. Nay ta lại mới biết một loài cá biết câu, ta đặt tạm là *loài cá ngư-ông* (raie pêcheresse).

Loài này chính tên Pháp gọi là baudroie, mình có khi dài tới một thước 70 phân tây, sức rất khỏe mạnh, đầu to hơn mình mà có gai-góc, miệng thì hoác ra coi rất dữ-dội. Loài này có hai thứ thường thấy nhiều nhất ở miền Địa-trung-hải (Méditerrannée) vào khoảng phía nam nước Pháp và ở Đại-tây-dương.

Loài này lạ về nỗi ở trên lưng có những cái vây nhỏ rất mềm. Mấy cái vây ở gần đầu thường uốn-vồng ra phía trước như cái cần câu mà lại buộc giây nữa. Ngoài đầu những cái vây ấy có những núm thịt nhỏ và mềm thường thường bị nước nhảy lắc đi lắc lại. Những núm thịt đó tức cũng như những mồi câu vậy. Loài này thường mình

sắc bùn, hay nằm lấp vào trong bùn, trong cát để rình mồi. Những giống cá con không trông thấy mình nó, vì nó nằm ẩn ở trong bùn, vả mình nó cũng là sắc bùn, chỉ trông thấy những núm thịt con lập-lờ ở trên mặt đất, bèn bơi lại bắt lấy. Lúc ấy con baudroie mới há miệng ra đớp lấy các chú cá nhỏ. Cách đánh cá của loài này nghĩ cũng lạ thay!

Loài baudroie khỏe lắm, ở cạn được lâu mà không chết. Nhà bác-vật Rondelet đã quyết rằng đã một lần kia tiên-sinh được chứng-kiến một con baudroie nằm đợi mồi trên bãi cỏ bờ biển trong hai ngày trời; đến khi có con cáo lảng-vảng lại, cá ta đớp ngay lấy cẳng, cáo phải gắng hết sức mãi, trầy-trượt cả chân ra mới thoát khỏi miệng cá.

Loài gấu to nhất hoàn-cầu.

Vào khoảng đầu thế-kỷ này, người ta mới nghiệm thấy một loài gấu rất lớn ở xứ Alaska, thuộc về Nga-la-tư (Russie). Loài gấu này tên riêng là Ursus gigas, cân nặng 750 kilos, khi đứng dậy thì cao tới ba thước tây có lẻ. Gấu Ursus gigas, con thì mầu lông vàng thẫm, con thì mầu lông đen nhạt; hiện đã hai mươi năm nay, người ta đã săn được kể có hàng trăm con rồi.

Khi người ta mới nghiệm thấy nó, những nhà săn-bắn có tiếng và những nhà bác-học có danh nao-nức tìm đến Alaska để học tinh-nết nó và rình-mò nó. Tính nó rất sợ người, hễ thấy người tới hay là ngửi thoảng thấy hơi người ở đằng xa đưa lại, cũng là ù-tẹ chạy biến đi không biết trời đất nào nữa. Nhưng hễ người tới gần nó quá, nó hoảng sợ đâm liều vào người, thì dù nó không đánh người, người cũng bị sức nặng của nó đè mà chết bẹp.

Giống Ursus gigas hay ở gần bể, gần cửa sông, nhưng không thích nước, vì người ta không thấy nó lại gần nước hay là xuống nước tắm bao giờ. Vì nó ở nơi lắm băng tuyết, nên chỉ đến cuối thu con nào con ấy tìm một hang sâu hay đào một hố lớn chui vào trong đó mà ngủ. Ấy đến độ ấy, con cái mới cuộn tròn trong hang mà sinh nở ra con. Số con nó đẻ chỉ vài ba con là cùng. Thế là vợ chồng con cái nó yên ngủ trong ấy chừng đến tháng ba, tháng tư năm sau mới tìm đường ra kiếm mồi độ-thân.

Tính nó rất lạ, nó lớn nhường ấy mà lại hay đuổi bắt những con chuột nhắt cùng những con sóc nhỏ. Nó chạy rất nhanh, chuột kia mà thoát vào hang thì nó móc lên bắt lấy. Nó bắt cá cũng giỏi lắm. Thường khi mùa cá *saumou* bơi ngược dòng lên, nó hay đứng chờ hai bên ven suối, hễ con nào nhảy vừa tầm nó là nó bắt lấy ăn liền.

Đến khi hết hè, nó mới đi ăn cỏ và ăn hoa quả. Nó hay ăn nhất là quả dâu đen trên các đồng cỏ.

Đã mấy năm nay, người ta săn được, lột da bán tại các cửa hàng nước Nga nhiều lắm.

Giống gấu này là giống to nhất ở hoàn-cầu, thế mà các vườn bách-thú trên thế-giới chưa tìm cách nào nuôi sống được nó để làm cảnh, thì chưa có thể gọi được là hoàn-toàn vậy.

Loài voi-bể.

Loài voi-bể (éléphant de mer) tức là loài chó-bể lớn (phoque). Loài này vì con đực mũi hơi dài, vả nó lớn lắm, nên người ta đặt tên nó là voi-bể.

Quan bác-sĩ *Murphy* nói rằng bác-sĩ đã đo được một con dài đến 7 thước tây và cân nặng hơn hai tấn. Xem thế đủ biết rằng loài voi-bể là loài to-lớn ít có.

Loài voi-bể này trước kia ở men bể Thái-bình-dương (Océan pacifique) về giới-hạn châu Mỹ (Amérique) rất nhiều. Nhưng từ khi Âu-tay sang lấy thuộc-địa bên đó, thì loài voi-bể mỗi ngày một không thấy đâu nữa. Kế đến khi quan bác-sĩ Murphy tìm thấy xứ *Géorgie du Sud*, thì mới biết loài ấy vẫn còn. Bác-sĩ nói rằng: «Nay đã tìm thấy vết loài voi-bể, nếu chính-phủ không ra lệnh ngăn-ngừa việc săn-bắn này, thì có lẽ giống đó không được bao lâu mà tiệt chủng.»

Giống voi-bể khi bơi dưới nước thì rất nhanh-nhẹn, nhưng tới lúc lên bờ thì lại quá chậm-chạp. Giống nó thường lấy sò hến nuôi thân. Khi nó muốn lên bờ, nó thường đợi nước thủy-triều đưa lên. Hễ nó lên được trên bãi cát rồi, thì nó cũng còn nằm yên cho sóng đánh đưa nó vào đất xa hơn ít nữa, nó mới chịu lồm-ngồm bước đi. Nó đã lên đất, thường nằm ngửa tênh-hênh mà chơi.

Một khi bác-sĩ Murphy cất lều ở men bể ở, có một vài con voi-bể lại nằm cạnh lều, bác-sĩ đến gần, chúng cũng không chạy, bác-sĩ lấy cát ném vào mặt nó, nó hắt-hơi lắc mũi, nhưng nó cũng không chịu mở mắt, cứ tự-nhiên ngủ hoài. Bác-sĩ nói rằng có khi nó cứ ngủ như thế trong khoảng 10 ngày chưa dạy. Vì nó hay ngủ và người ta dễ tới gần như thế, vả nó có lắm mỡ rất tốt, nên bác-sĩ lo rằng một ngày kia nó sẽ tiệt chủng cũng là có lẽ lắm.

Loài rắn nghe kèn.

Loài rắn này có nhiều nhất ở xứ Ấn-độ, mình dài tới 1 thước 3 phân tây, tên gọi là naja, cũng có tên nữa gọi là *rắn đeo kính*.

Người ta đặt tên nó là *rắn đeo kính* (Serpent à lunettes), vì trên đầu nó có hai vết đen khoang tròn nối liền sang với nhau coi y như hệt cái kính vậy.

Lưng loài rắn đeo kính thì mầu vàng thẫm, mà bụng thì sắc trắng nhạt có những đốm đỏ lăn-tăn. Loài này nọc độc nhất trong các thứ rắn. Khi nó đã cắn ai thì người ấy khó lòng mà khỏi chết. Nó rất độc-ác, khi yên-lành thì cổ bé hơn đầu, mình nằm cuộn tròn thành khúc, nhưng tới lúc hung lên thì cổ phồng lớn ra to bằng hai đầu, mà nửa mình trên đứng rựng thẳng như chiếc dũa.

Song, vì nó ác thế, ông Tạo-hóa lại bắt nó phải có một cái tính hay nghe kèn. Đang lúc nó giận-dữ đến đâu mặc lòng, hễ nó nghe thấy tiếng kèn (flûte) là nó dịu ngay xuống, bò lê ở dưới đất như một con run vậy.

Trong những thứ người dùng kèn mà bắt và dạy được nó, thì có người Sangis, ở tại xứ Bengale là tài nhất. Người Sangis thường vẫn đến những nơi có lắm rắn đeo kính thổi kèn. Rắn này nghe tiếng kèn thì ở trong tổ bò ra. Nhưng lúc nó thấy có người, nó vội chạy trốn. Song nó trốn không kịp, là vì người Sangis kia đã mau tay nắm lấy đuôi nó mà quay tít nó đi rồi. Họ quay thế tới khi nó mệt nhoài, họ mới nắm lấy cổ bẻ răng có nọc ra, rồi đem làm trò hay là đem bán lấy tiền. Họ làm trò thì họ thổi kèn cho nó nhảy theo dịp, coi cũng hay hay.

Cũng có một vài nhà du-lịch qua xứ Ấn-độ, nói rằng thứ rắn ấy, ở đó, có nhiều nơi họ nuôi để giữ nhà như

ngồng, như chó. Nó cứ thường thường đi lại lùng-quanh ở trong nhà mà không cắn ai là người quen mặt cả. Nhưng nếu có người lạ vào thì nó cắn chết. Vì vậy, trộm cắp không dám bén-mảng tới những nhà nuôi *rắn deo kính*.

* * *

Loài rùa-rùa-voi.

Tại quần-đảo Aldabra, ở xứ Maurice thuộc quyền bảo-hộ Anh-quốc, có một thứ rùa-rùa tên gọi *rùa-rùa-voi* (tortue éléphantine) vì thứ này to nhất trong các thứ rùa-rùa, ba-ba ở trên thế-giới.

Loài rùa-rùa này ngang dọc lưng do được ngót 2 thước tây; đầu và cổ nó cũng do được gần nửa thước tây, mình nó cân nặng hơn 400 cân tây là ít. Đó là loài rùa-rùa đực, còn loài cái thì cũng lớn, song ngang dọc lưng chỉ được độ hơn thước thôi.

Loài rùa này lớn vậy mà chỉ ăn những hoa quả và rau cỏ thôi, chứ không từng dụng đến giống động-vật khác.

Song, nó không hại người, mà người hại nó đến nỗi quan Toàn-quyền Anh ở Maurice phải ra lệnh hạn chế sự săn nó cho những dân bản-xứ ở đấy, vì sợ rằng rồi giống nó tiệt-chủng mất.

* * *

Loài rắn đổi-sắc.

Loài caméléon là thứ rắn thuộc loại thằn-lằn, có rất nhiều ở Đại-pháp. Loài này đầu hình như nửa quả trám, mình thì bé thon đi mà đuôi nhỏ quắt lại và rất dài. Mắt nó rất lạ, hai con mắt nó không cùng theo một lối như những loài vật khác. Thí-dụ như một con mắt nó trông sang bên tả thì con mắt kia nó muốn nhìn sang bên hữu cũng được. Vì vậy nó không cần phải động-đậy đầu mà trong một lúc nó trông được cả đằng trước mặt và đằng sau lưng nó. Lưỡi nó thè ra thì dài có khi gần bằng thân nó. Nó hay ở các cây, đuôi nó quấn vào cây rất chắc.

Song, những tính đó của con *rắn-đổi-sắc* này cũng chưa đặc-biệt lắm. Tính đặc-biệt của nó là tính đổi sắc được. Giống rắn này khi ở một cây lá xanh thì mình cũng xanh, khi ở chùm hoa đỏ thì mình cũng đỏ, nghĩa là nó đến ở chỗ nào thì mình nó cũng theo sắc chỗ ấy. Nó vẫn có một lần da mỏng trong suốt như thủy-tinh, lần da ấy bọc một lần da dầy ở trong. Thứ da dầy ấy có tính tùy theo ý muốn của con rắn và thời-tiết ở chốn quanh mình nó mà biến đổi ra mọi sắc được.

Có người nói rằng tại da nó bỏng, nên chi nó đến gần chỗ nào có sắc gì thì sắc đó phản-chiếu vào da nó mà chiếu cho mắt mình coi tưởng là nó đổi sắc thật. Song, lý-thuyết ấy sai ; lý-thuyết đúng nhất là lý-thuyết vừa nói trên kia.

Cũng vì loài rắn caméléon có tính đổi sắc như thế, nên những nhà văn-sĩ cùng thi-sĩ thường ví nó với kẻ hay thay lòng đổi dạ luôn.

Nhưng ta chớ tưởng rằng chỉ có một loài này là đổi-sắc được đâu, loài cá cũng có năm, sáu giống hễ bơi đến nơi nào có sắc gì thì mình nó cũng biến ra sắc ấy. Những thứ cá ấy mới thấy trong báo Illustration chụp ảnh được, chứ chưa khảo-cứu ra tường-tận được những giống khác. Thứ cá này tiếng Pháp đặt là pugisson-caméléon (cá đổi-sắc).

* * *

Loài chăn to nhất hoàn-cầu

Chăn có rất lắm thứ, song có mấy thứ lớn như *chăn-bói* (boa divin), *chăn-chúa* (boa empereur), *chăn-quấn* (boa contracteur), vân vân... Mà chăn lớn nhất, phải những rừng sâu núi thẳm ở bên Tân-Thế-giới (Amérique) thì không còn đâu có nữa. Hiện loài chăn lớn nhất, người ta gặp thấy ở bên *rừng-cấm* (forêt vierge) đất Hoa-kỳ, thì lớn bằng cây gỗ to, mà dài tới mười lăm, mười sáu thước tây.

Và trong các thứ rắn, có dễ loài chăn đẹp nhất. Những sắc mình nó nhiều con đẹp như vóc, như nhung.

Chăn tuy không có nọc, song sức nó khỏe như cọp, ta gặp phải nó cũng là nguy hiểm lắm vậy. Khi nó bắt một con thú gì, thường nó quấn chặt lấy cho con kia ngạt hơi và gẫy sụn hết cả sương, rồi nó phun vào mỏi đó một thứ nước nhờn để dễ nuốt. Xong đâu vào đấy, nó mới nuốt vào trong dạ. Lúc nó nuốt xong, nó thường nằm dài ra như chết, không muốn động đậy gì cả. Lúc ấy, người có thể lại gần giết nó cũng không nguy-hiểm gì hết.

Nó sở-dĩ nằm thế, là để dồn ăn tiêu-hóa vậy.

Người khảo bài này lại có một lần được xem lột một con chăn, thấy miệng nó có ba hàm, chớ không phải hai hàm như ta. Miệng nó cũng như những rắn khác, song cái hàm dưới lại tách ra làm hai hàm nữa. Ấy có lẽ vì thế nên nó mới há miệng được to để nuốt những loài ngấn mình mà lớn hơn nó chăng? Người khảo bài này đã có ý nhận kỹ xem chỗ hàm dưới nó có phải tự người lột cắt ra mà nói dối vậy chăng, nhưng quả thực là chỗ ấy tự-nhiên sinh ra, chớ không phải việc nhân-tạo. Song mới có một người trông thấy như vậy, thì thực cũng chưa lấy gì làm quyết được.

Loài cá phồng-bụng.

Quan M. Ch. H. Townsend, chủ nhà nuôi cá làm cảnh ở thành Nữu-ước, kinh-đô Hoa-kỳ, có được một ít giống cá này.

Giống cá này có nhiều ở các bể nóng và ở các sông lớn bên Á-châu, bên Phi-châu và bên Nam-Mỹ-châu cũng có.

Giống cá *phồng-bụng* (poisson-souffleur) không lớn lắm, song có tính lạ, là hít được hơi hoặc được nước vào bụng cho phồng ra rất lớn. Đó cũng là một cách chống thân của nó.

Khi bình-yên, bụng nó thường lép bẹp hơn những bụng cá khác nhiều ; nhưng hễ nó gặp phải con gì muốn thịt nó thì nó hít nước phồng bụng căng thẳng ra to bằng hai mình nó vậy. Vì bụng nó căng thẳng thế, con vật kia muốn đớp nó tất đớp trượt, nó sẽ bắn ra đằng xa ; thế là nó tìm đường thoát đó.

Còn khi nó bị mắc lưới, người ta đã bắt nó lên tay rồi, thì không có nước, nó phải hít không-khí vào phồng bụng to ra. Nó tưởng rằng phồng bụng như thế thì cũng thoát thân được như ở dưới nước kia, nhưng có hay đâu là đã không bổ-ích gì, người ta lại nhân thế dùng da nó căng làm đèn nữa. Muốn làm đèn bằng loài *cá phồng-bụng* thì người ta cứ để nguyên cả con, chỉ khoét lỗ nạo hết ruột ra, rồi đem phơi khô mà thôi. Khi lột nó khô rồi, người ta sẽ dùng cái phao đèn con hay là mẩu nến thắp ở giữa bụng nó. Thắp đèn như thế coi cũng hay hay...

* * *

Loài cá răng-cưa.

Tên loài này thế, là vì hàm trên nó có những răng-cưa ra hai bên, coi như cái lược, cái cào vậy. Loài

cá răng-cưa (poisson-scie) vì có cái khí-giới đó, thành các giống thủy-tộc con nào cũng kinh-hãi. Loài này ghét nhất là giống cá-voi, vì vậy nó hay đánh chết cá-voi nhất.

Hình-thể loài *cá răng-cưa* hơi giống cá-lờn-bơn, mà lại hơi giống cá-mập ; nó ở nhiều nhất tại các bể thuộc về nhiệt-đới và ở gần nhiệt-đới.

Mới rồi tại nhà nuôi cá làm cảnh Miami, ở xứ Floride, mới đánh được một con *cá răng-cưa* lớn đến nỗi chưa từng gặp thấy bao giờ. Con cá này dài 4 thước 9 tấc tây và cân được hơn 350 cân tây. Một cái mõm nó thôi cũng đã dài hơn một thước hai tấc rồi.

BÙI-HUY-CƯỜNG.
dịch-thuật

ĐỘC-GIẢ LUẬN-ĐÀN

Cái nợ đời.

Mới đọc ba tiếng « cái nợ đời », nhiều người đã cho ngay là : thôi lại bà nào mình cao số nặng vớ phải ông chồng..... đấy chăng ? Những không phải thế. Cái nợ đời nói đây, là cái nợ phàm người đời ai cũng phải có, là cái nợ không có văn-tự, không có ai đòi ; mà hễ có trả được, mới có giá-trị với đời, không trả được, ấy là lừa đời, quịt đời, mang tiếng với đời vậy. Vậy thì nợ ai ? Chính là nợ xã-hội đó.

Vì rằng : ta cũng sinh-trưởng với xã-hội ; cư xử với xã-hội ; cùng xã-hội cùng vui, cùng lo, cùng vinh, cùng nhục, thì cái nghĩa-vụ ta đối với xã hội nghĩ sao cho được hoàn toàn, thật cũng khó lắm thay.

Hồi trưởng lúc ta mới lọt lòng ra, đã oe tiếng khóc ra với đời ngay, hình như đã có ý lo lắng việc đời vậy. Mà ngay lúc ấy đời đã có người đến thăm nom ta, mừng rỡ ta; mừng rằng đời đã có ta, thì lại thêm được một vai gánh vác việc đời vậy. Rồi từ đấy cha mẹ nuôi dạy ta, nâng đắt ta, muốn cho ta đủ tư cách thành lập ở đời ; ngoài lại có xã hội vun trồng ta, binh-vực ta, muốn cho ta làm bổ ích cho đời. Ấy đối với trong thì thế, đối với ngoài thì thế, cái thân ta với gánh nợ đời có phải nhẹ đâu! Vậy thì ta phải tính sao ? Phải trang trải làm sao ?

Nay cái xuân xanh ta đã đến tuần thiếu-tráng, được ca-tụ trên miếng đất 34 vạn Anh-lý ; xum họp cùng 25 triệu đồng-bào ; cùng chung một tổ ; cùng ở một phương ; cùng học một thầy ; cùng hưởng cuộc hòa bình hạnh phúc. Đời hậu-đãi ta biết bao! Đời công-quả với ta biết bao ! Đời đã có ta, thì ta phải có đời. Còn năm nào, tháng nào, ngày nào mà ta cùng ăn với đời, cùng ở với, cùng khóc, cùng cười với đời, thì cái năm ấy, tháng ấy, ngày ấy ta còn phải chia một phần gánh vác với đời. Cái phần gánh vác ấy tức là « cái nợ đời » mà ta phải trả đời vậy.

Ta đã tự biết ta không thể nào chán đời, chốn nợ đời được, thì cái trách-nhiệm ta phải gánh vác với đời, ta phải tính sao?

1. Làm nghiệp «sĩ» chăng? thì phải cùng-cứu, bàng-suy, điều gì hay ở đời « văn-minh cũ » nước ta đã có, nên phải giữ lấy ; điều gì hay ở đời « văn-minh mới » có, thì nên học thêm. Cái khí thiêng-liêng hơn bốn nghìn năm ở đất văn-hiến này đã đúc thành cái óc tốt cho ta, thì cái trí sáng của ta cũng đã có sẵn. Ta nên tham-chước cổ-kim, giốc lòng tu-tiến, mong sao cho vun đắp được nên cái nền thực-học, để tỏ ra một nhà văn-sĩ có ích ở đời,

2. Ta làm nghiệp « nông » chăng ? thì phải khai-hoang những nơi bãi rậm đồng hoang. Hai giải Cửu-long-giang và Nhị-hà kia đã sẵn đem những chất sa mầu dề cung việc cầy cấy cho ta đó. Ta nên xem xét thổ-nghi từng chỗ, chiêm-nghiệm khí-hậu từng nơi, rồi chọn giống vun trồng, mong sao cho thóc lúa ngày nhiều, đề đủ cung cho xã-hội ta, mà số xuất-cảng kia mỗi năm lại càng tăng tiến. Cái tiếng « nông-quốc » mấy nghìn năm để lại, đến ta thêm lừng lẫy với đời.

3. Ta làm nghiệp « công » chăng ? thì cái óc minh-tuệ ta có sẵn, tài mẫn tiệp ta có thừa, phải nghiên-tinh đàn tứ sao cho xảo-tuyệt nhân-công ; chớ thấy phát đạt chậm mà sinh nản lòng, chớ thấy tiêu-thụ nhiều mà làm điệu bạc. Óc khôn luyện lấy nghề hay ; sắt kia mài mãi có ngày nên kim ! Rồi ra, trường công-nghệ nước nhà ngày thêm phát đạt, đỡ phải toàn ỷ-lại vào hóa-vật ở ngoài,

4. Ta làm nghiệp « thương » chẳng? thì hiện nay chính lúc thương-giới cạnh tranh đương kịch liệt, cái công lệ «hơn được kém thua» đã bày tỏ ở trước mắt mọi người. Ta hãy xem những số người ngoài đến buôn bán ở nước ta, nhiều nhất là bọn Hoa-kiều, họ ở xa mấy nghìn dặm còn biết đến mưu-lợi ở nước ta, huống chi chính là chỗ ta sinh trưởng mà nỡ khoanh tay ngồi nhìn hay sao? Ta phải nên cùng nhau tạc chữ đồng-tâm, lấy «thần công-ích» mà trừ tiệt cái «ma tư-lợi», họp người góp vốn, mở-mang thương-cục cho nhiều; tuy cái thế-lực ta chưa thể doanh-thương ngoại-quốc ngay được nhưng cũng khả-dĩ thu-hồi mối thương-lợi ở tay bọn Hoa-kiều đã mấy nghìn năm, để khỏi mang tiếng rằng ta không đủ tư-cách buôn-bán.

Nói tóm lại, thì dù nghề sĩ, nghề nông, nghề công, nghề thương đều phải tùy cái thế-lực hay cái tài-học của ta mà định lấy mục-đích. Vô-luận ta làm nên nhớn hay nhỏ ở trong nghề nào, miễn là đã làm thì phải cố cầu cho lấy có thực-hiệu. Ta làm việc gì cũng được có thực-hiệu, ấy tức là có bổ-ích cho xã-hội đó. Bổ-ích cho xã-hội tức là bổ-ích cho đời, bổ-ích cho đời tức là trả sạch cái nợ đời vậy.

Ôi! cuộc nhân-sinh ở đời, sáu, bảy mươi năm là thường số, mà trong số sáu, bảy mươi năm ấy, trừ những lúc trẻ thơ, già yếu, tật bệnh, thời-kỳ cường-tráng phỏng được bao năm! mà cái trách-nhiệm ta phải gánh vác kia, trọng-đại là thế, khẩn-thiết là thế, ta nên phải mau mau lo liệu cho toàn, tưởng cũng đã là cái vấn-đề rất khó, nhẽ đâu còn mua-chuộc lấy nợ ăn, nợ chơi, nợ hư-danh vô-vị nữa! . . . .

Than ôi! đời đã sinh ta, đời hẳn có ý; ta sinh ở đời, ta há vô-tâm! Đời với ta là cái duyên-nợ với nhau, thì ta với đời cũng phải duyên đền nợ trả.

Thần-duyệt NGHIÊM-XUÂN-LÃM

SỰ GIAO-THIỆP

Người ta đã sinh ra ở đời, tất phải làm việc cho đời, đã làm việc cho đời, thì phải lấy mình ra mà đối-phó với người đời ; đã lấy mình ra mà đối-phó với người đời, thì sự giao-thiệp cùng nhau cần phải có, cách giao-thiệp cùng nhau cần phải biết ; vì rằng : công việc ở trên đời, không cứ việc lớn việc nhỏ, việc khó việc dễ, việc gì cũng vậy, không có thể tự mình mà làm đủ được ; tất phải kẻ làm việc này, người làm việc nọ, cùng nhau thông-công dịch-sự, mà liên-lạc mối cảm-tình, cùng nhau vãng-lai giao-tiếp, mà kết thành nghĩa tương-thân, ấy sự giao-thiệp sinh ra bởi đó. Sự giao-thiệp đối với nhân-quần, thực có một cái ảnh-hưởng rất lớn ; không những người đồng-nghiệp phải giao-thiệp với nhau, mà người khác nghề cũng phải giao-thiệp với nhau ; không những người một xứ giao-thiệp với nhau, mà người khác nơi cũng phải giao-thiệp với nhau. Đã là người ở đời, ai cũng có giao-thiệp, mà sự giao-thiệp được ích-lợi hay thiệt-hại, cũng do ở cách giao-thiệp khôn khéo hay vụng-về.

Kể từ thủo quả đất mới đông, loài người mới có, trước còn ăn sống nuốt tươi, nằm hang ở hố, ai biết phận nấy, chẳng ai cần đến ai ; vì thế nên chưa biết giao-thiệp mà cũng không cần phải giao-thiệp.

Từ khi phong-khí đã mở, loài người đã khôn, biết cấy lúa mà ăn, biết dệt vải mà mặc, biết làm nhà mà ở, biết làm đồ mà dùng, kẻ làm việc này, người làm việc khác, kẻ thiếu vật nọ, người thừa của kia cùng nhau đổi lẫn, mới cùng nhau vãng-lai, mới cùng nhau liên-lạc, mới cùng nhau giao-thiệp. Song, ngày trước sự giao-thiệp chỉ quanh-quẩn với nhau trong một xứ, lòng người còn thực thà, công việc còn đơn-giản, thì sự giao-thiệp tưởng cũng không quan-hệ mấy ; về sau cõi đời ngày một mở-mang, người đời ngày càng tinh-xảo, nên cách giao-thiệp cũng theo cái trình-độ ấy mà mở rộng mãi ra ; sự giao-thiệp càng rộng bao nhiêu, thì sự văn-minh càng hấp-thụ được bấy nhiêu, cái ích-lợi, cái khôn-khéo cũng nhân đó mà thu-thập được nhiều, ấy là nói đại lược cái ích-lợi của sự giao-thiệp đối với nhân-quần là thế.

Nhưng đã gọi là giao-thiệp, thì tất ai cũng cần phải biết, vì sự giao-thiệp đối với cá-nhân, có phần ích-lợi cho cá-nhân ; mà đối với đoàn-thể có phần ích-lợi cho đoàn-thể . . . . .

Ta hãy xem như nước La-mã ngày trước nhân sự giao-thiệp với nước Tàu, mà hấp-thụ được văn-hóa của nước Tàu về Âu-châu ; nước Nhật-bản nhân sự-giao-thiệp với các nước Thái-tây, mà gây nên một nền phú-cường ; ấy là đơn-cử một vài việc của các nước đó thôi. Nay xét xem sự giao-thiệp của nước ta đối với ngoại-quốc, xem cái hiệu-quả của sự ích-lợi là thế nào ?

Ngày trước dân ta còn ở vào cái thời-kỳ bế-quan tỏa-cảng, cái phạm-vi sự giao-thiệp hãy còn hẹp-hòi ; sau cùng với Trung-quốc giao-thông, mà cái phong-hóa của Tàu đã dần tràn sang ta, như là lễ-nghĩa, thi-thư, giá-sắc, hôn-thú, cùng là biết bao nhiêu công việc khả-quan ; nước ta mà thành được một nước đường-đường văn-hiến ở cõi Đông-Á, có phong-tục hay, có giáo-dục tốt, ấy cũng là nhờ có sự giao-thiệp với

Tàu mà thu-thập được đó vậy. Lại được từ khi Đại-pháp chính-phủ đem lòng khai-hóa cho nhân-loại mà mở rộng đường giao-thông cho chúng ta, dìu-dắt ta lên con đường tiến-hóa, nào là cách-trí hóa-học, cùng là cách khôn nghề khéo, đem cái phong-hóa phương Tây gieo hạt văn-minh cho ta ; nước ta cũng nhờ sự giao-thiệp ấy mà tiến-bộ hơn lên. Huống chi đời bây giờ là một thời-đại giao-thiệp, không những đường học-vấn, đường thông-thương, cho đến nông-giới, công-giới cùng các việc khác cũng nhờ sự giao-thiệp mà được tinh khôn hơn lên. Ấy là nói cách giao-thiệp chung của một nước một đoàn-thể là thế.

Còn sự giao-thiệp riêng của cá-nhân, thì lại có ảnh-hưởng rất sâu-xa hơn nữa, vì người ta ai cũng biết rằng mình không có thể cả đời cứ ở trong nhà, không ra ngoài, không cùng người giao-thiệp được ; tất cũng phải đi đây đi đó, kẻ nghề này người việc nọ, cùng nhau liên-lạc với đời, đã cùng nhau liên-lạc, tất phải cùng nhau giao-thiệp, hẹp thì một làng một tổng, rộng thì một đoàn-thể một xã-hội, mà rộng nữa ra thì cả thế-giới năm châu, sự giao-thiệp càng rộng thì cách giao-thiệp càng cần phải rành, vì sự giao-thiệp là một cái mục-đích rất quan-hệ cho mình, thành-đạt hay thất-bại, sung-sướng hay khổ-sở, cũng bởi đó gây nên. Cho nên sự giao-thiệp mà khôn khéo, mà biết cách ra, thì trên kính dưới nhường, xa yêu gần mến, đối với người đã gây nên mối liên-lạc, cảm-tình khăng-khít, thì chẳng những lúc bình-thường được nhiều ích-lợi, mà cho đến đôi khi không may gặp cơn lỡ bước sẩy vời ra nữa, chắc cũng kẻ giúp công người giúp của, không đến nỗi trong cơn hoạn-nạn mà tứ cố vô-thân. Nhưng cách giao-thiệp khôn khéo dã đành, lại còn phải lấy trung-tín làm gốc, mà bỏ những sự tư-lợi ích-kỷ đi mới được ; vì cách giao-thiệp của mình mà hết lòng trung-thành thì ai chẳng tin yêu mà giúp đỡ cho, giới-thiệu cho các công kia việc nọ, đường giao-thiệp của mình mới có phần rộng ra được, đường giao-thiệp của mình càng rộng bao nhiêu thì sự ích-lợi của mình càng tăng-tiến hơn lên bấy nhiêu. Nếu mình chưa giao-thiệp đã chực đem lòng giả-dối, giở ngón đảo-điên, để cầu sự tư-lợi, thì ai còn tin mình, ai còn chơi với mình, mà thường có khi người ta cũng nhân sự giả-dối của mình mà phản lại mình, thì sự thiệt-hại của mình tránh sao cho khỏi được, mà cách giao-thiệp của mình dẫu có khôn khéo chăng nữa cũng là vô-dụng ; công-việc cũng nhân đó mà bại-hoại, danh-giá của mình cũng nhân đó mà dè-tiện. Cho nên nói rằng cốt phải lấy trung-tín làm đầu, mà lại phải bỏ bụng tư-lợi ích-kỷ mới được, là thế.

Ấy là nói cách giao-thiệp của mình đối-đãi với người thì phải nên như thế ; song mình cũng lại phải xét xem cái cách giao-thiệp của người ta đối-đãi với mình thế nào, để biết mà đề-phòng, vì người đời cũng có kẻ thế nọ người thế kia, không thể nhất định coi ai cũng như ai được ; huống chi đời bây giờ, người thực-tâm ít, kẻ giả-hình nhiều, ngọt-ngào lỗ miệng, nhân-nghĩa ngoài môi, nói thì như rồng như rắn, mà rút cục lại chẳng ăn thua gì ! Cũng lắm kẻ miệng thơn-thớt, mà dạ ớt ngâm, chỉ chực những cách điên-đảo lừa-lọc, nếu không xét cho kỹ càng, mà chỉ bằng ở như nhời nói câu cười của họ, thì

không những bị họ lừa-lọc, mắc vào vòng ngu-dại, lại có khi bị họ lấy mình làm cái mồi để lợi-dụng mà dịch-sử, rồi hãm mình vào nơi nguy-hiểm nữa. Ta chẳng thường thấy những người đương-thời, kể biết bao nhiêu kẻ vì sự giao-thiệp mà được vinh-hiển, xuống ngựa lên xe, cửa cao nhà rộng ; mà cũng đã biết bao nhiêu người vì sự giao-thiệp mắc lận thua lừa, hết cơ hết nghiệp!...

Than ôi! sự giao-thiệp là một cái lợi-khí để truyền-bá văn-minh, là một cái giây liên-lạc để gây nên sự ích-lợi cho mọi người, mà cũng chính là cái bẫy độc-ác, cái cạm nguy-vong!

Nếu mình có đủ tư-cách giao-thiệp, mà biết đường tiến-thoái, biết nghĩa nhân-quần, thì sự giao-thiệp của mình càng rộng bao nhiêu đường lịch-duyệt của mình càng trải bấy nhiêu ; đường lịch-duyệt có trải, thì nhân-tình thế-thái mới am-hiểu, kẻ hay người dở mới phân-biệt, điều phải lẽ trái mới biết đường mà tránh mà theo được vậy.

Sự giao-thiệp có ích-lợi hay là bị thiệt-hại, đại khái đã rõ như vậy; song mỗi người mỗi bậc, mỗi kẻ mỗi khác; vì vậy mà cách giao-thiệp cũng không nhất-khái giống nhau được, người đi học mà giao-thiệp với nhau, là cốt lấy sự học-vấn để tư-ích lẫn cho nhau, những lúc bàn đạo-đức, giảng văn-chương đều có thể mở rộng tri khôn, thêm lý-tưởng; người làm thợ giao-thiệp với nhau, là cốt để thi khôn đấu khéo, mà khích-khuyến lẫn nhau, cho chóng tiến lên đường tinh-xảo; . . . . Nói tóm lại, thì làm nghề-nghiệp gì cũng vậy, nếu kém cách giao-thiệp, tất không sao thành được hiệu-quả hay, mà nhất là trong sự thương-mại thì sự giao-thiệp lại càng quan-trọng lắm. Vì rằng: sự thương-mại có giao-thiệp lắm, thì sự buôn-bán mới rộng, lợi-quyền mới phát-đạt được; cho nên mình muốn cho công việc của mình được thịnh-vượng bao nhiêu thì sự giao-thiệp của mình càng phải mở rộng bấy nhiêu. Vả lại ta hãy xem như người nào giao-thiệp lắm, thì chi-khí linh-lợi, nói-năng hoạt-bát, mà công việc gì cũng có phần siêu-việt hơn người. Ấy biết cách giao-thiệp thì có ích-lợi như thế; còn những người không hiểu cách giao-thiệp, không những bị họ lừa-dối, phải người khinh-nhờn; thường nhiều phen cũng bởi sự giao-thiệp mà sinh hư, sinh hỏng... Như vậy thì sự giao-thiệp quan-hệ biết bao!

Nói tóm lại, thì cái nhân-phẩm của con người ta không ai giống ai, mà cái địa-vị cũng mỗi người mỗi khác; nên cách giao-thiệp của mình cũng phải tùy cái nhân-phẩm ấy cái địa-vị ấy mà đối-đãi. Thí dụ: mình giao-thiệp với người trên mình thì sự tôn-kính đã cố-nhiên, song sự thành-thực sao cho đúng mực, chớ nên làm mặt hương-nguyện mà giả-dối người; giao-thiệp với người dưới mình, thì nên lấy lượng bao-dung, lòng quảng-bác, chớ nên khinh bỉ, cũng đừng dè-ép. Còn như người thực-thà thì mình phải đem lòng trung-hậu mà đối lại; người tinh-quái, thì mình cũng phải lấy cách tinh-quái mà xử lại . . . . Ấy sự giao-thiệp vẫn phải nhân lúc thường lúc biến, mà dụng đến chữ kinh chữ quyền, như ở mình thì lúc nào cũng cốt phải giữ đạo trung-tín, bỏ lòng tư-lợi, như thế thì cách giao-thiệp mới được hoàn-toàn, mà khỏi bị người ta ngu-lộng vậy.

VŨ-NHƯ-CHÂU

VĂN THƠ

Đề đền Kiếp-bạc
(Làm hồi tháng tám)

Vạn-kiếp còn đây miếu Đại-vương,
Sáu trăm năm lẻ dấu tang-thương.
Linh-uy phảng-phất sông còn sóng.
Kiếm-khí mơ-màng núi phủ sương.
Vững với nước-non công phá giặc ;
Sá chi đồng-cốt lũ dàng hương.
Lục-đầu chốn cũ tìm di-chỉ,
Một giải rừng xanh bóng ác vàng !

NGUYỄN-BÍNH-GIAI

Sắp tết

Có chóng hay không quả đất xoay?
Loanh-quanh lại sắp tết rồi đây !
Vì mà nhỏ bé còn đương độ,
Hẳn được vui chơi khác mọi ngày.
Lớn xác cả lo rầy chuyện thực !
Ít xu nhiều lụy bực mình thay !
Cũng mong chóng bước sang năm mới,
Chỉ những mừng thôi lại hóa hay.

Đáp bạn chán đời

Ta cũng như ai muốn chán đời,
Việc đời quyết chẳng dính lôi-thôi :
Vinh-hoa phú-quí mây qua mắt ;
Phải trái hay hèn gió thoảng tai.
Vì nợ non-sông còn vướng-víu,
Mà duyên văn-tự hóa dằng-dai.
Sao cho đời khỏi buồn càng chán,
Là chút lòng riêng cũng tạm vui.

NGUYỄN-THƯỢNG-HUYỀN

Ốm tương-tư

Biếng ăn, kém ngủ, người hao-hư,
Chẳng ốm, mà sao cứ khắc-khừ ?
Mồ động giốt lày ông địa-lý,
Ma làm rông cả cụ danh-sư.
Quẻ gieo, thánh dạy tam-tai ám,
Bùa yểm, thầy đoan bách-bệnh trừ.
Chạy chữa lung-tung không thấy chuyển,
Té ra cu-cậu ốm tương-tư !

LƯƠNG-ĐIỀN, NGUYỄN-LÊ-BỒNG,

Nhớ Haiphong

Hồn thơ lai-láng khắp non-sông,
Phong-cảnh riêng ưa đất Hải-phòng.
Ngọn nước sông Đào tình chửa cạn ;
Bóng người cửa Cấm mắt còn trông !
Nào khi chiếc bách đông Tam-bạc.
Lại buổi đôi kỳ xướng Bách-công.
Càng nghĩ càng khơi nguồn tưởng nhớ,
Chốc là mười mấy tiết thu đông !

VÂN-SINH

Giạ-hoài

Đêm nằm tay vắt trán,
Thân-thế nghĩ mà dơ !
Đội đức nhường non bể.
Đền ơn chửa tóc tơ.
Giá hèn bầu-bạn rẻ !
Xu ít chị em lờ !
Tủi phận hờn duyên chán,
Châm đèn dậy viết thơ.

MỘNG-TIÊN, PHẠM-TUẤN-TÀI

Giấc mộng

Đêm qua chợp ngủ thấy chiêm-bao,
Cái giấc chiêm-bao thấy những sao ?
Hoa cỏ lưa-thưa nền cựu-học ;
Gió mưa giục-giã ngọn tân-trào.
Chiều xuân phú-quí hoa vừa nở ;
Vườn cảnh phong-lưu bướm lần vào.
Một giấc Hoàng-lương đời một cuộc,
Tỉnh ra lại thấy bóng trăng cao.

VŨ-NHƯ-CHÂU

Họa vần bài trên

Ngày xuân một khắc giá là bao !
Giấc mộng phù-sinh khéo lạ sao !
Thấy bạn đồng-thanh lên tiếng gọi :
Có người tri-kỷ bắt tay chào.
Bước đường danh-lợi mày tan cuộc !
Ngọn lửa phồn-hoa gió thổi vào !
Chiếc gối Nam-kha vừa mở mắt,
Vừng hồng đâu đã gác non cao.

Tự-thuật

Thế-thái nhân-tình hão !
Phong-lưu lịch-sự còn !
Ít duyên càng nhẹ nợ !
Lắm dại mới nên khôn !
Theo gót chân xe ngựa ;
Làm quen mặt nước non.
Trăm năm ngòi bút sắt,
Ghi tạc tấm lòng son !

Vũ-Kính

Đêm đông chơi núi

(Thi-ca liên hành)

Bên ngàn rải-rác mấy chòm thông,
Mé nước khe chen đá chập-chồng.
Phong-cảnh thiên-nhiên trời khéo vẽ,
Nước-non tô-điểm biết bao công.

Mập-mờ mây cuốn trăng lồng :
Thấy trăng lại sót-sa lòng đôi phen !
Quan-sơn cách mấy dặm nghìn,
Lấy ai san-sẻ gánh phiền cùng ta ?

Cái kiếp phù-sinh cái nợ mà !...
Nợ tình, nợ nghĩa, nợ oan-gia !
Ngẫn-ngơ đêm vắn tình dài dẵng !
Đằng-đẵng tình dài mới khổ a !...

Non tây trăng đã sế tà,
Vén mây sẽ hỏi dăm ba câu này :
Tình dời chắp nối mấy giày ?
Sông Ngân mấy khúc, dó đày mấy lòng ?

Một mình thơ-thẩn giữa gò thông,
Đau nỗi đường xa khách lạnh-lùng !
Nước lụt thuyền trôi, cầu lật ván,
Biết đâu mà gửi tấm tình-chung !

Nhớ ai ngồi tựa gốc tùng,
Nước hồ rờn-rợn tấm lòng như theo !
Thương ai chút phận bọt bèo,
Lênh-đênh mặt nước thuận chiều dạt trôi !

Thề-thốt non sông chót nặng lời !
Bể tình lai-láng nỗi đầy vơi !
Biết ai trăm tuổi cùng chung cuộc,
Mà quyết trèo non quyết vượt khơi !

Vàng ghi đá tạc cũng ai,
Cái lời vàng-đá phải lời cợt trêu !
Nỗi riêng muốn vạch trời kêu,
Tình này xin đoán đôi điều cho công !

Đêm khuya canh vắng giữa đồng không,
Luống những đi chờ, những đứng trông !
Gió phất sương bay trời lạnh ngắt,
Đau lòng ta lắm, hỡi đêm đông !

Lòng đau thôi lại đau lòng !
Đẩn-do một mối tơ đồng mấy tao !
Nhớ lần thưởng-nguyệt đàng-cao,
Non kia, trăng đó, người đâu bây giờ ?!
Chung-quanh lặng ngắt như tờ !...

KÍNH-TRAI LÊ-QUANG-TÚC

Hồng-lâu thất hoả

Hương thừa hoa thải, thương làm chi mà tiếc mãi cũng làm chi ! Xóm Bình-khang hương-lửa có ra gì, dù chưa cháy cũng lùi đi cho hết nợ ! Vùi dập mấy phen tay cậu Sở ! Lầm-than lại có bước Lâm-tri. Nào cung đàn, nào dịp phách, nào cuộc rượu, nào câu thi, hợi một tí đã đen sì ngay má phấn ! Nhớ đến chữ hồng-nhan bạc-phận, Những ngơ-ngơ ngẩn ngẩn mái lầu tây ! Khách chung-tình chưa cuốn chiếu đã tan ngay ! Thế mới biết tri-kỷ đời nay là lâu-lỉnh ! Cuộc hành-lạc có say rồi mới tỉnh. Dầu phong trần mà bộ cánh vẫn còn xinh ! Đố ai đốt cháy chữ tình !

Sầm tự-thán

Sự thì đời, chẳng khôn ngoan con mắt em cũng đã trải sự đời. Bởi vì cơn gió bụi mới hóa người thanh-manh ! Cuộc doanh-hoàn bây giờ đương buổi cạnh tranh ; công-danh em chưa có, hãy để con mắt xanh cho nó nhàn. Làng tri-âm em chỉ có một cung đàn, với dăm ba câu lếu-láo ở chốn trần-gian cho nó giải tấm lòng. Chị em ơi ! đương buổi kén chồng, giữ làm sao nhân-cách, đừng trong vòng tự-do ! Thói ăn chơi em quen thú giang-hồ, không duyên không nợ, em chỉ quanh-co có một chữ tình ! Thôi đành ngoảnh mặt làm thinh !

Vũ-Kính

Nữ-huấn ca

Nhà ta vốn theo dòng thi-lễ,
Đạo làm con hiếu-đễ phải ghi.
Phận con là phận nữ-nhi,
Phải toàn tứ-đức kẻo phi tiếng nhà.
Khi còn bé tại-gia hầu-hạ,
Dưới hai thân vâng dạ theo lời.
Khi ăn, khi nói, khi cười,
Vào trong khuôn-phép, ra ngoài đoan-trang.
Sự ngăn-nắp rửa-tương quen vị,
Nghề riêng tay kim-chỉ làm vui.
Hay gì những thói dong-chơi,
Đua ăn, đua mặc ra người lẳng-lơ.
Khi đến tuổi đào tơ nghi-thất,
Tùy mẹ cha xếp-đặt mới nên.
Giầu, nghèo, xấu, tốt, sang, hèn,
Đã âu duyên mới cũng yên phận thường.
Trong nhà cửa kính-nhường thớ-lợ.
Đạo dâu-con ăn ở phân-minh.
Khuyên chồng khuya sớm học hành,
Đỡ chồng chăm-chút bên mình mẹ cha.
Khi khôn lớn bước ra riêng bếp,
Gánh giang-sơn thu-xếp nặng-nề.
Tùy nơi kẻ-chợ nhà-quê,
Giữ điều cần-kiệm liệu bề sinh-nhai.
Chớ cờ-bạc như ai du-đãng,
Chớ phấn-sơn ngày mảng ăn chơi.
Chớ nên cay-nghiệt tôi-đòi,
Im nhà chớ có nhiều lời làm chi.
Phải dành-dịn phòng khi cơ-khổ.
Hoặc hai bên cha mẹ hãy còn,
Khi dâng vật lạ của ngon,
Khi thang khi thuốc là con thảo-hiền.
Hoặc chồng có bạn hiền đi lại,
Tư-ích chồng mà đãi của ta.
Những khi khách đến chơi nhà,
Mua vui chồng khỏi bước ra đông-đai.
Nết trinh-nhất hơn người sắc đẹp.
Đạo tùng-phu êm-đẹp mới hay.
Trời cho thai nghén đến ngày,
Khi đêm bớt ngủ, khi ngày bớt ăn.
Đừng rước giận an-nan dẫn-dọc,
Đừng khinh-than nặng-nhọc long-dong.
Đến tuần giở-giáo trong phòng,
Đừng nghe người dục ma lòng dạ mình.
Như hoa nở trời sinh có hạn,
Đừng nội mong, thêm nạn thêm tai.
Sinh ra dù gái, dù trai,
Dạy con lại nhớ những lời vân vân.
Nói vắn tắt, có thân phải nghĩ,
Nào mẹ cha có lẽ sống đời.
Dạy con trong bấy nhiêu lời,
Ở sao cho đáng con nòi nho-gia.

ĐÔNG-THỊNH : NGUYỄN-NGỌC-QUẢN

Tiễn bạn
(Ca lục bát)

Tiễn đưa một chén quan-hà,
Một lời gắn-bó lệ sa đôi hàng !
Tơ lòng trăm mối ngổn-ngang !
Cùng nhau sẻ tấm gan vàng làm hai !
Biết bao tiếng nói câu cười,
Nào lời non-nước, nào lời ái-ân.
Thư-phòng vắng-vẻ cố-nhân,
Cố-nhân vắng-vẻ buồng xuân cũng sầu,
Ngẫm câu ly-hợp mà đau !
Giang-sơn nặng xếp gánh sầu từ đây !
Đàn kia rồi cũng chùng giây !
Lệ tình rồi cũng vơi đầy năm canh !
Ấy ai thêu dệt chữ tình ?
Ấy ai sui khiến để mình xa ta ?
Mình đi mình có nhớ ta ?
Ta về ta những xót-xa nhớ mình !
Nhớ mình tấc dạ đinh-ninh,
Đinh-ninh tạc một chữ tình cùng nhau !
Cuộc đời bãi bể nương dâu,
Nước-non mong lại gặp nhau có ngày !
Bấy giờ tay lại cầm tay.
Bõ ngày xa-cách bõ ngày nhớ thương !

VĨNH-TUY ; LÊ-HOÀN-PHÚC
(Haipl ong)

PHÁP VĂN DIỄN NÔM

Le loup et le jeune mouton

Des moutons étaient en sûreté dans un parc. Un loup affamé vint, par les fentes de l'enceinte, reconnaître l'état du troupeau. Un jeune mouton, sans expérience et qui n'avait jamais rien vu, entra en conversation avec lui. « Que venez vous chercher ici ? » — L'herbe tendre et fleurie, lui répondit le loup, vous savez que c'est plus doux que de paître dans une verte prairie émaillée de fleurs, pour apaiser sa faim et d'aller éteindre sa soif dans un clair ruisseau. — Il est donc vrai, repartit le jeune mouton, que vous ne manger point la chair des animaux et qu'un peu d'herbe vous suffit. Si cela est, vivons comme frères et paissons ensemble. » Aussitôt, le mouton sort du parc dans la prairie où le sobre philosophe le mit en pièces et l'avala.

Défiez-vous de belles paroles des gens qui se vantent d'être vertueux. Jugez-en par leurs actions et non par leurs discours.

Chó sói và cừu con

Bầy cừu yên ở trong vườn, một con sói đói tìm đường bàng sang. Rào thưa nhiều chỗ hở hang, tình-hình dòm biết rõ-ràng chẳng sai. Cừu thơ (1) chưa trải việc đời, chưa từng biết sói là loài vật chi. Liền ra trò-chuyện một khi, hỏi rằng : « Anh đến làm gì ở đây ? » Sói rằng : « Vì cảnh mà say, cỏ non tươi tốt độ rày nở hoa, thú vui anh biết chăng mà ! kia đồng, nọ suối mặc-ta thỏa lòng : Đói thì có cỏ xanh đồng, khát thì có suối nước trong lo gì ! » — Cừu nghe mới đáp câu ni : « Vậy anh ưa cỏ thịt thì không ưa. Thực như lời ấy xin thưa : đôi ta kết bạn dều ra mục-trường. » (2) Liền khi cừu bước khỏi vườn, trông theo đồng cỏ một đường cùng qua. Đến nơi, sói trỗ nghề ra, vật cừu xuống đất giết mà ăn đi !

Những lời ngon ngọt tin chi, những người khẩu-phật có khi tâm-xà ! Xem người phải xét sâu-xa ; nói hay thế ấy, làm ra thế nào ?...

(1) Cừu thơ là cừu con.
(2) Mục-trường là chỗ chăn trâu bò.

La Mort choisit son premier ministre

La Mort, reine du monde, assembla certain jour,
Dans les enfers toute sa cour.
Elle voulait choisir un bon premier ministre,
Qui rendit ses États encore plus florissants.
Pour remplir cet emploi sinistre,
Du fond du noir Tartare arrivent à pas lents.
La Fièvre, la Goutte et la Guerre.
C'étaient trois sujets excellents :
Tout l'enfer et toute la terre,
Rendaient justice à leurs talents.
La Mort leur fit accueil. La Peste vint ensuite.
On ne pouvait nier qu'elle n'eût du mérite.
Nul n'osait rien lui disputer,
Lorsque d'un médecin arriva la visite,
Et l'on ne sut alors qui devait l'emporter.
La Mort même était en balance ;
Mais les vices étant venus,
Dès ce moment, la Mort n'hésita plus,
Elle choisit l'Intempérance.

(Florian)

Bà Diêm-vương chọn Tể-tướng

Ngày kia Nữ-chúa Diêm-la,

Hội đình-thần đến tại tòa Âm-ty.
Bà muốn chọn một vị Tể-tướng,

Để làm cho thịnh-vượng nước nhà,

Được tin nó-nức gần xa,
Ở trong địa-ngục kéo ra một đoàn,

Đến trước hết Thương-hàn-nhập-lý,
Hoắc-loạn-thần và quỉ Chiến-tranh
Ba vị ấy rất oan-linh,
Nhân-gian âm-phủ đều kinh hùng-tài.
Bà Diêm-vương đương mời ba khách,
Bỗng đâu thần Dịch-hạch tiến vào.

Thần này cũng bậc huân-lao,
Thầy lang còn chịu ai nào dám đương.
Bà do-dự còn đương định-đoạt,

Các vị thần Đức-ác đến chầu.
Liền khi bà chẳng nghĩ lâu,
Chọn thần Quá-độ làm đầu minh-quan. (1)

LÀM-MẬU
Instituteur Cẩm-Xuyên
(Hà-tĩnh)

(1) Minh-quan là quan ở chốn Âm-minh.

LĨNH-NAM DẬT-SỬ DIỄN-CA

(Diễn-giả : Lâm-Chúc-Hiền tiên-sinh)

(Tiếp theo)

Hồi thứ chín.

Phùng-Ngọc kết duyên với Lý-Công-Chúa

Thung-dung tỏ nỗi gần xa,
Rằng vì công-chúa nên ta chọn hiền.
Mối lành là bức hồng-tiên. (1),
Xin mừng hai họ kết nguyền trăm năm,
Thưa rằng :« Cảm đội tình thâm,
Xét mình tôi lại xót thầm cho tôi.
Một là cha mẹ xa xôi,
Thủ thỉ bất cáo, ra người bất lương.
Hai là dã ước họ Trương,
Tao-khang đâu lẽ hạ-đường cho cam (2)
Ba là hổ phận thanh-sam (3),
Thua người trồng ngọc ruộng Lam đã nhiều.
Huống chi công-chúa một triều.
Há như Tôn-thị về theo Lưu-Hoàng(4).
Phù cùng công-chúa luận-bàn.
Ba điều ấy chẳng trở nan điều nào.
Lòng thương chẳng quản thấp cao,
Tơ-hồng cũng nguyện buộc vào thứ hai.
Chỉ xin thành lễ kính-đài, (5)
Cao-đường chánh-thất liệu bài đoàn-viên.
Chàng cùng Thông, Hán bàn riêng.
Liệu mình khó thoát, liệu duyên khó từ.
Nghĩ lâu hết lẽ mới ừ,
Phù-Hùng tiếp được phúc-thư mừng lòng.
Anh-thư sánh với anh-hùng,
Đuốc hoa làm lễ, động-phòng giao-duyên.
Song song lễ lạy hoàng-thiên,
Vào trong lại lễ từ-huyên họ Phù (1)
Ngày vui thấm thoắt bao lâu,
Lá ngô phút đã đổi mầu vì thu. (2)
Nhớ người tựa bóng cửa lầu,
Nhớ lời dặn bảo lệ châu mấy hàng.
Mai-thôn cặn kẽ lời vàng,
Chút tình bằng-tử giữa đàng chưa xong.
Tơ vò trăm mối bên lòng,
Sự mình chàng mới dục trong bày tường.
Rằng : Ta vâng mệnh thung-đường,
Ước chừng sen đã tàn gương thời về.
Gió tây nay đã đưa hè,
Nhà cô Tùng-hóa chưa hề đến thăm.
Ân-tình còn đó trăm năm,
Tri-tâm xin phải đồng tâm với cùng.»
Chúa rằng : «Phận gái chữ tùng,
Lòng thương cha mẹ cũng không khác gì.

(1) Xưa có câu rằng : Hồng-diệp thị lương-mội. Bấy giờ Phùng-Ngọc làm thơ đề trong bức hồng-tiên, thì hồng-tiên cũng là mối lành vậy

(2) Chữ rằng : Tao-khang chi thê bất khả hạ đường.

(3) Thanh-sam là đượng học-trò, chưa làm được công danh gì.

(4) Xưa bà Tôn-phu-nhân ở nước Ngô về theo chồng là Lưu-bị ở nước Thục.

(5) Xưa ông Kiển lấy ngọc kinh-đài làm lễ hỏi vợ.

(1) Từ-huyên là mẹ, mẹ Lý-Công-chúa là họ Phù.

(2) Chữ rằng : Ngô-đồng nhứt diệp lạc thiên-hạ cộng tri thu.

Gẫm nay tam-phục viêm-uy (1)
Ở nhà còn nóng, huống chi giữa đường,
Trần-cam thiếp sẵn sẵn sàng,
Chờ trời im mát đưa chàng qui ninh (2)
Thẩm cô việc ấy sẽ đình,
Viết thư, thiếp khiến gia-đình sang mời.
Chừng năm bảy bữa đến nơi,
Đi về trong nửa tháng trời là xong.»
Chàng rằng : « Cô cháu nghĩa nồng,
Mình đi mới gọi có lòng thăm cô.
Bằng nay nắng sợ mưa lo,
Sao rằng chí cả trượng-phu mà rằng. »
Nghe lời tỏ hết phải chăng,
Dù dau dạ ngọc khôn ngăn gan vàng.
Liền truyền chỉnh đốn chỉnh-an,
Tinh-ngân mười nén hành-trang năm đài.
Lời vàng gắng bó một hai,
Vào trình phụ-mẫu ngày mai thượng trình.
Chúa cùng chư-tướng tiễn hành
Cầm tay đưa khỏi sơn thành trở lui.
Chàng đi dàng xá xa xôi,
Chúa về luống những ngẫm ngùi xót-xa.
Dưới cờ có gã Bàn-La,
Sai đem thơ tín về nhà Hoàng-công.
Trao cho hai xấp đoạn hồng,
Lại thêm trăm hốt bạc dòng đưa sang.
Trước là cho biết tin chàng,
Sau là dàng lễ gia-nương gọi là.
Khiến qua ở tại bên nhà,
Đợi chàng về, sẽ rước qua một đoàn,
Trong thơ, nói đã rõ-ràng,
Chàng về rồi rước song đường lên đây.
Ra đi vài tớ một thầy,
Bàn-La vẫn cũng một tay tướng tài.

(1) Tam phục là ba ngày phục : sơ-phục, trung-phục mạt-phục. Ba ngày ấy là tiết nóng.

(2) Chờ qua tiết im mát, sẽ đưa Phùng-Ngọc về Đào-thôn.

Hồi thứ mười

Phùng-ngọc vào núi Cầm-thạch

Chuyện Bàn đi, hãy còn dài,
Chuyện chàng kể lúc ra ngoài sơn-quan.
Mấy ngày qua đến Trà-sơn,
Hỏi cô, cô đã sang làng Đại-tô.
Tớ thầy đương lúc ngẩn-ngơ
Bên đàng gặp kẻ tiều-phu hỏi chừng
Tiều rằng : « Qua đó cũng gần,
Quanh hòn Cầm-thạch lần lần mà đi.»
Nghe lời Tiều nói chẳng nghi,
Tớ thầy từ tạ một khi gót dời.
Trông lên núi đá ngất trời,
Ngàn hoa đường gấm tốt tươi lạ-lùng.
Trầm-trò, Hán nói với Thông,
Rằng hoa trên đá, ai trồng đó ru ?
Chàng rằng : « Xưa Lục-Đại-phu (1)
Thường lên núi ấy đảo cầu sơn-linh.
Sao cho Triệu-Úy phục tình,
Xin đem gấm đến bọc quanh núi này.
Đến khi gấm bọc chẳng đầy,
Trồng thêm hoa thảo, đến nay hãi còn.
Này bia đá khắc chưa mòn,
Rằng hoa Biểu-thạch tiếng đồn xưa nay.
Nghĩ ra tuy rủi mà may,
Kỳ-phùng ai ngỡ đến đây đâu mà !
Liệu chừng đàng hãy còn xa,
Tìm nơi quán nghỉ sớm ra thượng-trình. »
Lần theo nẻo núi gập ghềnh,
Ác vàng bóng đã chênh-chênh non đoài.
Nắng thu đã cháy vàng trời, (2)
Trên yên chàng đã mỏ-hôi ướt đầm.
Đường chim rảo bước xăm-xăm, (3)

(1) Xưa ông Lục-Giả qua dụ vua Triệu-Đà, đi đến núi Cầm-thạch, đảo thần linh xin phù hộ cho qua nơi được việc. Đến sau qua dụ được vua Triệu-Đà thì ông ta về lấy gấm bọc núi.

(2) Chữ rằng : Lưu-kim thước-thạch.

(3) Đường chim là địch chữ điểu-đạo.

Hán, Thông nặng gánh nghỉ nằm lại sau,
Dưới cây ngồi đợi hồi lâu,
Chàng bèn giục ngựa, rủi mau lui tìm.
Bên rừng xao-xác tiếng chim,
Hai người tớ đã vắng chim làm hơi.

Hồi thứ mười một

Phùng-Ngọc đánh với giặc thiên-mã

Lòng đương nghĩ ngợi bồi-hồi,
Lâu-la đâu bỗng đến nơi dón dàng.
Reo lên một tiếng rầm vang,
Nhảy ra lổ-xổ một đoàn hơn trăm.
Một thằng trên ngựa hung-hăng,
Tay cầm búa bạc quyết đâm mình chàng,
Hoàng-Lang trông thấy lộn gan,
Rút gươm rượt tới, chém ngang phân hình.
Lâu-la kinh chạy tan-tành,
Bẩm cùng chủ-trại Mai-Anh tức thì. (1)
Muôn binh kéo đến một khi.
Xa xa trông thấy một vì thiếu niên
Mão kim-khôi, áo mã-tiền,
Đầu rung lòng trĩ, tướng Phiên hẳn rồi.
Xa nghe cất tiếng nặng lời,
Rằng : dù có cánh dầng trời khôn bay !
Lâu-la bốn phía phủ vây,
Túi trời liệu khó thoát ngay khỏi vòng.
Thổ-sơn có miếu Thổ-công,
Có lò chữa nước mưa-dông lúc nào?
Chàng liền giục ngựa lên cao,
Niệm câu thần-chú, ba-đào nổi quanh.
Mai-Anh thấy phép cũng kinh,
Truyền quân dợi sáng, rõ tinh xẽ hay.
Trong cơn nguy-hiểm thế này,
Ai ngờ Nguyệt-lão xe giày thình linh.
Vốn là trại-chủ Mai-Anh,
Có người chị gái xuân-xanh chưa chồng,
Hương trời sắc nước vô song,
Mà tài thao-lược lại không kẻ bằng.
Cũng dòng ả Triệu bà Trương. (1)
Tên là Ánh-Tuyết, hiệu rằng Tiêu-thư.
Thấy chàng tài sắc mà ưa,
Lưu-Lang đâu đó tình-cờ đến đây. (2)
Trời xui kỳ-ngộ cũng hay,
Vừa toan cuộc chiến lại xoay cuộc hòa.
Kéo quân lui một dặm xa,
Sai người thương-thuyết kẻo mà chàng nghi.
Dụ thầy phải khiến tớ đi,
Hoàng-Thông, Hoàng-Hán một khi đồng hành.
Xa trông, thầy tớ tìm mình,
Chàng liền thâu phép, ra đình hỏi-han.
Rằng : « Mày bị bắt một đoàn,
Cớ sao thoát khỏi bang ngàn lên đây?»
Hai chàng châu lệ rỏ đầy,
Sự tình kể hết với thầy đầu đuôi.
Nghe lời ruột tím gan sôi,
Rằng : « Ta đâu lẽ kết đôi cùng người.
Thà rằng một thác xong đời,
Còn hơn sống dục theo loài lâu-la. »
Khóc rằng : « Thầy chẳng nghĩ xa,
Liều mình, chẳng phụ lòng già trông con ?
Huống chi Quế-Lĩnh, Mai-thôn,
Những lời vàng đá hãy còn tạc ghi.
Nếu nghe thầy có điều chi,
Dù không hóa đá, ắt khi sa lầu (3)
Chi bằng ẩn náu ít lâu,
Còn ta ta sẽ ngày sau liệu bề.

(1) Giặc Ngũ-hoa cứ ở núi Thiên-mã có chủ-trại tên là Mai-Anh.

(1) Bà Triệu-Ẩu và bà Trưng-Vương là hai bà anh-thư ở nước Nam ta.

(2) Lưu-Lang là ông Lưu-Thần xưa vào núi Thiên-Thai gặp tiên làm vợ chồng.

(3) Xưa có người trông chồng hóa đá, gọi là đá vọng-phu. Xưa nàng Lục-châu nghe tin Thạch-Sùng bị bắt, liền nhảy xuống lầu mà chết.

Hồi thứ mười hai

Phùng-Ngọc bạn cùng Mai-tiểu-thư

Lọt tai chàng phải chịu nghe,
Có ba điều ước khiến về thưa qua.
Một rằng qui thuận hoàng-gia (1)
Hai rằng làm vợ thứ ba mới đành,
Ba là hiệp-cẩn lễ thành,
Mười ngày ta phải thượng trình tỉnh thân.
Ba điều dù một chẳng ưng,
Thì liều một trận quyết phân thư, hùng (2)
Hai chàng trở lại quân-trung,
Mai-Anh hỏi chuyện, bàn cùng tiểu-thư.
Nghe điều thứ nhứt rằng ừ,
Thứ hai rằng cũng theo như lời chàng.
Thứ ba điều ấy khó toan,
Tiểu-thư lòng những nghi-nan hoài hoài.
Vả chăng duyên nợ ép nài,
Tỉnh thân e cũng liệu bài thoát thân.
Một mai đi đã xa chừng,
Hơi đâu cá nước chim rừng mà trông.
Mai-Anh rằng : chớ ngại lòng,
Chỉ lo chim chẳng vào lồng mà thôi.
Bằng chim đã mắc vào rồi,
Dù cho có cánh lên trời khó lên.
Liền sai Thông, Hán trở lên phúc trình,
Được tin, chàng mới thuận tình.
Mai-Anh xe ngựa thân-chinh lên mời.
Chàng rằng vàng đá một lời,
Ba điều tỏi ước xin người chớ sai.
Anh rằng, chi cả làm trai,
Chịu lời dâu lẽ ăn lời mà nghi !
Trong đình trần-trướng lệ nghi,
Tiệc quỳnh vui bạn tân-trì vài ngày.
Một nhà quân tướng đông tây,
Dàng dào mừng rỡ vui vầy thiên-thai (3)

(1) Điều thứ nhất khiến Mai-Anh phải về đầu triều-đình.

(2) Phân thư, hùng nghĩa là phân hơn thua.

(3) Xưa ông Lưu-Thần ông Nguyên-Triệu vào núi Thiên-Thai, gặp tiên kết làm vợ chồng. Các vị tiên khác đem quả đào đến mừng rỡ mới.

Phòng loan gái sắc, trai tài,
Họ Hoàng nay gặp họ Mai kết nguyền.
Chút vì duyên vẫn ép duyên,
Chàng càng nghĩ đến tình riêng càng sầu.
Tiệc hoa chén tạc chén thù,
Chén đầu còn gượng chén sau ngập-ngừng.
Trạnh niềm nhớ nỗi hai thân,
Nhớ Trương, nhớ Lý mấy phần xót thương.
Tưởng người tựa cửa lóc sương,
Tưởng người ngồi chốn phòng-hương tháng ngày.
Thần-hôn, ai kẻ đỡ thay ?
Tơ tình ai thấu nỗi này cho chưa ?
Đau lòng mấy khúc vô tơ,
Bút hoa tả một bài thơ giải sầu.
Thấy chàng ủ ngọc tuôn châu,
Hiểu tình nàng mới cạn sâu giải bầy.
Rằng : theo phong-tục xứ này,
Động-phòng phải dủ trăm ngày đuốc hoa.
Bằng chưa dủ lệ đó mà,
Vợ chồng sợ nỗi sinh ra bất tường.
Nên chi thiếp mới cầm chàng,
Thiếp đâu có dám phụ phàng ước xưa.
Xin chàng an dạ đợi chờ,
Trăm ngày mãn lệ bấy giờ sẽ đi.
Chàng dà lỡ bước xa lì,
Như thuyền mắc cạn quản gì gió trăng.

Hồi thứ mười ba

Mai-tiểu-thư trả thơ dụ Lý-công-chúa

Mai-thư lại nghĩ xa gần,
Người tiên chưa rẽ mấy lần đến đây.
Trót đã hẹn đến trăm ngày,
Đến kỳ, khôn lẽ đổi thay lời vàng.
Bởi vì công-chúa Gia-san,
Tình sâu, nghĩa nặng nên chàng nhớ thương.
Cướp chồng phải dụng binh cường,
Dụ người đến giữa chiến-trường giết đi.

Tập theo tự-dạng trong thi. (1)
Trả thư một bức phong-bì đưa sang.
Thương thay Công-chúa Tiêu-hoàn
Ngày đêm luống những trông chàng khàng khàng !

Cách nhau mới mấy tuần tràng,
Một ngày chẳng thấy xem bằng ba thu.

Một đêm trăng đã đứng đầu,
Chúa còn thơ thẩn lên lầu xuống sân.

Ngâm thư tả tấm hoài-nhân,
Phút nghe quân-sĩ báo rằng có tin.
Truyền đem thơ tín vào nhìn,
Người đem thơ cũng vào bên thưa trình.

Xưng rằng : Phùng-ngọc biểu-huynh, (2)
Họ Lưu tên gọi Hạc-Linh rõ ràng.
Vì buồn lỗ, phải đi hoang,
Đầu quân Thiên-mã theo đoàn Ngũ-hoa.

Đi tuần hôm trước ngang qua,
Thấy em trong ngục gọi mà hỏi han.
Thảm cô gặp phải gian nan,
Viết thư khiến tớ cầm sang hầu bà.
Xem thơ Chúa lại hỏi tra,
Người kia kể hết đầu mà đến đuôi.
Sự tình thực, giả khôn sai,
Tin lời Chúa đã tuôn rơi lệ hồng.

Hồi thứ mười bốn

Hứa-ngọc-Anh chết thế Lý-công-Chúa Hoàng-phùng-Ngọc ra chôn Hứa-ngọc-Anh

Thương chồng ta phải cứu chồng,
Kịp truyền chư tướng hội-đồng cử binh.

Ba trăm quân gái tùy-hành,
Thuyền-quyên có Hứa-ngọc-Anh cũng tài,

Ba quân kéo mấy dặm dài,
Rầm đàng tiếng lạc, tưng trời bóng tinh.
Đến nơi Cầm-thạch trú dinh,
Âm ầm bỗng thấy phục binh bên đàng,

Quân Mai-Anh đến muôn ngàn,
Ngựa trong núi hiểm khôn đàng tới lui.

Giao-tuy vừa lúc tối trời, (1)
Trên cao thấy có ai treo lồng đèn.
Bốn bề quân giặc vây đen,
Chúa đi đâu cũng thấy đèn chiếu theo.

Ngọc-Anh biết thế hiểm-nghèo,
Muốn chung với chúa, phải liều mình tôi.

Áo hồng thay mặc hẳn hoi,
Theo ông Kỷ-Tín, Lê-Lai thanh thần. (2)

Thừa cơ thoát khỏi loạn quân,
Hao binh tổn tướng nhiều phần xót xa.

Trong quân nghe họ truyền ngoa,
Rằng chàng bệnh nặng nay đà thọ chung.

Cứu chồng mà chẳng gặp chồng,
Má đào ủ sậu lệ hồng chứa chan.
Chiêu hồn cúng tế chịu tang,
Luyện binh tập tướng lo toan báo thù.
Nỗi nàng Công-chúa deo sầu,
Nỗi chàng Phùng-Ngọc mấy lâu cũng phiền.

Phòng-loan tuy gặp bạn hiền,
Anh-hùng mắc phải thuyền-quyên giam cầm.

Tình riêng riêng những tủi thầm.
Ra vào lần quần ăn nằm chẳng yên
Đại-quân nghe báo khải-triền,
Dàng công đã thấy cửa viên nộp vào. (3)

(1) Tiêu-thơ tập theo chữ trong bại thi của Phùng-Ngọc viết.

(2) Người của Mai-Anh sai sang tự xưng là anh cậu cô với Phùng-ngọc.

(1) Giao-tuy là giao-chiến.

(2) Xưa ông Kỷ-Tín chết thế vua Hán-Cao, ông Lê-Lai chết thế vua Lê-Lợi.

(3) Cửa viên là cửa quân đóng, chữ rằng : viên-môn.

Rõ ràng một áo hồng bào. (1)
Của bà Công-chúa làm sao chốn này!
Hỏi ra cớ sự mới hay,
Người tình-nhân đã bỏ thây chiến-tràng.

Khóc lăn lại mắng nhiếc rằng,
Rút gươm lại muốn tìm đàng quyên sinh.

Tiêu-thư cùng với Mai-Anh,
Hai người đều đến dỗ dành phải chăng.

Bể tình ai lấp cho bằng,
Dù trau lời ngọc khôn ngăn dạ sầu.
Sáp tàn, giọt lệ chưa thâu,
Tằm xuân đến thác mới nhả mối tơ. (2)

Nhân đêm thanh vắng viết thơ,
Gởi thăm cha mẹ một tờ xót thương.
Một thơ nữa, gởi họ Trương,
Hiếu, tình đã hết đôi đàng lâm-ly.
Hai thơ phong kín vào bì,
Thầm chao Hoàng-Hán một khi dặn dò.

Rằng ta dù thác chẳng lo,
Thế nào nó cũng tha cho mày về.
Trong thơ đã đủ mọi bề,
Mày về gắng lấy đem về hai nơi.
Hiếu tình nay chẳng vẹn rồi,
Thề làm trâu ngựa đền bồi kiếp sau.
Thương người tình nghĩa bấy lâu,
Vì ta nên nỗi giãi dầu tấm thân.

Cốt-tiên nỡ để phong-trần,
Màn loan mình lại ăn-cần với ai.
Nói rồi lên chốn sơn-ôi,
Thất kinh Hán phải vào mời Mai-nương.

Tiêu-thư nghe nói kinh hoàng,
Bỏ giầy xả tóc vội vàng chạy ra.
Thấy chàng bất hẳn làn la,
Nàng liền ôm lấy khóc và lạy thưa.
Rằng nay tội thiếp đã thừa,
Xin tô tượng chúa phụng thờ chung thân.

Chàng dù quyết chẳng suy ân,
Đầu này thiếp cũng xin dâng trả thù.

Nói thôi lả-chả lệ châu,
Nhìn xem, chàng nỡ lòng đâu cho đành.

Rằng : như mày muốn lượng tình,
Phải làm cho thỏa vong-linh Tiêu-Hoàn.

Vì bằng để đó tội tàn,
Ta cùng Công-chúa suối vàng tìm nhau.

Theo lời, nàng mới lo-âu,
Sắm sanh nếp-tử xe châu đủ đồ (1),

Chiến-tràng mấy vạn cốt khô,
Thấy người nhìn đã mờ-hồ khó phân.

Chàng ra đến chôn khóc lăn,
Dòm nơi Cầm-thạch xây phần đắp uynh.

Thương thay chị Hứa-ngọc-Anh,
Cốt-tiên vùi đất, hồn-linh thấu trời.

(Còn nữa)

(1) Bởi vì Hứa-ngọc-Anh mặc áo hồng-bào của Công-chúa mà chết, nên quân Mai-Anh lấy được đem về nộp.

(2) Có câu thơ rằng : Xuân tàm đáo tử-ti phương tận, lạp chúc thành khôi lệ vị can ; nghĩa rằng : tằm đến thác mới hết tơ, đèn sáp thành tro còn dỏ giọt.

(1) Nếp-tử là quan-tài, xe châu là bàn đám.

TÙY-ĐƯỜNG DIỄN-NGHĨA

NGUYỄN-BÍNH-GIAI *dịch-thuật*

HỒI THỨ V

Đường-công (Lý-Uyên) bị bọn hung-thủ bổ vây bốn mặt, gia sức đánh giải vây mãi đến chiều tối, xem thế chúng mạnh, không sao ra thoát được, đương lúc nguy-cấp, thì trời kia khiến vậy, Tần-Thúc-Bảo và Phàn-Kiến-Uy ở Trường-an giải quân đi qua, nghe thấy trong rừng có tiếng quân giao-chiến ồn-ào, bèn chèo lên núi xem, thì thấy có ước sáu, bầy chục quân giặc đương vây một bọn quan-quân; Thúc-Bảo nói với Kiến-Uy rằng:

— Trời làm đói-kém, miền Sơn-đông, Hà-nam giặc-giã nổi lên đã dành; nay liền đất kinh-đô mà cũng nẩy ra những quân giặc cướp dũng-hãn đi quấy-nhiễu thế này!

Phàn-Kiến-Uy chỉ tay về chỗ quân bị vây mà rằng:

— Coi bọn bị vây trong kia, muốn như là bọn quan-quân đi tiễu-nã bị chúng vây đánh thì phải, xem cái thế chúng mạnh lắm, bác ạ! Bác vẫn có tiếng là người hào-hiệp xưa nay, có lẽ nay giữa đường gặp sự bất-bình nhưỡng ấy mà làm ngơ được chăng! Bác tính thế nào?

Thúc-Bảo nói:

— Bụng tôi cũng đã nghĩ vậy; duy không biết ý bác thế nào, có ưng giúp với tôi việc đó chăng?

— Tiểu-đệ khi nào lại không đồng lòng với bác! nếu bác ưng cho như vậy thì còn nói gì nữa!

— Vậy thì bác khá kíp đem bọn quân-phạm ra đứng đợi ở ngoài nơi cửa ải để mình tôi thử lại đánh xem sao.

— Thế không được! Bác cứ để đệ ở đây, phòng khi hoãn-cấp thì mới kịp được chứ! Bác lại bảo đệ đi trước, thì làm thế nào!

— Được! bác cứ để vậy, không can chi! nếu bác ở lại đây giúp tôi, thì bọn quân-phạm kia bỏ đó ai coi-quản? Thế không được! bác cứ nghe tôi!

— Vậy thì xin vâng; nhưng, bác phải thận-trọng lắm cho mới được!

Phàn-Kiến-Uy nói vậy, rồi đem bọn quân-phạm đi trước, đóng một nơi để đợi. Còn Thúc-bảo thì mặc áo giáp, mang thanh kim-giản, cưỡi ngựa, dựa thế núi xấn vào đánh bọn quân giặc. Bọn hung-thủ thấy Thúc-bảo xấn đến đánh, khí-thế rất dữ-dội, mà Đường-công bấy giờ thấy ngoài có người đến cứu-viện, cũng hô bọn gia-đinh cố sức đánh miết, trong đánh ra, ngoài đánh vào, bọn hung-thủ ở giữa thấy thế núng, liền bỏ chạy tán-tác, Đường-công lại đem bọn gia-đinh hợp với Thúc-bảo đuổi đánh riết một hồi nữa, thì bọn hung-thủ tan hết; bọn gia-đinh bắt được một tên hung-thủ bị thương, giải đến nộp Đường-công; Đường-công đem ra tra hỏi, thì tên đó sợ run cầm-cập mà rằng:

— Thưa Tướng-công! chúng tôi vốn là Đông-cung hộ-vệ, chứ không phải giặc-giã cướp-bóc chi cả. Số là chúng tôi vâng lệnh quan Đông-cung Tả-vệ (Vũ-văn-Thuật) bảo rằng Tướng-công đây có tư-cừu với Đông-cung, nên sai chúng tôi ra phục ở đây để chờ khi Tướng-công cùng gia-quyến đi qua thì bỏ ra đánh giết; thực

tình như thế, xin Tướng-công lượng-xá cho!

Đường-công cũng hiểu ngay, nhưng giả lờ như không biết mà rằng:

— Ta đây với Thái-tử có cừu-thù chi, bay chỉ thoái-thác nói càn để cầu thoát-thân! Tội bay đáng chết chém! nhưng thôi, chúng bay chẳng qua cũng là vì túng đói làm liều, ta cũng thương tình tha cho về, liệu kiếm nghề lương-thiện mà làm ăn, từ sau không được đi làm càn thế này!

Nói vậy rồi truyền lệnh tha cho đi. Đường-công bấy giờ ngó ra thấy Thúc-bảo vẫn còn cưỡi ngựa hung-hăng đi lùng quân giặc, liền truyền gia-đinh chạy theo mời lại. Bọn gia-đinh cưỡi ngựa chạy theo mời, Thúc-bảo hỏi rằng:

— Tướng-quân nhà mỹ là ai?

— Thưa ngài, là Đường-công Lý-Uyên.

Thúc-bảo đương ngần-ngừ, lại thấy một tên gia-đinh nữa đến nói:

— Thưa ngài, Tướng-công tôi xin mời ngài lại cho Tướng-công tôi thưa chuyện và xin tạ ơn ngài.

Thúc-bảo cười mà rằng:

— Tạ ơn! Ta đây giữa đường thấy sự bất-bình, việc nên cứu thì cứu, chứ có vị gì Tướng-công nhà my, mà có vị gì để hòng lấy tạ ơn sao!

Nói đoạn, liền quất ngựa chạy.

Đường-công thấy gia-đinh đi mời Thúc-bảo không chịu trở lại, thì liền nghĩ ra là tự mình sơ-xuất, bèn vội-vàng cắt gia-đinh ở lại đón gia-quyến, còn mình thì cưỡi ngựa chạy theo Thúc-bảo gọi với rằng:

— Xin tráng-sĩ hãy thư-thả lại một chút, cho Lý-Uyên này được thưa đôi lời!

Thúc-bảo không đoái lại, cứ quất ngựa chạy; Đường-công càng gọi, thấy Thúc-bảo cũng cứ làm ngơ và thúc ngựa chạy hoài; bất-đắc-dĩ phải gọi với theo mà rằng:

— Thưa tráng-sĩ! Cả nhà Lý-Uyên này được nhờ ơn tái-sinh của tráng-sĩ cứu cho, tráng-sĩ đã chẳng có ý cho tạ ơn, thì cũng xin tráng-sĩ cho được biết qui-tính cao-danh một chút!.....

Bấy giờ hai người đi cách nhau đã đến ngoài mười dặm, sau Thúc-bảo phải ngoái cổ lại giơ tay vừa xua vừa nói to lên rằng:

— Thôi! Xin Lý Tướng-công không cần phải đuổi theo tôi làm gì! Tôi họ Tần mà tên là Quỳnh đây!

Đường-công đuổi theo, người ngựa đã thấy hơi mệt, vả có một mình, sợ lúc quay lại lỡ còn dư-đảng chặn đường đón đánh chăng, nên nghe Thúc-bảo nói thế thì cũng đành phải dừng ngựa đứng lại; khi đó thuận chiều gió, tiếng nhạc ngựa kêu lấp đi mất, chỉ nghe rõ có một tiếng «Quỳnh» thôi; lại thấy Thúc-bảo giơ bàn tay lên xua, đoán ngay là chữ «Ngũ», trong bụng đinh-ninh yên trí là Quỳnh-Ngũ, rồi quay ngựa trở lại; ngựa đương chạy, trông thấy phía trước mặt có một người cưỡi ngựa chạy tới, Đường-công ngờ là dư-đảng chúng đón đường lại đánh, bèn giương cung nhắm bắn một phát, thì thấy người ấy ngã lăn xuống; kế lại thấy trước mặt từ đằng xa đi tới một bọn vừa người vừa ngựa, cát-bụi mù-mịt, nhận ra là bọn gia-quyến mình, bèn tế ngựa chạy lại đón, vừa giáp nhau, đương kể chuyện gặp Quỳnh-Ngũ cứu cho thoát nạn, thì một bọn dân-quê chạy đến kêu khóc, Đường công biết là khi nãy mình bắn trúng phải người chủ bọn họ, bèn lấy lời ủy-dụ chúng mà rằng:

— Khi nẫy ta vừa đánh bọn cướp xong lúc trở về thấy đằng trước mặt đi tới một người cưỡi ngựa, ta nghi là dư-đảng quân cướp, nên bắn lầm phải chủ-nhân các ngươi, cái đó là lỗi tại ta lầm; vậy tên họ người ấy là gì, quê-quán ở đâu? các ngươi khá nói cho ta hay!

Chúng nói:

— Thưa ngài, chủ chúng tôi vốn người ở Lộ-châu, họ Đơn tên Đạo, biểu-tự Hùng-trung, vào buôn-bán hàng tơ ở Trường-an, nay trở về qua đây.....

Đường-công liền nói:

— Thôi! Sự đã chót lỡ, không thể lấy lại được nữa! dẫu các ngươi có tới quan khiếu-oan, cũng chẳng qua là ta ngộ-sát, đến đền cho nhà khổ-chủ tiền mai-táng là cùng! Vậy chứ khổ-chủ hiện nay anh-em thân-thích có ai không?

— Thưa ngài, hiện còn người em làm Viên-ngoại, tên là Đơn-Thông, biểu-tự Hùng-tín.

— Vậy thì các ngươi cũng về nói với Đơn-Thông cái sự-thể ta chót-lỡ ra như thế; đây ta hãy cấp cho 50 lạng bạc, các ngươi sắm-sửa cho tử-tế mà đưa tử-thi về; chờ khi ta về tới quê, sẽ ủy quan sở-tại ở Lộ-châu tới viếng. Thôi, các ngươi cũng đành lòng vậy!

Chúng nghe Đường-công ủy-dụ hồi lâu, cũng đành nhận tiền rồi sụt-sùi lui ra, thu-thập sửa-soạn đưa tử-thi Đơn-Đạo trở về. Còn Đường-công vì gặp những việc rủi-ro xảy ra dọc đường đó, thành ra lẫng-nhẫng mãi, trời đã chiều tối, cửa ải đóng mất không qua được; bấy giờ đi khỏi ngoài kinh-đô đã tới 60 dặm đường, dịch-trạm không có, gần đấy chỉ có một tòa chùa lớn gọi là chùa Đại-phúc; Đường-công liệu chừng gia-quyến đi theo đông, các nhà thường-dân chắc không đâu trọ vừa; bèn sai người nhà đến nói trước với nhà-sư chùa đó để vào nghỉ trọ. Nhà-sư tên là Ngũ-Không, thấy Đường-công cho đến nói vậy, vội-vàng thỉnh chuông gọi các chúng-tăng và sai các tiểu quét-giọn sửa-soạn trong chùa, rồi mặc áo cà-sa tay cầm hương cùng các chúng-tăng ra cửa chùa nghênh-tiếp. Đường-công đi đến cửa chùa thì xuống xe, để gia-quyến đứng đợi cả ở ngoài, một mình vào trước; vào tới nơi, thấy rõ ra một tòa chùa cổ, rộng-rãi tĩnh-khiết, trong chùa trần-thiết trang-hoàng; nhà-sư mời ngồi, đoạn rồi cho người ra đón phu-nhân cùng gia-quyến vào. Trong chùa đã giọn sẵn một nơi rất rộng-rãi sạch-sẽ để Đường-công và gia-quyến nghỉ trọ. Khi gia-quyến vào hết, Đường-công lại nói với nhà-sư cho ra đóng cổng chùa cẩn-thận. Lại tự nghĩ: « Nếu bọn đó là quân cướp-đường thì chắc không dám theo ta tới đây nữa; Nhưng, nếu quả là hung-thủ của Đông-cung sai đi đón đường hại ta thật, thì e rằng như thế chắc chúng chưa cam-tâm mà chịu ngay nào, thường dễ chúng lại cố chết theo ta lần tới đây nữa cũng chưa biết chừng.... » Nghĩ vậy, bèn sai gia-đinh cắt canh đi tuần-tiễu canh-gác trong-ngoài rất cẩn-mật; còn Đường-công thì mặc sẵn áo giáp, đeo gươm, một mình trong đèn ngồi xem sách.....

Nói về bọn hung-thủ bị một trận táng-đảm, chạy tan-tác mỗi đứa một nẻo, mãi tới chiều mới tìm thấy đủ mặt, bèn thay lốt rồi đành phải kéo nhau trở về. Khi chúng về tới nơi, Thái-tử và Vũ-văn-Thuật thấy việc làm không trôi, cố ý tử-nhữ, nhưng lại nghĩ lấy làm may rằng như vậy thì Đường-công cũng không biết đâu là mưu của mình; sau chúng lại bịa-đặt ra nói dối là giết được những mấy tên gia-đinh và Đường-công cũng phải một trận thất-điên bát-đảo..... Tưởng là chúng nói thật, nên Thái-tử và đồng-đảng cũng hả dạ cam-lòng, từ đó không nghĩ chi đến việc mưu hại Lý-Uyên nữa.

Ngày hôm đó, Đường-công phải một trận nguy-hiểm, cũng có ý trớn sợ, đêm đến phải thức ngồi xem sách không dám đi ngủ. Bấy giờ vào khoảng canh hai, đương ngồi xem sách, bỗng thoảng thấy có mùi dị-hương, ngảnh lại xem cái lư để trên án thì lửa đã tắt ngấm tự bao giờ rồi; thoạt tiên mùi hương chỉ hơi phảng-phất, sau thấy ngào-ngạt khắp nhà; bèn gọi người nhà lên xem lư hương trên bàn thờ phật, thì hương khói cũng đã tắt nguội cả. Đường-công biết là việc lạ, liền chạy ra sân ngửa mặt lên coi, trăng sao vằng-vặc, mây ngũ-sắc lẩn-vẩn trên không ngay khoảng chùa trông thẳng lên; ngoài sân sau chùa hương-khí cũng sực-nức khắp sân; Đường-công trong bụng còn hồ-đồ, đương đứng ngẩm coi, thì thấy gia-đinh chạy ra nói phu-nhân sinh con trai; bấy giờ vào giữa giờ tý đêm hôm 16 tháng 8 năm Nhân-thọ thứ nhất. Đường-công thấy tên gia-đinh nói vậy, vội chạy vào đứng ngoài cửa buồng hỏi biết là phu-nhân tuy nhân ban ngày hôm đó giữa đường gặp việc kinh-hãi, lại phải lật đật chạy trốn, đi lại xốc-xáo, thành ra động-thai sinh ép, song may được mẹ tròn con vuông, bình-yên vô-sự, thì cũng yên-tâm trở lại phòng nghỉ.

Sáng sớm hôm sau, Đường-công sửa hương-hoa lên lễ phật; đoạn rồi nhà-sư cùng các chúng-tăng vào mừng, Đường-công mời nhà-sư ngồi rồi nói rằng:

— Tôi cùng người nhà đi nhật độ đường, phải vào trọ nhờ đây, cũng đã làm phiền cho nhà-chùa lắm rồi; nay không ngờ phu-nhân nhà tôi lại sinh-nở ra đây là nơi cửa không thế này, chúng tôi thật đắc-tội với phật-tổ nhiều lắm; còn có chi mà đáng mừng!

Bèn truyền gia-đinh lấy ra mười lạng bạc đưa nhờ nhà-sư mua nước ngũ-vị-hương để khai-quang tẩy-uế và mua hương-hoa lễ-vật làm lễ tạ. Đoạn, lại nói với nhà-sư rằng:

— Tôi cùng gia-quyến vốn định nhờ đây tạm trọ một tối rồi đi ngay; song nay phu-nhân nhà tôi lại lỡ ra thế này, bây giờ không thể đi ngay được, thế nào cũng phải nhờ nhà-sư cho chúng tôi trọ lại đây ít lâu, chờ cho phu-nhân nhà tôi và cháu nó cứng-cáp lên một chút, bấy giờ chúng tôi sẽ xin lên đường trở về. Không biết nhà-sư có rộng ưng cho thế chăng?

Nhà-sư nói:

— Thưa Tướng-công, nhờ phật-tổ cảnh chùa đây cũng được rộng rãi; Tướng-công dạy thế, nhà-sư chúng tôi xin vâng mạnh, không có điều chi bất-tiện, xin Tướng-công không phải ngại điều đó.

Đường-công thấy nhà-sư nhận lời, bèn ngảnh lại dặn người nhà cấm không được hoặc ở trong chùa hoặc ra ngoài làm điều nhũng-nhiễu. Đoạn rồi lại quay lại nói với nhà-sư rằng:

— Tôi xem chùa đây thật là một ngôi chùa cổ, rộng-rãi to-tát mà qui-chế thật hùng-tráng; song chắc cũng đã lâu đời không sửa-sang lại, nên coi nhiều chỗ đã cũ nát lắm. Vậy tôi cùng gia-quyến cũng là một sự tình-cờ đi qua, lại được nhờ phật vào tạm-trú ở đây, ý tôi muốn nhân tiện bàn với nhà-sư trù-tính việc sửa sang lại cho được quang-quẻ thêm lên, vậy ý nhà-sư nghĩ thế nào?

Nhà-sư nói:

— Thưa Tướng-công, ý nhà-sư chúng tôi cũng vẫn định đã lâu nay, song chỉ vì đây là một ngôi chùa lớn

đã lâu ngày, trong chùa hư nát cũng nhiều ; nếu bây giờ mà giở ra sửa-sang lại, thì làm qua-loa cũng đến bạc nghìn, mà trùng-tu hẳn lại thì công trình lớn lắm, khéo làm ra cũng phải đến hàng vạn lạng mới nổi công việc. Bấy nay các quan-khách thập-phương tới lễ phật, nhiều ngài có lòng từ muốn giúp nên quả phúc, đã biên vào phả-khuyến mỗi ngài nhận cúng ít nhiều để sửa chùa; số tiền các ngài hứa nhận cung-đề đã được khá-khá ; song chưa được mấy ngài giao tiền cho, mà nhà-chùa chúng tôi thì cũng xin để tùy-tâm các ngài, không dám thúc-giục, thành ra cứ nấn-ná mãi chưa dám khởi-công.

Đường-công thấy nhà-sư nói vậy, ung-dung mà rằng :

— Việc sửa chùa bây giờ là việc lớn lắm, nếu cứ khiên-diên chờ đợi thế mãi, thì ệ không biết đến bao giờ mới làm được! Vậy ý tôi muốn nhân dịp này ta làm rấn ngay đi được thì hơn. Vừa nẫy nhà-sư đã nói trù-tính công việc làm phải nhu đến vạn lạng mới đủ; thì xin vàng, việc công-đức, số đó để tôi xin nhận.

Bèn nói nhà-sư đưa phả-khuyến ra, Đường-công biên vào sổ rằng: « Tôi là Lý-Uyên xin nhận cúng một vạn lạng bạc để làm lại chùa Đại-phúc và sửa-sang tự-khí.... » Rồi lại nói với nhà-sư rằng :

— Tôi tình-cờ qua đây, hiện cũng không sẵn; vậy số tiền phần tôi nhận cúng đó, chờ khi tôi về tới Thái-nguyên sẽ xin lập-tức thu-xếp giao lại để nhà-sư trù-tính việc khởi-công ngay.

Nhà-sư được Đường-công nhận cúng cho như thế, thì lấy làm mừng rỡ lắm ; đoạn rồi từ-tạ lui lại tăng-phòng.

Nói về Đường-công vốn là vũ-thần nước Tùy, mà Đậu phu-nhân thì là cháu ngoại triều Chu ; khi Chu lấy nước Tùy, phu-nhân hấy giờ mới lên bảy tuổi, thấy Chu gặp vận hiểm-nghèo, phu-nhân thường khẳng-khái nói rằng: « Tiếc thay! trời không sinh cho ta làm kiếp con trai để quyết cứu cậu ta trong cơn nguy-biến này!... » Ấy Đường-công và phu-nhân nguyên đã là hai vị thù-tuyệt nhân-vật như thế, nên chi trứng rồng lại nở ra rồng, mới sinh ra được những qui-tử., Độc-giả chư-tôn chắc còn nhớ rằng khi Đường-công và phu-nhân ở kinh đi, có cả một vị tiểu-thư 16 tuổi theo về ; vị tiểu-thư ấy tức là con gái yêu của Đường-công và phu-nhân vậy. Không kể chi cái nhan-sắc tuyệt vời của nàng, hãy kể ngay cái chí-khí nàng cũng đã đủ thấy khác xa hẳn người thường rồi. Nàng sinh-trưởng chốn đài-các, mà nhất-thiết những nghề mọn của đàn-bà như kim chỉ thêu thùa, nàng không hề thèm nhìn-nhận tới bao giờ, chỉ một mực chăm-chăm về võ-nghệ kiếm-cung, tuy còn con gái mà đã có cái khí-vũ độ-lượng anh-hùng. Bởi vậy Đường-công và phu-nhân lại càng yêu qui chiều chuộng lắm. Bấy nay ở kinh-đô đã nhiều nơi qui-hiển rạm-hỏi, nhưng cũng còn kén-chọn, chưa nhận lời đâu cả. Ngọc lành còn đợi giá trong ; Thuyền-quyên đợi khách anh-hùng xánh vai. Đường-công và phu-nhân cũng vì con kén rể, chút lòng canh-cánh, không lúc nào ngơi.

Bấy giờ Đường-công ở trong chùa, ngày ngày trừ ra đôi lúc chuyện-trò với nhà-sư, còn thì lại cứ ro-ró ngồi một mình, vừa tịch-mịch vừa câu-thúc khó chịu. Một hôm nhân ngồi buồn vô-sự, sốc áo đi ra, định dạo quanh xem cảnh chùa, vừa đi ra tới giẫy hành-lang, người tiểu đứng chực ở đó trông thấy, chạy vào bạch với nhà-sư; nhà-sư vội-vàng ra để dẫn lối cho Đường-công đi xem. Đi quanh xem mãi, sau qua một nơi tĩnh-đường, thấy đình-viện thanh-u, hồi-lang khúc-triết, Đường-công dừng bước đứng coi và hỏi chuyện nhà-sư ; nhà-sư mời Đường-công vào trong viện ngồi nghỉ uống nước chè. Đường-công bước vào thấy trong viện cao-ráo sạch-sẽ, bốn phía hoa-hương phảng-phất, rõ biệt ra một nơi tĩnh-tịch, trong lòng rất lấy làm thư-sướng. Nhà-sư mời ngồi uống xong chén nước chè, rồi mở cánh cửa sổ, trước cửa trông ra lừng-lững một ngọn cổ-tháp, coi rất ngoạn-mục ; Đường-công đứng ra ngó coi một lát lại quay vào, trông thấy hai bên cửa có đôi câu-đối :

Tháp Vàng phủ áng bạch-vân, bốn bề bát-ngát xa trông, hồng-trần khuất nẻo.

Đuốc Tuệ thay vầng ngọc-thỏ, một vẻ thanh-quanh khắp chiếu, thế-giới mười phương. (1)

Đường-công thấy câu-đối hay, chữ viết tốt, xem đi xem lại hồi lâu, rồi xem chữ lạc-khoản thấy đề là câu-đối của Sài-Thiệu, người huyện Phần-hà. Đường-công lấy làm ngợi khen và hỏi nhà-sư xem Sài-Thiệu là người thế nào. Nhà-sư nói :

Thưa Tướng-công, Sài-Thiệu tiểu-tự Tự-xương, con quan nguyên Lễ-bộ Thượng-thư người ở huyện Phần-hà; nhân sang trọ học chùa đây, thấy nhà-chùa vừa làm xong nơi tĩnh-đường đây thì có đề cho đôi câu-đối này, thời-thường các quan-khách qua vãn-cảnh nhà chùa cũng đều ngợi-khen cả. Hiện công-tử hãy còn trọ học ở đây, vì Tướng-công mới đến, chưa dám xin phép lên hầu.

Đường-công nói :

(1) Đây là theo nguyên ý câu-đối chữ Hán phác dịch ra.

— Được! thư-thả nhà-sư cứ bảo công-tử qua chơi cho tôi hỏi chuyện. Thôi, đi coi cũng đã lâu, xin nhà-sư trở lại nghỉ, tôi cũng xin lui.

Bữa đó Đường-công về phòng nghỉ, tối đến một mình đối ngọn đèn xanh, phân-vân ngồi nghĩ, công kia việc nọ bề-bộn ngổn-ngang, thì lại càng sốt ruột, đứng ngồi chẳng yên, buồn-bực quá, nhân trông ra vườn thấy bóng trăng đã lên cao, bèn khoác áo đi ra sân, vui bước lại lững-thững sang chơi tăng-phòng rủ nhà-sư ra chơi vườn cho đỡ buồn.

Nhà-sư nói :

— Xin vâng; ngay liền bên-cạnh chùa đây có một cái gò, nhân trời sáng trăng, xin rước Tướng-công qua chơi đó, ngắm cảnh lúc đêm trăng cũng thú lắm.

Đường-công đứng dậy mời nhà-sư cùng đi ; nhà-sư dẫn đi qua cái cửa ngách, chứ không đi lối qua nơi tĩnh-đường; lần theo rạu trúc đi vòng, dưới bóng trăng trăm hoa đua nở, trắng xóa như sương, trước gió lay-động, coi rất ngoạn-mục. Tới nơi, Đường-công và nhà-sư chèo lên trên gò đứng trông, vầng trăng vằng-vặc giữa trời, ngọn tháp kình-thiên bóng lồng đáy nước, coi thật như vẽ; xa trông những đồi cây nội cỏ, ngàn sương phủ trắng, mập-mờ dưới bóng trăng trong, bốn bề bát-ngát mênh-mông, lặng ngắt như tờ, thỉnh-thoảng văng-vẳng một đôi tiếng chó sủa chốn sơn-thôn theo chiều gió đưa lại, cái cảnh canh khuya nơi sơn-tự, thật tĩnh-mịch êm-ái vô-cùng. Đường-công bấy giờ trong lòng rất khoan-khoái, tỉnh như đã trút sạch mọi đường trần-luỵ, dặt mình vào nơi nước Nhược non Bồng. Đứng coi hồi lâu, đương giùng-giằng toan trở ra về, trông sang bên kia gò thấy phía trong những bụi trúc um-tùm, lấp-ló có bóng đèn, lại

có tiếng người ngâm-nga ở trong. Đường-công trước còn tưởng là các chúng-tăng đọc kinh; sau lắng tai nghe kỹ thì hình như là giọng đọc sách chứ không phải tụng kinh. Đường-công hỏi, thì nhà-sư nói rằng:

— Thưa Tướng-công, đó là nơi trọ học của Sài công-tử là người để đôi câu-đối ở nơi tĩnh-dưỡng mà Tướng-công xem buổi ban ngày.

Đường-công thấy nói Sài công-tử trọ học, liền vội dắt nhà-sư đi nhẹ bước tới đứng ngoài cửa sổ dòm vào xem, thì thấy một chàng thiếu-niên tuấn-tú đương ngồi đọc binh-thư, trên án-thư để sẵn một thanh gươm; một lát đọc sách xong, chàng thiếu-niên liền tuốt gươm đứng dậy múa, coi bộ rất lanh-lẹ hùng-dũng, xong cuộc múa gươm, thấy gọi tiểu-đồng tên là Sài-Bảo lấy nước chè ra uống.

Đường-công cùng nhà-sư coi xong, liền dón bước xuống thềm quay trở về. Đường-công tự nghĩ: «Thời buổi này, tất phải văn-vũ đủ mặt như thế mới đáng là nam-nhi, mà tất phải như thế mới xánh đôi được với con gái của ta, tất phải như thế mới xứng-đáng làm rể ta đặng còn mong có lúc giúp-đỡ ta trong những khi hoãn-cấp. . . .» vừa đi vừa nghĩ, về tới sân dẫy hành-lang, dừng bước đứng lại nói với nhà-sư rằng:

— Tôi xem cái trạng-mạo, cái khí-phách công-tử dây quyết nhiên không phải là người tầm-thường, sau này tất là người sốc-nổi công-việc lớn. Tôi xin thưa thật với nhà-sư câu này, cũng biết là trái phép lắm . . . Tôi có đứa con gái đó, năm nay cháu mới 16 tuổi, tính cháu trầm-tĩnh đoan-trọng, thật có nết; bấy nay ở kinh-đô, chỗ nhà các liêu-hữu trong Triều cũng đã nhiều nơi dạm-hỏi, nhưng việc bách-niên của cháu tôi cũng muốn thận-trọng một chút, nên chưa nhận lời đâu cả. Nay cũng là duyên trời dun-dủi, sui nên chúng tôi được vào nhờ cửa phật-tổ đây, tôi thấy Sài công-tử, thật có lòng mến-yêu. . . . Tôi thưa câu này thật đường-đột lắm, xin nhà-sư bỏ quá đi cho. . . . ý tôi muốn bàn lại với phu-nhân nhà tôi, rồi. . . . . nhờ nhà-sư. . . .

— Được, xin Tướng-công cứ dạy!

— Tôi cũng muốn tìm được người rể như công-tử; vậy việc trăm năm của cháu, tôi muốn trông nhờ nhà-sư vì tôi mà ngỏ ý với công-tử giúp cho được thì hay lắm.

Nhà-sư nghe tới đó, liền vui-vẻ mà rằng:

— Việc phúc-đức, Tướng-công có lòng tin định ủy-thác cho, chúng tôi xin vâng-mạnh, dàu dám từ chối. Vậy để sáng mai tôi muốn xin bảo công-tử lên hầu, để Tướng-công hỏi chuyện xem sao.

— Xin vâng, thế càng hay!

Đoạn rồi dều trở về phòng nghỉ.

Sáng hôm sau nhà sư dậy sớm, vội-vàng qua phòng Sài công-tử; Công-tử thấy nhà-sư qua chơi, vội chạy ra dón vào phòng mà rằng:

— Mấy bữa nay chừng Sư-cụ bận có Lý Tướng-công tới chùa, nên không qua chơi được? mà tiểu-sinh cũng biết là Sư-cụ bận, nên không dám qua thăm hầu chuyện.

Nhà-sư nói:

— Phải, mấy hôm nay có Lý Tướng-công cùng gia-quyến tới ở trọ lại chùa, ấy hôm nay ngài cũng còn ở đây, có lẽ ngài còn trọ lại đây ít lâu nữa; thành ra tôi bận quá, bằng mấy hôm không qua chơi với công-tử được.

— Thưa Sư-cụ, chẳng hay Lý Tướng-công ngài qua đây việc chi, mà ở lại chùa lâu thế

— Vậy chớ công-tử vẫn chưa rõ à?

— Vâng, tiểu-sinh thấy nói có Lý Tướng-công tới, thì hay vậy, chứ cũng không hỏi cặn-kẽ.

— Số là Lý Tướng-công được chỉ-chuẩn cho về hưu-dưỡng; nay ngài ở kinh trở về quê tại Thái-nguyên, lối đi qua đây; chiều hôm dầm vừa rồi nhân ngài đi qua, giữa đường gặp sự ngăn trở, thành ra nhật độ đường, phải vào chùa tạm-trú. Ngài cùng gia-quyến môn-thuộc đến ngoài 40 người vừa tới chùa buổi chiều, thì đến nửa đêm phu-nhân sinh con trai; bởi vậy ngài phải tạm ở lại đấy trong ít lâu chờ cho phu-nhân và quí công-tử cứng-cáp mạn..-mẽ một chút rồi mới lên đường.

— Tiểu-sinh thường vẫn được nghe đại danh Lý Tướng-công, vậy chớ Sư-cụ coi ngài thế nào?

— Tôi được hầu các quan cũng đã nhiều, nhưng chưa thấy ai nhân đức được như ngài, công-tử ạ! Ấy nhân phu-nhân lâm-sản ở đây, thì đến sáng hôm sau ngài ban tiền cho mua ngũ-vị-hương để khai quang tẩy uế và sửa lễ tạ ngay; ngài thấy nhà chùa lâu ngay nhiều nơi hư nát, liền hỏi chuyện tôi và truyền lấy phả-khuyến ra xem rồi biên vào sổ cung-đề một lạng bạc để sửa lại chùa. Ngày hôm qua ngài có đi với tôi quanh xem khắp trong chùa, tới nơi tĩnh-dưỡng vào ngồi nghỉ sơi nước, nhân thấy đôi câu đối của công-tử, ngài đọc đi đọc lại, ngợi khen lắm; ngài có hỏi và bảo tôi nói với công-tử lúc nào lên hầu để ngài hỏi chuyện. Đến buổi tối, trời sáng trăng, Tướng-công cùng với tôi đi dạo chơi trong vườn, nhân qua đây, nghe tiếng công-tử đọc sách, Tướng-công có dắt tôi tới đứng ngoài cửa sổ ngó coi. . . . . .

— Chết chưa! Vậy chớ Tướng-công với Sư-cụ tới vào lúc nào?

— Ấy, Tướng-công với tôi đứng; nghe công-tử đọc sách được một lát thì thấy công-tử đứng dậy múa gươm, bấy giờ chừng vào trống canh một.

— Vâng, có phải lúc ấy thì hãy còn vào trống canh một. Chết cửa! Thế mà tiểu-sinh không được biết! Bạch Sư-cụ, vậy chớ Tướng-công ngài có nói chi không?

— Có chớ! Tướng-công thấy công-tử là người có chí-khí, có tài học, ngài có ý mến lắm. Ấy chính tôi đến để báo tin mừng cho công-tử đây. . .

— Bạch Sư-cụ, cho tiểu-sinh tin mừng chi đó?

— Việc tốt-lành lắm, công-tử ạ! Số là Tướng-công có một vị tiểu-thư năm nay 16 tuổi, cái nhan-sắc thì đã đành là không phải nói chi nữa rồi, nhưng người thật có nết-na, mà cái chí-khí cũng lại khác hẳn người thường; hiện nay còn đương kén lựa, chưa được nơi nào xứng-đáng. Cũng là cái duyên trời, Tướng-công tới đấy thấy công-tử, ngài có lòng mến và ưng công-tử lắm; ngài đã ngỏ ý muốn kén công-tử làm rể và cậy tôi làm người giới-thiệu cho đôi bên. Vậy không biết ý công-tử nghĩ thế nào?

— Bạch Sư-cụ, nếu thật thế thì cũng là cái duyên trời, hay lắm, được Tướng-công có ý thanh-nhã thương đến như thế thì còn gì hơn nữa! Song tiểu-sinh thiết nghĩ việc bách-niên là việc trọng. . . Có điều tiểu-sinh lâu nay được nghe đại-danh Lý Tướng-công, vẫn lấy làm cảnh-mộ, như nay quả được Tướng-công có lòng thương đến cho được thường thường hầu hạ lĩnh-giáo, thì thật là cái túc-nguyện của tiểu-sinh đó, còn phải nói chi! . . . .

— Nhưng nay Lý Tướng-công muốn để công-tử lên hầu cho ngài

giáp mặt hỏi chuyện; vậy mời công-tử cùng đi với tôi lên hầu Tướng-công bây giờ thì hay lắm.

— Nếu Tướng-công cho phép như thế, Sư-cụ đã dạy, tiểu-sinh xin vâng; vậy xin Sư-cụ thư lại một chút, tiểu-sinh sửa-soạn xong sẽ xin đi theo lên hầu Tướng-công.

Bèn vào phòng sửa-sang áo mũ tề-chỉnh, rồi đi theo nhà-sư lên yết-kiến Đường-công.

Đường-công thấy Sài công-tử phong-tư tài-mạo rõ ra một người thiếu-niên anh-tuấn, lại càng trọng càng mến lắm; mời ngồi hỏi chuyện, Tự-xương (Sài công-tử) ứng-đối rất hoạt-bát trôi-chảy, hỏi lâu rồi đứng dậy cáo từ lui về phòng trọ. Đường-công tiếp Tự-xương xong, rất lấy làm mừng rỡ ưng ý, liền vào phòng trong nói chuyện với phu-nhân. Phu-nhân nói:

— Cứ như ông với tôi thì ưng ý Sài công-tử lắm rồi; song thế nào cũng phải hỏi ý con xem nó có thuận hay không mới được. Vẫn hay rằng cha mẹ đặt đâu con phải ngồi đấy; nhưng tôi xem con nó đáo-để lắm, không như người ta đâu. Vậy để cho tôi thử hỏi ý nó xem, nếu nó có thuận sẽ hay, bằng xem ra điều sợ mà phải miễn cưỡng chiều ý ông với tôi thì việc đó hãy để thư thả, đợi về đến nhà sẽ hay, không thể vội được, ông nghĩ thế nào?

Đường-công nghe lời phu-nhân, cũng lấy làm phải, bèn đứng dậy mà rằng:

— Bà nghĩ thế cũng phải; vậy thế bà thử cho gọi con lại, hỏi ý nó xem; tôi hãy đi ra.

Đường-công quay gót trở ra. Phu-nhân sang phòng tiểu-thư nói chuyện và hỏi ý tiểu-thư; tiểu-thư nghĩ một lúc, rồi ung-dung thưa rằng:

— Thưa mẹ! Cái đó thầy mẹ dạy thì con xin vâng mạnh; song con thiết nghĩ việc bách-niên là việc quan-hệ, không thể vội được. Con cũng không phải là người tài sắc gì mà dám õng-ẹo kén chọn; duy đương thời buổi này, con mong tìm được một người để hòng một mai còn lúc có thể đỡ đần cho thầy con...

Tiểu-thư vừa nói tới đó, thì phu-nhân hiểu ý mà nói luôn rằng:

— Con nghĩ thế cũng phải; nhưng mẹ thấy thầy con nói Sài công-tử đây là người khá lắm, không những chỉ có học-thức mà võ-nghệ binh-pháp cũng tinh thông cả kia đấy! con ạ!

Tiểu-thư mỉm cười mà rằng:

— Vậy thì xin phép thầy mẹ hãy dung cho con trong một vài ngày, thế nào con sẽ xin bẩm lại. Phu-nhân thấy tiểu-thư nói vậy, gật đầu mà rằng:

— Thôi, đó là việc trăm năm của con, thầy mẹ cũng để cho tùy ý con, chứ không bắt ép; ừ thì con cứ nghĩ cho kỹ xem thế nào, rồi nói lại cho thầy mẹ biết.

Phu-nhân nói đoạn, đứng dậy trở lại phòng. Tiểu-thư thấy phu-nhân đã ra khỏi, một mình lượng-lự, ngổn-ngang trăm mối bên lòng, còn đương nghĩ-ngợi dẫn-do, thì người bảo-mẫu là Hứa-thị ở ngoài bước vào tươi cười mà rằng:

— Thế nào? Vừa rồi bà lớn dạy thế, thì ý cô nghĩ sao?...

Tiểu-thư thở thẻ mà rằng:

— Già ạ! Tôi cũng lấy làm khó nghĩ quá! Ấy tôi cũng còn đương phân-vân chưa biết tính sao đây! Nào mình đã biết người ta ra làm sao?....

Hứa-thị nói:

— Cái đó già tính cũng chẳng khó gì! Bây giờ cô cứ đánh bạo...

Hứa-thị nói đến đó thì ngừng lại, ghé vào tai tiểu-thư nói nhỏ một lát, rồi tiểu-thư gật đầu mà rằng:

— Vâng! già nói thế cũng phải; ấy tôi cũng tính thế! Nhưng thế không biết có tiện chăng? Vậy hãy thử đề đó xem sao đã...già ạ!

(Còn nữa)

NGƯỜI LỐT GẤU

Một anh chàng thiếu-niên tòng-quân người rất can-đảm, bao giờ bắn cũng được nhất. Trong khi chiến-tranh anh ta còn khá; nhưng đến khi đã giảng-hòa rồi thì anh ta bị thải hồi, quan Cập-tên bảo anh ta được tùy ý muốn đi đâu hơn thì đi. Anh ta bố mẹ đều chết cả, nhà cửa thì không có, đến nhà các anh xin dung cho đến khi lại có chiến-tranh. Nhưng các anh đều xấu bụng cả, bảo anh ta rằng:

— Mày tự lo được thân mày thế nào thì lo, chớ chúng ta đây không thể nào giúp mày được ti gì cả.

Anh ta chỉ có một khẩu súng, vác lên vai rồi đi. Anh ta đi đến một cánh đồng hoang, ở đó chỉ có một đám cây vòng tròn, bèn ngồi dưới bóng cây mà nghĩ buồn thay cho cái số-phận. Anh ta tự nghĩ rằng: «Ta không có tiền, ta chỉ học được một nghề đánh trận, bây giờ đã hòa-bình rồi, họ đuổi ta về. Cơ-mầu này, ta đến phải chết đói thôi.»

Bỗng nghe tiếng động, anh ta quanh lại thì đứng cạnh mình có một người lạ mặt, bận áo xanh sang trọng, nhưng có một chân ngựa rất gớm-ghê. Người ấy bảo anh ta rằng:

— Tôi biết anh thiếu cái gì rồi, anh sẽ có tiền, muốn tiêu bao nhiêu cũng có, nhưng trước hết tôi phải biết anh có nhát không đã mới được, vì tôi không muốn mất tiền toi.

Anh ta trả lời:

— Người lính có nhát được không? Bác thử tôi xem.

Người kia nói:

— Được lắm, trông lại sau lưng xem.

Anh ta ngoảnh lại thì thấy một con gấu to tướng vừa kêu gầm vừa đương chạy lại chỗ anh ta. Anh ta nói to lên rằng:

— Nào, tao sẽ cù mũi này làm cho mày đến phải gầm-gừ lên.

Rồi anh ta vật con gấu nằm áp má xuống và bịt lấy mõm. Con gấu ngã lăn xuống đất không cựa-cậy được nữa.

Người kia nói:

— Tôi xem anh thực có can-đảm, nhưng anh còn phải làm đúng hết những điều-khoản khác nữa.

Anh ta biết rằng dây với người thế nào, bèn trả lời rằng:

— Tôi bằng lòng cả, miễn là những điều ấy không làm hại đến tính-mạnh tôi thôi.

Người kia nói :

— Rồi anh xem. Trong bảy năm anh phải kiêng dùng nước, chải đầu, cạo râu, cắt móng và cầu-nguyện. Trong thời-hạn ấy anh phải mặc cái áo cộc và áo tơi mà tôi sẽ đưa cho anh. Trong vòng bảy năm ấy nếu anh chết thì anh thuộc về của tôi, nếu anh sống thì anh sẽ được tự-do giầu-có đến hết đời anh.

Anh ta nghĩ đến cái cảnh cùng-khổ của mình, cũng chẳng ngại gì liều thân lần nữa, vì anh ta thường đã liều chết luôn rồi. Anh ta bèn nhận lời. Con quỉ kia cởi ngay áo xanh ra, đưa cho anh ta mà bảo rằng :

— Anh mặc cái áo này bao giờ trong túi anh cũng thấy có vàng.

— Này đây áo tơi của anh và đệm của anh đây. Anh không được có cái giường nào khác. Vì mặc áo thế mà người ta sẽ gọi tên anh là anh Lốt-gấu.

Đoạn rồi, con quỉ biến mất.

Anh chàng kia mặc áo, rồi thò tay vào túi thì biết rằng con quỉ không lừa dối mình. Lại mặc luôn cả cái da gấu vào nữa rồi đi khắp thiên-hạ, chơi cho khoái-chí, cái gì êm-ái cho thần-kinh mà hao-tổn đến túi tiền cũng đều tự-cung cho mình cả.

Năm đầu còn khá, nhưng đến năm thứ nhì trông anh chàng ta đã như một cái quái-vật. Tóc thì xõa xuống hầu khắp mặt, râu thì như một nạm lông chiên sồm-soàm, móng chân móng tay thì dài nghêu như móng chim, mặt thì ghét-bẩn đóng đầy lên đến nỗi nếu người ta rắc cỏ vào đấy có lẽ nó mọc lên được. Ai trông thấy anh chàng Lốt-gấu ta cũng phải chạy trốn, nhưng anh ta bố-thí cho những kẻ nghèo khổ rất nhiều tiền bảo chúng cầu trời cho mình khỏi chết trong vòng bảy năm và anh ta trả tiền rộng-rãi lắm, nên anh ta vẫn có chỗ ở.

Năm thứ tư, anh chàng Lốt-gấu ta vào một hàng cơm, chủ hàng không muốn chứa anh ta cả đến ở trong tầu ngựa nữa, vì sợ anh ta làm cho ngựa phải kinh-khiếp. Nhưng khi anh ta móc ở trong túi ra một nắm tiền, thì chủ hàng thuận ngay và để cho anh ta ở một cái phòng đằng sau, song giao-hẹn rằng anh ta không được thò mặt ra, để khỏi làm mất danh-giá cửa hàng.

Một buổi chiều, anh chàng Lốt-gấu ngồi trong phòng dương mong-mỏi cho bảy năm chóng qua đi, thì nghe thấy ở phòng bên cạnh có tiếng khóc to. Anh ta bụng rất tốt, ra mở cửa xem thì thấy một ông lão già đương vặn tay mà khóc rầm-rĩ. Anh ta lại gần, ông lão trông thấy muốn chạy. Nhưng sau nghe rõ tiếng người thì ông lão yên tâm, rồi anh ta hết sức tỏ ra cách hữu-ái mà bảo ông lão kể cho nghe cái nỗi sầu-khổ vì đâu. Ông lão ấy của-cải hết dần rồi mình cùng ba con gái đều sa vào cái cảnh cùng-khổ. Lão không có gì mà trả chủ hàng cơm nữa, người ta sắp bỏ vào nhà pha.

Anh chàng Lốt-gấu bảo ông lão rằng :

— Nếu chỉ là một chuyện tiền nong thôi, thì ông sẽ không việc gì cả.

Rồi anh ta gọi chủ hàng cơm đến trả tiền, lại cho ông lão một cái túi đầy nịch những vàng.

Ông lão thoát khỏi những nỗi ưu-lự như thế, không biết làm thế nào cho tỏ được lòng cảm ơn với ân-nhân của mình, bèn bảo anh ta rằng :

— Bác về với tôi ; những con gái tôi đẹp tuyệt trần, rồi bác sẽ chọn lấy một đứa làm vợ. Khi nó nghe nói bác đã giúp tôi thế nào thì nó không từ chối đâu. Dung-mạo bác cũng kỳ quái thực, nhưng nó sẽ có thể làm cho bác được tươm-tất dễ coi.

Anh chàng Lốt gấu ta nghe nói thích quá, theo ngay ông lão về nhà.

Trông thấy anh ta, cô ả lớn nhất sợ quá kêu rú lên ù tẻ chạy trốn. Cô ả thứ hai đứng lại, nhưng nhìn kỹ từ chân lên đầu rồi nói :

— Đời hiếp nhà ai lại có thể lấy một vật không phải mặt người làm chồng không ? Thà cái con gấu người ta đem đến đây làm trò, cạo gọt mặc áo như người, tôi lại còn ưa hơn, chẳng gì nó cũng còn có được một cái áo quàng kỵ-mã và đôi bao tay trắng. Nó chỉ xấu thôi, người ta còn có thể chịu quen đi được.

Nhưng cô ả bé nhất nói :

— Thưa thầy, người cứu giúp thầy này tất là người giỏi đây, nếu thầy đã hứa trả ơn cho người ta một người vợ, thì phải giữ đúng như lời.

Nếu mặt anh chàng Lốt gấu không dầy những ghét bẩn và lông lá thì chắc sẽ trông thấy cái mừng ở trong bụng anh ta nó hiện ra sắc mặt. Anh ta rút cái nhẫn ở ngón tay ra bẻ làm đôi rồi đưa một nửa cho người vợ chưa cưới của anh ta. Anh ta khắc tên vào đó, lại khắc cả tên vợ vào cái nửa nhẫn của mình, và dặn cô ả giữ cẩn thận cái nửa nhẫn kia. Rồi anh ta từ giã cô ả mà nói rằng :

— Tôi còn phải đi lang thang ba năm nữa, nếu tôi không trở về, ấy là tôi chết, thì bấy giờ cô sẽ được tự do. Nhưng xin cô cầu trời phù hộ cho tôi được sống. Cô ta để tang, rồi cứ khi nào nghĩ đến người chồng chưa cưới của mình thì lại châu rơi lã chã. Hai chị cô chẳng thiếu gì những câu đùa riễu cay độc.

Cô lớn nói :

— Khéo đấy coi mà khi mày chìa ta ra cho nó, nó lại lấy bàn chân dầy nát ra đấy.

Cô thứ hai nói :

— Mày phải giữ-gìn đấy, giống gấu nó thích bánh đường, nếu mày vừa ý nó, là nố nhai gau-gáu ngay đấy.

Cô lớn lại nói :

— Tất cả cái gì cũng phải theo ý nó, không thì nó gầm lên đấy.

Cô thứ hai lại nói theo :

— Đám cưới sẽ vui nhỉ, vì gấu nhảy múa khéo lắm kia đấy.

Cô em cứ để mặc cho hai chị nói không hề tức giận bao giờ. Còn anh chàng Lốt-gấu lại đi phiêu-lưu, làm điều thiện, bố thí cho những kẻ nghèo khổ rất nhiều để chúng cầu-nguyện cho anh ta.

Đến ngày cuối cùng cái hạn bảy năm, anh ta lại đến chỗ cánh đồng hoang, vào ngồi ở trong cái vòng cây. Một lát, anh ta nghe tiếng gió ù-ù rồi thấy con quỉ đứng cạnh anh ta, mà nhìn có dáng buồn bực ; nó ném trả anh ta những áo đụp rồi đổi lại cái áo xanh.

Anh chàng Lốt-gấu ta nói :

— Chưa thế vội, trước hết bác phải rửa-ráy cho tôi đã.

Con quỉ phải đi tìm nước, chải đầu, tắm-rửa và cắt móng chân móng tay cho anh ta. Anh ta bấy giờ lại hoàn hình là một người quân-sĩ

mạnh bạo và lại đẹp trai hơn khi trước.

Khi con quỉ từ-giã anh ta mà không làm rầy gì anh ta nữa, thì anh ta thấy trong người khoan-khoái như cất gánh đầy đồ đi. Anh ta về ngay tỉnh-thành, sắm một cái áo nhung rất choáng, rồi lên một cỗ xe đóng bốn con ngựa bạch, bảo kéo đến nhà người vợ chưa cưới của anh ta. Không ai nhận ra anh ta cả, ông lão kia tưởng là một viên quan võ quyền cao chức trọng, dắt ngay đến phòng các cô con gái mình ở. Hai cô chị mời ngồi ngay vào giữa, rót thứ rượu ngon nhất mời uống. Các cô nghĩ chưa bao giờ được thấy một chàng lanh-trai lịch-sự hơn vậy. Còn người vợ chưa cưới bận đồ đen ngồi ngay trước mặt anh ta, mắt nhìn xuống, không nói câu gì cả. Khi anh ta hỏi ông lão có bằng lòng gả cho anh ta một người con gái không, thì hai cô chị vội-vàng đứng dậy, chạy ngay vào buồng để trang-điểm, vì cô nào cũng nghĩ mình là đáng yêu hơn.

Nhưng khi anh ta còn một mình ngồi với cô vợ chưa cưới của anh ta, thì anh ta lấy cái nửa nhẫn để ở trong túi ra mà bỏ vào đầy cốc rượu rót đầy rồi đưa cho cô ta uống. Cô ta uống cạn cốc, thấy cái mảnh nhẫn thì giật nẩy mình. Cô ta liền lấy cái nửa nhẫn khác vẫn đeo ở cổ tay mà lắp vào với cái nửa nhẫn ấy, thì thấy hai cái vừa nhau khin-khít. Anh chàng bèn bảo cô ta rằng :

— Tôi là chồng chưa cưới của cô, mà khi đến đạm mặt cô thì đội lốt gấu, nhưng nay ơn nhờ trời tôi đã hoàn hình người rồi và đã rửa sạch những cái nhơ-bẩn của tôi rồi.

Rồi anh chàng ôm lấy cô ta mà hôn. Ngay lúc ấy, hai cô chị trang-điểm lịch-sự đi vào. Hai cô thấy cô em lại đáng yêu hơn mình và biết chàng trẻ tuổi đẹp trai kia không phải là ai mà là anh chàng Lốt-gấu, thì hai cô rất là tức giận buồn-bực mà chạy trốn mất: cô thì gieo mình xuống riếng ; cô thì thắt cổ trên cây.

Tối đến, có người gõ cửa, anh chàng ta ra mở thì thấy đứng trước mặt con quỉ vận áo xanh nó bảo anh ta rằng:

— Này ! Ta mất cái linh-hồn của anh nhưng ta lại được hai cái khác.

NGUYỄN-THƯỢNG-HUYỀN *dịch-thuật*

(Trích trong bộ Contes choisis des Frères Grimm)

CUNG CHÚC TÂN NIÊN

館書興文

Văn - Hưng

LIBRAIRIE-PAPETERIE

Phố hàng Gai, số 75 *Hanoi*

THỜI-ĐÀM

Quan Toàn-quyền Maurice LONG *tạ-thế*

Giữa lúc khắp cõi Đông-Pháp đương ngong-ngóng trông tin-tức về bệnh-tình quan Toàn-quyền thực-thụ **Maurice Long** ở Colombo đưa lại, đương nóng lòng sốt ruột mong Ngài chóng bình-phục mau trở lại cho tới nơi; thì thốt-nhiên ngày 17 nhận được cái ai-tin Ngài đã bệnh-chung tại y-viện xứ Colombo hồi 9 giờ rưỡi tối hôm 18 Janvier 1923. (Nguyên ngày 14 Avril 1922 Ngài tại Saïgon vừa khỏi bệnh sốt-rét ngã-nước, thì đáp tầu Amboise trở về công-cán bên qui-quốc; ngày 4 Novembre Ngài thương-tuyết xong các công-việc, lại đáp tầu Paul Lecat trở sang tái-nhậm, không may khi tầu sang tới Colombo thì bệnh sốt-rét lại phát, ngài phải tạm lên điều-trị tại y-viện xứ Colombo). Cái ngạc-hảo ấy đưa đến cho ta, khác nào như sét đánh ngang trời, khắp cõi Đông-Pháp ai nấy đều bàng-hoàng ngao-ngán, mến-tiếc ngẩn-ngơ !

Quan Toàn-quyền **Long** sang kế-nhậm quan Albert Sarraut, giữ trọng trách Toàn-quyền xứ Đông-Pháp ta, Ngài cùng noi một cái chủ-nghĩa « khai-phóng thuộc-địa, » cái chính-sách «Pháp-Việt đề-huề» với quan A. Sarraut, trong khoảng ba năm trời nay không những ngài cố hết sức kế tục làm cho trọn các công-việc khai-hóa của quan A. Sarraut gây dựng lên trước, Ngài lại xem xét rõ tình-thế bản-xứ, nghĩ ra cái chương-trình rất lớn-lao để khuếch-trương mọi việc, nào mở-mang đường hỏa-xa; nào thiết-lập đội thương-thuyền; nào việc dẫn-thủy nhập-điền; nào sở Dương-hải ngư-nghiệp; nào tổ-chức lại phòng Thương-mại; nào chỉnh-đốn lại phòng Canh-nông; nào lập trường Cao-đẳng Thương-mại ở Hanoi và Saïgon; nào lập Tư-vấn Hội-đồng Trung-kỳ, Cao-mên và Quảng-châu-loan; nào định thêm quyền cho các Nghị-viện ; nào tổ-chức lại Hội-đồng Quản-hạt Nam-kỳ; nào lập ra thêm biết bao các học-đường; nào tăng lương-bổng cho các hàng quan-lại, các ngạch tùng-sự Tây, Nam; nào đặt riêng ngạch phụ-túc, ngạch tương-đương trong các tòa-sở cho người bản-xứ; nào trù-tính lập Cao-đẳng Nghị-viện Đông-Pháp cho các xứ trong cõi đều được cử đại-biểu tham-dự vào chính-trị một phần, vân vân... Nói tóm lại, phàm các công-việc khai-hóa cho bản-xứ, dù về đường nào cũng vậy, Ngài đều nhất-ý tiến-hành một cách rất quả-tuyết rất tốt-sắng, kỳ cho mọi đường đều chóng được khuếch-trương, chóng được phát-đạt hết thảy, mà nhất là về đường kinh-tế thì Ngài lại càng chú-ý lắm nữa. Sau cuộc Âu-chiến, khắp thế-giới, cải vấn-đề tài-chính không mấy nước là khỏi nỗi khủng-hoảng; hồi Ngài bắt đầu sang giữ trọng-trách Toàn-quyền bản-xứ thì chính vào giữa lúc đó, vậy mà đường kinh-tế của bản-xứ trong mấy năm nay nhờ về cái chính-sách lý-tài rất khôn-khéo của Ngài tạm đặt ra sự cưỡng-hành bạc giấy; tài-chính Đông-Pháp chẳng những nhờ đó khỏi gặp nỗi khủng-hoảng quẫn-bách như các

nước khác, lại còn được lợi thêm tới hơn trăm triệu quan tiền tây. Vậy thì Quan Toàn-quyền **Long** chẳng những là một nhà đại-chính-trị mà lại là một nhà lý-tài ít ai sánh tầy nữa. Trong mấy năm trời Ngài trọng-nhậm xứ ta, cái chính-sách của Ngài hiển-nhiên ra đó, khắp năm cõi xứ Đông-Pháp thật đã tai nghe mắt thấy và đã được nhờ ơn ngài biết bao! Ta còn nhớ hồi Ngài mới đề-lị, diễn-thuyết tại Saïgon tuyên-bố cái chính-kiến của ngài, ngài có nói rằng: «Nước Đại-pháp đã trải bao nhiêu năm thí-nghiệm, mới tìm ra được cái chính-sách lương-hảo để kinh-lý thuộc-địa, quyết không khi nào lại có đổi thay. Huống chi một xứ như xứ Đông-Pháp này, trong buổi chiến-tranh đã xuất công xuất của đỡ cho thượng-quốc rất nhiều; ai còn lấy cái cảm-tình người Việt đối người Pháp làm nghi, thì cũng phải từ đây tỉnh-ngộ.» Vậy thì cái chính-sách nhân-từ quảng-đại của Đại-pháp đối với bản-xứ, lúc này là lúc đã qua hồi thí-nghiệm tới buổi quả-quyết thực-hành, mà quan Toàn-quyền **Long** tức là người đại-biểu nước Đại-pháp để thi-hành cái chính-sách ấy cho xứ ta vậy. Ôi! Đương lúc này, được một nhà chính-trị nhân-từ đại-lượng như Ngài làm chúa-tể giữ cái trọng-trách mở-mang dìu-dắt cho xứ ta, xứ ta đương trông nhờ vào cái nhân-ân thiện-chính của ngài biết bao! Giữa lúc Ngài vừa bắt tay vào thực-hành cái chính-sách của Ngài để tạo-phúc cho xứ ta; giữa lúc các công-việc trù-tính của Ngài được các nhà đại-chính-trị bên thượng-quốc vừa mới đồng-tình, cái lạn cai-trị bản-xứ của Ngài cũng vừa được thêm, Ngài trùng-lai chuyến này để thi-hành nốt cái chương-trình Ngài dự-định; giữa lúc trăm công nghìn việc đương còn bề-bộn ngổn-ngang trông đợi vào Ngài, cái vận-mạnh của xứ Đông-Pháp đương ký-thác cả vào một tay Ngài; thì, than ôi! cái ai-tín độc-ác khiến cho tấm lòng hy-vọng vào Ngài của ta bỗng hóa nên thất-vọng kia thốt-nhiên đưa lại! Không may cho Đông-Pháp! đáng tiếc cho Đông-Pháp! đáng buồn-rầu ngao-ngán cho Đông-Pháp biết là nhường nào!

Ôi! cái hy-vọng của ta to bao nhiêu thì cái thất-vọng của ta đối với Ngài lại lớn bấy nhiêu! cái công đức của Ngài nặng bao nhiêu, thì cái lòng tư-mộ của ta đối với Ngài càng sâu bấy nhiêu! Trời đông thảm-đạm, gió bắc thê-lương! Bể Tây-dương muôn dặm sương mù, trông chừng tiên-hạc! Cõi Đông-Pháp nghìn thu bia tạc, nhận dấu tuyết-hồng!

Trong dịp buồn-rầu này, bản-chí xin có lời trân-trọng kính viếng Ngài và chia buồn với quí phu-nhân cùng qui-quyến.

Sau đây xin lược-thuật qua lịch-sử Ngài và các tin-tức về việc tang ngài, để quốc-dân đều rõ:

* * *

Lịch-sử quang Toàn-quyền LONG

Quan Toàn-quyền **Maurice Long** bản-nghiệp làm Trạng-sư ở tòa Thẩm-án Paris. Ngài làm Hạ-nghị-viên cho hạt Die, thuộc quận Drôme, về phía nam nước Pháp. Ngài sinh ngày 15 Mars 1866 ở hạt Crest, quận Drôme, năm nay vừa 57 tuổi. Thoạt tiên Ngài làm Nghị-viên hàng quận, đến năm 1910 mới được hạt Die bàu ra thay mặt dân ở Hạ-nghị-viện. Ngài thuộc về đảng «Xã-hội cấp-tiến» và là một tay danh-giá trong đảng. Ngài mấy lần làm ủy-viên cho các Hội-đồng xét sổ dự-toán, và thường có ra bàn-bạc ở nơi nghị-trường. Ngài có chân hội-đồng về việc ngoại-giao và thuộc-địa, và làm ủy-viên cho hội-đồng xét về hiệp-ước Pháp, Đức ngày 4 Novembre 1911. Hồi khai-chiến, tuy tuổi đã cao, Ngài cũng xin đi tùng-quân, nhưng bị ngã ngựa gẫy xương cánh tay. Sau về Nghị-viện, Ngài có dịp làm một tờ báo-cáo rất tường-tất về vấn-đề lúa-mì. Bấy giờ đương hồi tàu-ngầm Đức hoành-hành dữ lắm, việc vận-tải lương-thực rất là khó-khăn. Ông Nghị-viên Violette vừa từ-chức Tổng-trưởng Bộ «Cung-cấp lương-thực». quan Tổng-lý Nội-các Painlevé cử Ngài ra thay chân sung Bộ ấy từ ngày 7 Mars 1917 đến ngày 17 Novembre 1917. Đến khi tòa Nội-các Painlevé đổ, thì Ngài lại về Nghị-viện. Hồi nghị-hòa, Ngài làm ủy-viên cho hội-đồng về các việc thuộc-địa, nhất là việc Sơn-đông. Ngài sang trọng-nhậm chức Toàn-quyền Đông-Pháp thay quan A. Sarraut từ ngày 20 Février 1920.

* * *

Lai-cảo của phủ Toàn-quyền ngày 17 tây

Quan Toàn-quyền thực-thụ **Maurice Long** bệnh-trạng nặng thêm từ 48 giờ trước, ngày 15 Janvier nghe đã đỡ lơn, mà đến tối lối 9 giờ rưỡi thì Ngài tạ-thế. Lúc Ngài lâm-chung thì có Long phu-nhân, có các nhà Y-sư chữa bệnh cho Ngài và có quan Cai-trị Châtel Chánh văn-phòng Ngài tại đấy.

Mới hai giờ trước lúc lâm-chung, Ngài còn tiếp ông Nghị-viên Nam-kỳ Ernest Outrey đi tàu Angers tới Colombo từ buổi chiều, thì Ngài còn nhận biết ông Nghị và còn bắt tay ông Nghị được.

Trong dịp đau-đớn buồn-rầu này, các quan phái-viên của Nghị-viện qua đó và bà Maitre, bà Outrey theo phu-quân đi qua, quan Lĩnh-sự Pháp Dupuy và quí phu-nhân có đến chia buồn cùng Long phu-nhân và lệnh-ái.

Chiều ngày 16, hồi 5 giờ đã làm lễ cất-đám. Các phái-viên của Nghị-viện cùng tất cả hành-khách tầu Angers đều đi đưa đám.

Linh-cữu quan Toàn-quyền **Maurice Long** sẽ rước xuống tầu «André Lebon đề đưa về Đại-pháp. Long phu-nhân và các lệnh-ái cùng quan Chánh văn-phòng Châtel sẽ đưa linh-cữu Ngài về chuyến tầu ấy.

* * *

Về sự đề tang

Về sự đề tang quan Toàn-quyền **Long**, thì theo lệnh quan quyền Toàn-quyền, các tí các sở ngày 18 đều đóng cửa cả ngày và kéo cờ rũ trong hai tuần lễ.

* * *

Lễ cất-đám tại Colombo

Theo như điện-tín của phủ Toàn-quyền, thì suốt đêm hôm quan Toàn-quyền **Long** tạ-thế, có qui phu-nhân và các lệnh-ái cùng bà Maitre, bà Outrey và bà Dupuy ở luôn đó trông-nom thi-thể Ngài. Sáng hôm sau thì linh-cữu rước đến nhà-xác của nhà-thương lớn, có quan Nghị-viên Outrey và quan Cai-trị Châtel đi hộ-tống ra đấy. Khi quan Toàn-quyền **Long** mới lâm-chung thì các ngài có báo tin cho quan Toàn-quyền Ceylan ngay. Sáng hôm 16 thì các ngài định chương-trình về lễ cất-đám.

Tầu Angers đáng lẽ ở Colombo khởi-hành lúc 10 giờ sáng, nhưng lại hoãn đến buổi tối mới chạy, để cho các quan võ và các thủy-thủ

cùng các hành-khách trong tầu đi đưa đám được cả.

Từ sáng hôm ấy, tòa Lĩnh-sự Pháp và các tầu Angers và Aurigny của Pháp đều kéo cờ rũ cả.

Quan Toàn-quyền Clémenti xứ Ceylan cũng cho kéo cờ rũ của nước Anh tại dinh Qneens House và tại các sở trên bến.

Đúng 16 giờ 30 phút thì ở nhà-thương chuyển cữu, rước đến Allsaints-Church làm phép.

Lúc chuyển-cữu, có một cơ binh Anh và một cơ binh bản-xứ bồng súng. Bao nhiêu các quan văn võ ở Colombo đều đến đưa đám cả.

Đám rước đi đầu có một đội kị-mã cầm súng chỉ địa đi từng bước một, rồi đến một cơ binh Anh, sau đến phường nhạc Light Infantery của Ceylan cứ một bài tống-tang rất bi-ai, các trống đánh đều có buộc băng đề tang cả.

Linh-cữu thì phủ kín những vòng hoa của Chính-phủ Ceylan, của các quan Lĩnh-sự ngoại-quốc, các quan đại-hiến Anh tại Colombo, quan Lĩnh-sự Pháp, của phủ Toàn-quyền Đông-Pháp, của văn-phòng quan Toàn-quyền, của các hội Ái-hữu các quan-chức, của nhân-dân Nam-kỳ, vân vân....

Các quan chấp-phất là : quan Chánh sở Binh-lương và mấy ông đi tầu Angers là : M. Eugène Ville, quan Cai-trị Forsans, M. Dumonteil, M. Lagrèze đại-lý hãng tầu biển Colombo, quan Đại-tá Secretary Horsburg vận phẩm-phục Anh và quan Nghị-viên Perreau-Pradier.

Các đại-biểu các hàng hạ-sĩ-quan và các binh-lính Pháp, các binh khố đỏ Việt-nam đi hộ-vệ ở hai bên linh-cữu.

Long phu-nhân và lệnh-ái cùng Outrey, Maitre, Dupuy chư phu-nhân, đều dự lễ chuyển-cữu và làm lễ phép tại Allsaints Church. Đi chủ-tang thì có các quan Nghị-viên Outrey, Maître, Valude, quan Lĩnh-sự Dupuy và quan Cai-trị Châtel. Rồi đến các quan Lĩnh-sự các nước, các quan-chức trong tòa Lĩnh-sự Pháp, các đại-biểu các quan văn ở Đông-Pháp và Anh, các quan võ Pháp và Anh, các quan võ, các thủy-thủ, các hành-khách tầu Angers và tầu Aurigny cùng những người Anh ngụ tại Colombo đông lắm. Sau cùng thì có một cơ lính Ceylan Light Infantery » của Anh.

Tới nhà-thờ thì quan Toàn-quyền Clémenti cùng với các quan võ ở qui-phủ đợi đám rước ở đó.

Suốt dọc đường đám rước đi qua, thì có lính tuần-cảnh đi dẹp và ở các ngã-tư các phố thì có lính kỵ-mã xắp hàng ở hai bên vệ đường.

Khi làm lễ xong thì có M. Nguyễn-khắc-Vệ thay mặt dân Nam-kỳ, quan Lĩnh-sự Dupuy thay mặt Đại-pháp dân-quốc Chính-phủ, quan Nghị-viên Outrey thay mặt Nghị-viện, phủ Toàn-quyền và nhân-dân Pháp-Việt, đọc một bài điếu-tang.

Rồi linh-cữu rước đến nhà-xác Colombo, thì các đội binh-lính làm lễ chào.

Linh-cữu quan Toàn-quyền để đó cho đến lúc rước xuống tầu André Lebon.

Quan Toàn-quyền Clémenti có ủy một đội quân túc-trực tại đó, ý ngài muốn rằng để cho nhà binh nước Anh trông-nom thi-thể quan Toàn-quyền **Long** mãi cho đến lúc đưa xuống tầu mới thôi

Ta nên biết ơn quan Toàn-quyền Clémenti cùng cả nhân-dân Anh ở Colombo đã giúp cho lễ cất-đám quan Toàn-quyền **Long** được trọng-thể và đã tỏ lòng thân-ái chia buồn về cái tang chung của Đông-Pháp ta như vậy.

Quan quyền Toàn-quyền Baudoin đã điện sang quan Lĩnh-sự ở Colombo ủy quan Lĩnh-sự tỏ cùng quan Toàn-quyền Clémenti tấm lòng thâm-tạ của xứ Đông-Pháp.

* * *

Lễ độ-vong tại các nhà-thờ

Sáng ngày 26 Janvier, hồi 8 giờ rưỡi là lúc rước linh-cữu quan cố Toàn-quyền **Long** xuống tầu André Lebon ở bến tầu Colombo để đưa về Qui-quốc, thì khắp cõi Đông-Pháp, tại các nhà-thờ và các chùa đều làm lễ độ-vong rất trọng-thể và trên từ quan quyền Toàn-quyền, dưới đến hết thảy các hàng văn-võ, các hàng dân-đảng, dù người Tây hay người bản-xứ, dù người đi Giáo hay đi Thích, tại đâu cũng vậy, đều đến dự lễ rất đông-đảo để tỏ tình tôn-kính tiếc-mến một vị đại-hiến đã qua đời.

Ở Hanoi thì có quan quyền Toàn-quyền Baudoin làm chủ-tọa đại-lễ tại nhà-thờ chính, và sau khi làm đại-lễ ở nhà-thờ thì ngài có họp một kỳ Hội-đồng Chính-phủ Thường-chực tại phủ Toàn-quyền. Trước khi giải-tán Hội-đồng để chịu tang, thì quan Baudoin có đọc một bài diễn-văn rất cảm-động để tán-giương những công-đức lớn-lao của quan cố Toàn-quyền **Long** đối với Đông-Pháp là thế nào.

Ở Trung-kỳ, thì quan Thủ-tướng Nam-triều có đọc một bài điếu-văn tán-giương công-nghiệp quan cố Toàn-quyền, bài điếu-văn ấy sẽ viết vào vóc để dệ cùng Long phu-nhân.

Ở Cao-mên, ngoại buổi lễ ở nhà-thờ, thì Hòa-thượng cũng làm chay và tụng kinh ở trong các chùa lớn.

Ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ, thì tại các chùa cũng có làm lễ và đọc văn-tế.

Như vậy là các phái, phái nào cũng đều tùy theo tôn-giáo của mình mà làm lễ để nhớ ơn quan cố Toàn-quyền **Long** cả.

Quan quyền Toàn-quyền Baudoin có gửi sang Long phu-nhân tại Colombo bức điện-tín buổi sáng ngày 26 như sau này :

« Giữa lúc qui phu-nhân dời bến Colombo, thiềm-chức xin tỏ cùng qui phu-nhân một lần nữa tấm lòng rất buồn-rầu của thiềm-chức và của toàn cõi Đông-Pháp chịu chung với qui phu-nhân về cái tang này đã làm thiệt cho thuộc-địa mất một vị chúa-tể rất nên kính mến.

« Sáng hôm nay suốt trong các nhà thờ Đông-Pháp, có các quan văn-võ, các thân-hào Tây và bản-xứ đến dự lễ rất cảm-động, ai nấy đều trang-túc mà tư-mộ một vị đáng tiếc đã qua.

« Thiềm-chức lại họp riêng một kỳ Hội-đồng Chính-phủ Thường-chực để thuật lại cái công-nghiệp lớn-lao và hiển-hách của quan cố Toàn-quyền mà nước Đại-pháp đã giao-phó cho cái vận-mạnh của Đông-Pháp.

« Mong rằng những sự tỏ tình thành-thực và kính-mến của hết thảy nhân-dân Pháp và bản-xứ trong thuộc-địa cùng nhau chia một mối sầu này sẽ đỡ được một phần trong nỗi bi-ai sầu-thảm của qui phu-nhân. »

* * *

M. Dupuy Lĩnh-sự Pháp tại Colombo, ngày 27 có điện về phủ Toàn-quyền như sau này :

« Long phu-nhân cùng các lệnh-ái và quan Chánh văn-phòng Châtel đưa linh-cữu quan Toàn-quyền xuống tầu André Lebon đã từ-biệt bến Colombo chiều hôm qua. Linh-cữu đặt vào một nơi ở trong tầu trang-hoàng theo như tang-lễ rất uy-nghi.

« Thiềm-chức đã chuyển-đệ những lời cảm-tạ của qui Chính-phủ cùng với Chính-phủ Anh tại Ceylan. »

Về cái tang quan Toàn-quyền **Long**, không những khiến cho một mình xứ này phải rầu-rĩ, hết thảy các giới trong khắp cõi Đông-Pháp ta, đâu đâu đều lấy làm đau-đớn gửi lời chia buồn đến phủ Toàn-quyền tỏ tình tư-mộ ; cho đến cả các nước lân-bang đã có dịp giao-tế với Ngài, đã được biết cái tài-năng, cái đức-tính, cái trí quảng-bác của Ngài, cũng đều phải ngậm-ngùi tiếc-mến nữa. Trong dịp tang quan Toàn-quyền **Long**, các Chính-phủ lân-bang đều có gửi điện-tín chia buồn với Chính-phủ Đông-Pháp ta cả.

Chừng ngày 13 Février này tầu André Lebon tới bến Marseille. Ngày hôm sau hôm tàu tới thì làm lễ: rồi theo di-chúc của ngài, thì sẽ đưa về đến Chabrillant thuộc quận Drôme, linh-cữu sẽ để tại tư-thất ngài, sáng hôm sau sẽ làm lễ cất đám.

Phái-bộ của Nghị-viện Pháp sang ta

Một Phái-bộ của « Thứ-dân Nghị-viện » Pháp có M. M. Outrey, nghị-viên Nam kỳ ; Maitre, nghị-viên hạt Saône et Loire ; Perreau-Pradier, nghị-viên hạt Yonne ; Valude, nghị-viên hạt Cher, sang Đông-Pháp ta. — M. Besson, Phó-chủ-sự đi làm Thư-ký cho Phái bộ, và bà Outrey, bà Maitre cùng sang với phu-quân.

Các ngài cùng hai phu-nhân đáp tầu Angers đã tới bến Saïgon hồi 9 giờ sáng ngày 25 Janvier vừa rồi.

Lễ nghênh-tiếp Phái-bộ tại bến Saïgon rất trọng-thể. — Quan Cognacq Thống-đốc Nam-kỳ ra tận bến tầu nghênh-tiếp và thay mặt quan Toàn-quyền Đông-Pháp chúc mừng các Phái-viên đã tới nơi ; các hàng văn-võ thân-thương Tây, Nam ra bến nghênh-tiếp đông lắm.

Theo như lời báo « Temps », thì Phái-bộ Nghị-viện sang Đông-Pháp ta chuyến này, là để cứu-xét cái chương-trình về việc khai-thác thuộc-địa cùng những vấn-đề hiện-thời có quan-thiết đến xứ Đông-Pháp ta. Phái-bộ còn ở lại đây một thời-hạn khá lâu để đi quan-sát khắp cõi Đông-Pháp. Nghe đâu các ngài lại định trước khi trở về, thì các ngài nhân tiện sang thăm cả nước Trung-hoa, nước Nhật-bản, và sang qua Mỹ, rồi mới trở về Pháp.

Nhân dịp, Bản-chí xin có lời chào mừng Phái-bộ và mong rằng công việc quan-sát của Phái-bộ sẽ được nhiều kết-quả hay.

Bạn đồng-nghiệp mới.

Ông Lê-thành-Tường là quản-lý báo « Nông-cổ mín-đàm » và « Nhật-tân báo » ở Saïgon mới xuất-bản một tờ báo bằng Pháp-văn, mệnh-danh là « La voix Annamite ».

Thế là ở Nam-kỳ ngày nay lại thêm được một tờ báo Pháp-văn mà người đồng-bang ta chủ-trương vậy.

Báo là một cái lợi-khí để truyền-bá văn-minh. Nước ta ngày nay mới được Nhà-nước Bảo-hộ dìu dắt vào con đường văn-minh, chính là lúc đương cần có nhiều báo, đặng cho dân-trí ngày chóng mở mang. Nam-kỳ vốn đã có hai tờ báo Pháp-văn của người đồng-bang ta dựng, ra là tờ « La Tribune Indigène » và tờ « Echo *Annamite* », nhưng gần đây tờ « La Tribune Indigène » kia đã không phải là cái tự-do diễn-đàn của đồng-bang ta nữa rồi, thì tờ « La voix Annamite » này ra đời, lấy cái tiếng người

Việt-nam hô-hào thúc-giục cho người Việt-nam ta mau bước lên trên con đường tiến-hóa, thực là có một cái ý-nghĩa rất hay vậy. Lại có một điều đáng hi-vọng nữa, là tờ báo ấy viết bằng Pháp-văn, thì ngôn-luận tất sẽ nhờ Pháp-văn hùng-hồn mà thêm phần hùng-biện, ý-kiến tất sẽ nhờ Pháp-văn phong-phú mà thêm bề rộng-rãi, dễ khiến cho trên Chính-phủ động-đạt được đến dư-tình, dưới quốc-dân biết thêm nhiều điều mới lạ, không đến nỗi như nhiều báo viết bằng quốc-văn — có lẽ vì quốc-văn nghèo ! — ngôn-luận bó buộc loanh-quanh, ý-kiến không có cái gì là mới, để cho độc-giả thường phải bỏ tờ báo xuống mà than rằng : « Báo chẳng có cái gì cả ! »

Chắc ông Lê-thành-Tường cũng thâm-hiểu cái nỗi khó của việc viết báo quốc-văn, cho nên mấy tờ báo quốc-văn mà ông đứng làm quản-lý kia không đủ làm cái chỗ tung-hoành nghị-luận, mà ông lại phải mượn Pháp-văn để dóng-dả tiếng người Việt-nam, hô-hào cổ-động làm cho trọn-vẹn cái chủ-nghĩa hay của ông, là chủ-nghĩa không vì riêng một đảng-phái nào, mà bênh-vực quyền-lợi người Pháp-Việt và giúp cho Đông-Pháp ngày thêm thịnh-vượng.

Ôi ! chủ-nghĩa chính-đáng thay ! Hy-vọng to lớn thay ! Bản-chí xin có lời chào mừng bạn đồng-nghiệp mới và chúc mong cho bạn được phát-đạt trường-cửu, đặng cho cái chủ-nghĩa và cái hy-vọng kia sẽ chóng được kết-quả một cách rực-rỡ vậy.

* * *

Báo « *La Voix Annamite* » mỗi tuần lễ xuất-bản một kỳ, giá đồng-niên 5p.00 ; 6 tháng 2p.50 ; 3 tháng 1p.25. Ai muốn mua, viết thư và gửi mandat cho ông Lê-thành-Tường, số 82 phố Pellerin Saïgon. Nếu muốn mua báo trả tiền góp, khi đầu trả 1p.00, rồi những tháng sau mỗi tháng trả 1p.00 cho đến hết số 5p.00 cũng được.

Cuộc tang-thương.

Ông Bùi-xuân-Học mới xuất-bản quyển « **Cuộc tang-thương** » là một cuốn xã-hội tiểu-thuyết của ông Đặng-trần-Phất soạn. Cả thảy 114 trang, giá bán **0 p. 30**.

Ông Đặng-trần-Phất là một nhà có tài về quốc-văn, lại chịu khó chuyên-chí về quốc-văn, trước đây ông đã xuất-bản cuốn tiểu-thuyết « Cành hoa điểm tuyết », ai từng đọc qua chắc đã biết cái tài quốc-văn của ông Phất, nay ông soạn cuốn tiểu-thuyết này, lại được ông Bùi-xuân-Học có lòng yêu mến quốc-văn, nhiệt-thành tưởng-lệ quốc-văn, đem ra xuất-bản, chắc rằng cuốn tiểu-thuyết này cũng sẽ được xã-hội hoan-nghênh.

Ông Học có gửi lại tặng Bản-chí một quyển, vậy Bản-chí xin cảm ơn ông và xin giới-thiệu cùng chư-độc-giả, lại mong rằng quốc-văn đương buổi phôi-thai này, đồng-bào ta ai cũng có công chịu khó với quốc-văn như ông Phất, ai cũng nhiệt-thành tưởng-lệ quốc-văn, xuất-bản giúp các sách quốc-văn như ông Học, thì xã-hội ta sau này lo gì không có vô-số sách quốc-văn !

Bản-chí chỉ xin có mấy lời giới-thiệu tên quyển tiểu-thuyết mới này cùng quốc-dân, còn cái hay của quyển tiểu-thuyết ấy thế nào, Bản-chí không dám lạm-bình, mà có lẽ bình-phẩm cũng không hết được.

Vậy ai muốn biết rõ cái hay ấy thế nào, tưởng không gì bằng mua ngay lấy một quyển mà đọc.

CÔNG VIỆC HỘI

CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

Hội Bắc-Kỳ Công-Thương đồng-nghiệp là một đoàn-thể lớn nhất trong cõi Đông-Pháp ; số Hội-viên tới hai ngàn ; Hội-Chánh tại Hanoï ; bảy chi-hội lớn có tòa Trị-sự để làm việc là : Hải-phòng, Nam-định, Hongay, Việt-trì, Uông-bí, Thanh-hóa và Tourane ; năm chi-hội nhỏ có Đại-biểu uỷ-viên để thay mặt hội là : Lao-kay, Hải-dương, Nghệ-an, Saïgon và Lộc-ninh.

Ngài nào muốn vào hội, xin xem các khoản cốt-yếu trích trong tập điều-lệ đăng sau này thì đủ rõ.

ĐIỀU - LỆ CỐT - YẾU

Khoản thứ 2. — *Mục-đích hội như sau này :*

a) — *Để gây cái tình bằng-hữu, cái nghĩa tương-liên của bạn đồng-nghiệp ;*

b) — *Để thông-tin cho bạn đồng-nghiệp biết những sự ích-lợi có can-thiệp đến công-việc mình làm ;*

c) — *Để giúp sự ích cho Hội-viên và tìm cách làm cho cảnh-ngộ các Hội-viên được thêm khoái-hoạt ;*

d) — *Để đỡ-đần Hội-viên hoặc gia-quyến Hội-viên trong khi biến-cố ;*

e) — *Để trông nom tang-lễ cho các Hội-viên khi xảy tới.*

Khoản thứ 4. — *Những đơn xin vào hội phải đưa đến Hội-trưởng. Hội-trưởng chuyển cho tòa Trị-sự xét. Người xin vào hội ít ra phải 22 tuổi và có hai người Hội-viên nhận đưa vào. Phải nói rõ trong đơn xin vào hội rằng đã xem điều-lệ hội và tình-nguyện xin theo các khoản trong điều-lệ ấy.*

Khoản thứ 8. — *Tiền vốn của hội là những món này :*

1°/ *Tiền nhập-hội 2p.00, các Chủ-trì Hội-viên phải đóng sau khi Chính-phủ duyệt-y điều-lệ hội ;*

2°/ *Tiền góp từng tháng là 0p.50 (trừ Danh-dự Hội-viên, Tán-trợ Hội-viên và Vĩnh-viễn Hội-viên không phải đóng) ;*

3°/ *Tiền Hội-viên quyên vào hội ;*

4°/ *Tiền đóng của các Vĩnh-viễn Hội-viên ;*

5°/ *Tiền của người ngoài cúng.*

Khoản thứ 27. — *Hội-viên đều phải đóng tiền tháng vào hội như đã định ở khoản thứ 8 § 2.*

Vào hội giữa tháng hay cuối tháng mặc lòng, cũng phải đóng cả tháng. Khi Hội-viên bị bệnh hay nghỉ dưỡng-bệnh, cũng phải đóng tiền tháng, trừ những khi viên-Hội-trưởng cho miễn thì được thôi.

Hội-viên có thể tùy ý mà đóng tiền trước mấy tháng, mấy năm cũng được.

Ai mới xin vào hội thì phải nộp tiền nhập-hội là 2p.00 (định ở khoản thứ 8, § 1) và tiền tháng đầu vào hội.

Khoản thứ 29. — *Khi con-cái những Hội-viên nào gặp cảnh-ngộ nguy-vong, thì tòa Trị-sự sẽ bàn-định để cho tiền trợ-cấp hàng năm là bao nhiêu để làm tiền học cho con-trẻ ít tuổi, hoặc để giúp mà tìm việc cho trẻ đã đến tuổi khôn lớn.*

Tìm việc làm như thế, do ở tòa Trị-sự, lấy tập biên-bản để bá-cáo cho các Hội-viên biết những chỗ làm nào hội có người định xin cho. Những Hội-viên cũng phải cho biết rằng chỗ nào khuyết người làm, hay là sẽ tìm được chỗ làm cho người cần việc.

Khoản thứ 33. — *Mỗi khi một Hội-viên mất, thì hội phúng món tiền tang-lễ từ 25 đến 50p.00.*

Khoản thứ 34. — *Mỗi khi chính-thất một Hội-viên mất, thì phúng từ 20p.00 đến 30p.00.*

Nếu tang-gia từ-chối tiền phúng ấy thì hội sẽ định đưa đồ viếng đáng trong 10p.00.

Khoản thứ 35. — *Mỗi khi cha mẹ hay cha mẹ vợ, hoặc vợ cả một Hội-viên nào tạ-thế, thì hội có lệ thường đưa lễ phúng đáng 3, 4p.00.*

Khoản thứ 36. — *Nếu vợ góa con côi các Hội-viên mà gặp cảnh cùng-túng, thì tòa Trị-sự sẽ định cấp tiền giúp hàng năm.*

Cấp tiền ấy chỉ trong 3 năm thôi.

Nếu vợ góa con côi các Hội-viên có ý muốn về quê hương thì tòa Trị-sự phải thu-xếp cho người ta về.

Khoản thứ 40. — *Cứ mỗi năm, tháng riêng tây thì tòa Trị-sự đưa giấy mời Đại-hội-đồng để bầu lại tòa Trị-sự, hoặc xét công-việc tòa Trị-sự và những lời yêu-cầu đã nhận được.*

Khi có việc bất-kỳ xảy ra, thì tòa Trị-sự có quyền họp Đại-hội-đồng ; hoặc 15 viên hội ký giấy xin viên Hội-trưởng họp Đại-hội-đồng cũng được.

Viên Thư-ký theo ý viên Hội-trưởng mà định những việc gì hội-đồng phải xét đến và định ngày giờ nào họp hội-đồng, mà họp ở nơi nào.

Đại-hội-đồng họp như thế, nếu chia tư có mặt được một phần Hội-viên, thì những lời bàn của hội-đồng mới có giá-trị.

Hội-đồng bàn-định những gì, có lập biên-bản ; định việc gì phải cả công-chúng cùng thuận mới được.

Khoản thứ 50. — *Toàn hạt Bắc-kỳ, tỉnh nào có 12 người Hội-viên thì cũng có thể đặt một chi-hội được.*

Những chi-hội ấy phải Hội-đồng Quản-trị Hanoi cho phép lập nên và công-việc phải đệ trình cho Hội-đồng Quản-trị Hanoi xét.

NHÀ HỘI-QUAN HỘI-CHÁNH

Số 58, Phố Hàng Bông — Hanoi

Các viên-chức giao-thiệp với toàn-thể hội.

Hội-trưởng	M. NGUYỄN-HUY-HỢI
Thủ-quĩ	M. LÊ-ĐÌNH-KHOA
Thư-ký	M. NGUYỄN-THỐNG

PHIẾU HỘI-VIÊN

Ngài nào mới vào hội, xin gửi ngay hai cái ảnh 4x6 và khai tên, tuổi, việc làm, quê quán, chỗ ở, gửi về Hội-Chánh để làm Phiếu Hội-viên.

ĐỔI CHỖ Ở

Ngài nào đổi chỗ ở hay đương làm sở này sang sở khác, xin viết thơ về Hội-Chánh cho tòa Thư-ký tiện việc cải-chính trong bộ sổ-cái.

Các tin trong hội

Bản-hội mở ra mục này để đăng-tải các tin buồn, tin mừng, tin thuyên-chuyển, vân vân... của các Hội-viên trong Hội. Vậy ngài nào có tin-tức gì xin gửi thư riêng về cho ông Hội-trưởng ngoài bì đề là « Các tin trong hội » để tiện việc bóc thư.

Tòa Thư-ký Hội-Chánh.

CUNG CHÚC TÂN NIÊN

BẮC-KỲ

CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP HỘI

Chúc Tết. — Đúng 14 giờ ngày mồng hai Tết Nguyên-đán, hội xin mời các Hội-viên trong hội ở Hà-nội đến nhà Hội-quán Hội-Chánh ở số 58 Phố Hàng Bông để cùng nhau chúc-mừng năm mới cho rõ-rệt cái tình thân-ái là chủ-nghĩa của hội.

Giờ chào Tết của chi hội Việt-trì. — Tòa Trị-sự chi hội Việt-trì định đến ngày mồng một Tết An-nam tức là 16 Février 1923, đúng 15 giờ, các Hội-viên trong chi hội Việt-trì sẽ họp lại tại nhà hội-quán của chi-hội để chúc-mừng nhau.

Cuộc thi vẽ kiểu nhà Hội-quán.

Hội Bắc-kỳ Công-Thương đồng-nghiệp (chi hội Haiphong) định treo giải vẽ kiểu nhà Hội-quán.

Ngài nào vẽ ra ý rõ là nhà Hội-quán của hội Công-Thương, bản-hội lại xin hiến thêm phần thưởng đặc-biệt nữa.

Giải nhất . . . . . 50 p. 00
Giải nhì . . . . . 20 p. 00

Các nhà danh-họa ai có lòng hảo-tâm muốn vẽ dùm hội xin mời đến:

Haiphong: ông Thư-ký Nguyễn-đức-Hân số 81 phố Cầu-đất ;

Hanoi: ông Hội-trưởng Hội-Chánh Nguyễn-huy-Hợi số 53 phố hàng Thiếc;

Nam-định: ông phó Hội-trưởng Trần-hữu-Phương, Thư-ký nhà máy Rượu ;

Hongay: ông Hội-trưởng Nguyễn-công-Trực, Thư-ký sở Than ;

Việtri: ông Hội-trưởng Nguyễn-thế Long, Cie Yunnam;

Uông-bi : ông Hội-trưởng Vũ-bá Lượng, Sở mỏ Than ;

Thanh-hóa: ông Hội-trưởng Trần-thiện-Kế, Sở Rượu ;

Laokay: ông Ủy-viên Nguyễn-văn-Khôi, chef gare Lahati ;

Hải-dương: ông Ủy-viên Tạ-đình-Thận, Nhà máy Rượu;

Nghệ-an: ông Ủy-viên Đào-đình Phê-Phong, hiệu Đào-phong-dường;

Tourane: ông Ủy-viên Ưng-Hạ, Sở Fiard et C;

Saigon: ông Ủy-viên Nguyễn-văn Thượng, Chủ-nhiệm Nam-kỳ kinh-tế báo ;

Lộc-ninh: ông Ủy-viên Trần-khắc-Cần, Đồn-điền Cao-su;

Để xem kiểu đất, và ý-kiến của hội đã tạm phác. Hạn trong hai tháng cho đến ngày 15 Mars 1923 là cùng, ai vẽ song xin gửi thẳng về chi hội Hai-phong, ngày chấm kiểu sẽ định sau, và sẽ đăng báo.

Lời cám ơn của ông Nguyễn-Hữu-Trí, Thủ-quĩ chi hội Uông-Bi.

Tôi, Nguyễn-hữu-Trí, Thủ-quĩ chi hội Công-Thương đồng-nghiệp ở Uông-bi cùng gia-quyến có lời cám-tạ ban Trị-sự và các Hội-viên đã tỏ lòng luyến-ai chia buồn cùng chúng tôi trong khi thân-mẫu chúng tôi tạ-thế ngày mùng 5 tháng mười một ta tức là ngày 22 Décembre 1922.

Chúng tôi xin ghi lòng tạc gia công-đức bản-hội đã tương-trợ cho chúng tôi mọi lẽ được ổn-thỏa; không những thế, lại trong khi thân-mẫu chúng tôi gần đất sa giời thì các ngài cũng đã hết lòng chạy-chữa mọi phương. Đến lúc qua đời thì các ngài lại giúp việc tống-chung và đỡ-đần mọi việc cho rất là đích-đáng quá trong điều-lệ hội.

Chúng tôi xin cám ơn các ngài vạn-hội và xin nhờ các ngài chuyển nhời cám ơn rất là lễ-phép của chúng tôi cùng Hội-Chánh Hanoi.

NGUYỄN-HỮU-TRÍ, *cùng gia-quyến*

Cần người làm việc. — Có một trường học của một hội tại Hanoi nhờ bản-hội tìm một ông giáo có học qua mấy năm trong trường trung-học rồi, và có đủ tư-cách dạy-dỗ học-trò.

Ông Hội-viên nào muốn dạy giúp xin cứ hỏi M. Bùi-Thiện-Nhân, Hội-viên ban Trị-sự Hội-Chánh ở toà báo Hữu-Thanh.

Tìm việc làm. — Có một ông Hội-viên bản-hội trước làm Thư-ký kế-toán cho một ông quan binh tại Việt-trì, chữ tốt, biết kế-toán và thạo việc, muốn tìm việc làm vì chủ cũ về Tây.

Sở nào cần người làm việc, xin cứ hỏi ông Nguyễn-Thế-Long, Hội-trưởng chi hội C. T. Đ. N. Việtri, tòng-sự tại sở Hỏa-xa Vân-nam.

Hội-Chánh Hà-nội

Biên-bản kỳ Tiểu-hội-đồng thường-nguyệt ngày 5 janvier 1923.

Hiện-diện có những ông Nguyễn-Huy-Hợi, Trần-Đình-Quang, Lê-Ngọc-Giản, Bùi-Thiện-Nhân, Nguyễn-Thượng-Huyền, Nguyễn-Thống, Nguyễn-Đình-Liên, Phan-Văn-Điển.

Vắng mặt có giấy kiếu : M.M. Nguyễn-Bá-Thiệu, Nguyễn-Tiến-Ân, Lưu-Đức-Khang, Tạ-công-Viết, Nguyễn-Duy-Nho, Nguyễn-Long.

Vắng mặt không có giấy kiếu : M.M. Lê-Đình-Khoa, Trần-Quang-Huy, Đào-Trinh-Nhất, Lê-Sĩ-Mão, Bạch-Thái-Sơ.

Đúng tám giờ, ông Hội-trưởng khai hội-đồng bàn những việc như sau này :

1· **Trình thư quan Thống-sứ về việc sổ số.** — *Ông Nguyễn-Huy-Hợi trình hội-đồng bức thư của quan Thống-sứ gửi cho hội ta dục gửi các khoản chi-tiêu trong hội để ngài liệu ký nghị-định cho các hội tương-tế được phép mở cuộc sổ-số. Hội-đồng giao cho ban Tiểu-hội-đồng có ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi, ông Phó Hội-trưởng Trần-Đình-Quang, ông Phó Thủ-quĩ Lê-Ngọc-Giản làm bản kê và ông Thư-ký Nguyễn-Thống thảo thơ trả lời lên Phủ Thống-sứ.*

2· **Tiểu-hội-đồng « Phiếu Hội-viên ».** — *Ông Trần-Đình-Quang, Trưởng ban, trình hội-đồng công-việc của các viên-chức trong ban đã làm. Hội-đồng đều lấy làm khen-ngợi công-việc của ban tiểu-hội-đồng được mau tróng như vậy. Còn nhiều ông Hội-viên chưa gửi ảnh về, hội-đồng định đăng báo đề dục luôn cho chóng song.*

3· **Thư-từ các chi Hội.** — *Ông Hội-trưởng trình hội-đồng các bức thư của các chi hội Haïphong, Viétri, Uông-Bí. Thư Haïphong nói về cuộc thi vẽ kiểu nhà hội-quán cho chi hội. Thư Viétri bàn nên thuê trạng-sư cho hội ; hội-đồng để đến kỳ Đại-hội-đồng thường-niên này sẽ bàn-định.*

5· **Việc trình sổ quĩ.** — *Ông Phó Thủ-quĩ Lê-Ngọc-Giản trình sổ chi-thu trong tháng Décembre, hội-đồng ưng-thuận.*

6· **Dự bàn việc xin quyền bảo-cử.** — *Hội-đồng định viết thư hỏi ý-kiến ba chi hội Haïphong, Namdinh và Tourane là ba nơi thành-phố để hỏi ý-kiến về việc xin quyền bảo-cử.*

7· **Các việc vặt.** —

A/ **Việc M. Trần-Quang-Huy.** — *M. Trần-quang-Huy có chân trong tòa Trị-sự đã bỏ sơ-khoáng việc hội và không đóng tiền cho hội từ lâu ; hội-đồng định từ kỳ sau không mời đi hội-đồng và không kể là có chân trong tòa Trị-sự nữa.*

B/ **Việc vẩn-tắn.** — *Ông Lê-Ngọc-Giản trình hội-đồng giây-thép của chi hội Uông-Bí báo tin cụ thân-sinh ra ông Nguyễn-Hữu-Trí, Thủ-quĩ chi hội Uông-Bí mới tạ-thế. Hội đã gửi lời chia buồn cùng nhà tang-chủ rồi.*

C/ **Việc tên tùy-phái xin tăng lương.** — *Tên tùy-phái của hội xin tăng lương. Hội-đồng không chuẩn-y vì lương tùy-phái đã tới 12 đồng thì đã là cao rồi.*

Đúng 10 giờ không còn việc gì bàn nữa hội-đồng giải-tán.

Le Secrétaire — Nguyễn-Thống
Le Président — Nguyễn-Huy-Hợi

Chi hội Tourane.

Biên-bản kỳ Đại-hội-đồng thành-lập ngày 7 janvier 1923.

Từ khi ông Ưng-Hạ được phép Chánh-phủ Bảo-hộ Trung-kỳ cho lập một chi hội Công-Thương đồng-nghiệp đến giờ, các bạn tùng-sự trong Công-Thương-giới gửi đơn đến xin vào hội mỗi ngày một đông, việc sổ-sách giấy-tờ của hội xem chừng đã cần phải có người chuyên-biện chủ-chương, mà tòa Trị-sự thì hiện chưa lập-thành, trong cách thi-thố có nhiều điều bất-tiện. Tuy đã có một vài lần tụ họp các bạn đồng-chí để bàn-định việc hội, nhưng chưa được lần nào đông đủ, thành ra công-việc vẫn còn chưa tổ-chức được.

Bởi cớ ấy, nên ông Ưng-Hạ đã đạt tờ chu-tri mời tất cả các bạn tề-tựu tại nhà ông để bầu-cử lấy một tòa Trị-sự trông-nom việc hội.

Sáng hôm chủ-nhật, 7 Janvier 1923, bắt đầu từ 9 giờ, các viên tùng-sự trong các hãng Công-Nghệ, Thương-Mại và các Công-sở, dủ người Trung-Bắc lưỡng-kỳ, đã lần-lượt đến họp hội.

Các viên hiện-diện :

Ông Ưng-Hạ,
« Ưng-Cần,
« Ưng-Thiệp,
« Huỳnh-Ngọc,
} *Hãng Fiard,*

« Tôn-thất-Quán, sở Hỏa-xa
« Trần-như-Bích, tòa Đốc-lý,
« Nguyễn-như-Phúc, tòa Đốc-lý,
« Lưu-quang-Hòa, Đông-pháp Ngân-hàng,
« Phạm-duy-Niệm, Hải-thuyền Công-ty,
« Trương-đình-Thoại, Hải-thuyền Công-ty,
« Hồ-văn-Phát, Hãng Dầu-hỏa,
« Hồ-Giá, Hãng Dầu-hỏa,
Ông Đặng-thức-Dần, Hãng Dầu-hỏa,
« Nguyễn-đức-Hữu, Hãng Denis Frères,
« Lưu-quang-Vinh, Hãng Morin Frères,
« Lê-quang-Đỉnh, Sở Hỏa-xa,
« Phan-phúc-Thành, Hãng Descours-Cabaud,
« Đoàn-văn-Từ, Hãng Descours-Cabaud,
« Thái-văn-Bổn, Hãng Fiard,
« Nguyễn-hữu-Tín, «
« Lê-văn-Khả, «
« Ngô-quí-Dị, «
« Nguyễn-văn-Lý, «
« Hồ-Phụng, «
« Võ-quang-Tán, «
« Phạm-Hải, «
« Trần-đình-Phụng, «
« Đặng-đình-Quế, «
« Nguyễn-văn-Biêu, «
« Trần-văn-Mực, «
« Bửu-Lai «
« Hồ-phước-Chương, Chủ điền-thổ,
« Nguyễn-văn-Tùng, Hội-đồng thành-phố,
« Nguyễn-quang-Chỉnh, nguyên Hội-đồng thành-phố,
« Võ-minh-Huy, chủ tiệm « Minh-Huy khách-sạn »
« Đặng-trần-Châu, Hãng Fiard,
« Nguyễn-hữu-Tài, Hãng An-Hưng (l'Ucia)
« Ngô-văn-Cung, »

Các viên khiếm-diện ;

« Tôn-thất-Cồn, Đông-pháp Ngân-hàng,
« Đào-công-Kính, sở Hỏa-xa,
« Đinh-Toản, Hải-thuyền Công-ty,
« Phan-văn-Hương, Hãng Dầu-hỏa,
« Phạm-hữu-Thứ, Hãng Dầu-hỏa,
« Bửu-Kiến, Hãng Vôi Lang-thọ,
« Mai-ngọc-Phong ; Hãng Morin Frères,
« Trần-ngọc-Chương, Tòa-án,

Ông Nguyễn-Bá-Vinh, Hãng Fiard,
» Nguyễn-Văn-Giư, Hãng Régnault.

Đúng 11 giờ các Hội-viên bỏ vé kín bầu-cử xong. Đại-hội-đồng kiểm-điểm số vé, chọn những viên đã được thắng số, công-cử vào tòa Trị-sự, như sau này :

Chánh Hội-trưởng

Ưng-Hạ, Hãng Fiard,

Phó Hội-trưởng

Tôn-thất-Quán, sở Hỏa-xa,
Tôn-thất-Cồn, Ngân-hàng,

Chánh Thủ-quỹ

Ngô-qui-Dị, Hãng Fiard,

Phó Thủ-quỹ

Bửu-Kiên, Hãng Vôi Lang-thọ,

Chánh Thư-ký

Trần-như-Bích, tòa Đốc-lý,

Phó thư-ký

Ưng-Thiệp, Hãng Fiard,

Kiểm-soát ủy-viên

Phạm-hữu-Thứ, Hãng Dầu-hỏa
Phạm-duy-Niệm, Hải-thuyền Công-ty,

Vấn-tấn ủy-viên

Nguyễn-văn-Tùng, Hội-đồng thành-phố,
Võ-minh-Huy, chủ tiệm « Minh-Huy khách-sạn »
Hồ-văn-Phát, Hãng Dầu-hỏa,
Lưu-quang-Hòa, Ngân-hàng,
Lưu-quang-Vinh, Morin Frères,

Khi toà Trị-sự mới nhận-lãnh các chức-vụ xong rồi, đều xin với Đại-hội-đồng rằng mỗi viên chỉ xin coi việc trong một hạn sáu tháng mà thôi ; kỳ này xin cũng cho như là một kỳ tạm-thời, đợi kỳ sau sẽ bầu-cử theo điều-lệ, vì trong hội còn có nhiều người đủ tư-cách ra cáng-đáng việc hội, mà chỉ vì ít người quen biết nên không ai bầu-cử, còn phần nhiều viên đi bầu-cử lần này, xem ý hay từng chúng mà bỏ vé cho những người thường nghe tiếng, hoặc là đã từng có giao-thiệp với mình, như thế tưởng cách bầu-cử chưa được hoàn-toàn ; nhưng lần này mới nhất-sơ-chiếu theo lệ hội đã đặt ra cách bầu-cử thì các viên ấy xin tuân-thủ theo công-lệ mà tạm lãnh chức-trách, cốt để cho có đủ người mà quản-trị công-việc của hội, chứ chưa định đến bao giờ sẽ làm lễ khánh-thành và cũng chưa dám định hiến chức Danh-Dự Hội-trưởng cho vị Thượng-Quan nào cả. Những điều ấy xin Đại-hội-đồng lưu lại đến kỳ sau. Kỳ này cũng chưa xét đến sổ-sách và các việc vặt khác. Cả Đại-hội-đồng đều ưng-thuận theo lời thỉnh-cầu của các viên-chức toà Trị-sự.

Đến 12 giờ rưỡi Đại-hội-đồng giản-tán,

Tourane, ngày 7, janvier 1923.

Hội-trưởng Ưng-Hạ — *Thư-Ký* Trần-như-Bích

Chi hội Uông-Bi.

Biên-bản kỳ hội-đồng thường-nguyệt ngày 10 Novembre 1923.

— Đúng 7 giờ rưỡi khai hội-đồng hiện-diện có những ông Lượng, Quang, Phác Tri, Tư, Tạp.

Vắng mặt : M. M. Tùy, Bình, Mai, Vạn.

Ông Hội-trưởng Vũ-Bá-Lượng khai hội-đồng bàn những việc theo chương-trình như sau nay :

1· **Công việc hội.** — *Xét công-việc của ông Thư-ký và Thủ-qũi thì đều ổn-thoả cả. Nhưng hội-đồng muốn rằng những sổ sách và giấy-má của ông Thủ-qũi thì để tại nhà hội-quán và xếp-đặt tháng nào vào tháng ấy.*

2· **Nhận đơn vào hội.** — *Ông Hội-trưởng trình hội-đồng đơn xin vào hội của ông Vũ-Xuân-Phương làm Représentant Sté Charbonmages du Đông-Triều, ông Nguyễn-Đan-Quế, Fournisseur de ballast (Haiphong) và ông Vũ-Văn-Kiêm Surveillant de la voie d'Uong-Bi. Hội-đồng đều ưng-thuận và hoan-nghênh ba ông vào hội.*

3· **Đại-biểu.** — *Hội-đồng định rằng ông Phương ở Haiphong mà muốn vào hội mấy chi hội Uong-Bi thì hiến ông chức Đại-biểu tại Haiphong để phòng khi có việc gì giao-thiệp mấy chi hội Haiphong chăng.*

4· **Phái-viên lên Hanoi.** — *Ông Phó Hội-trưởng đi Hanoi về trình công-việc như sau này : Có hẹn mấy Hội-Chánh rằng việc khánh-thành hội-quán và ngày Đại-hội-đồng thành-lập sẽ hoãn sang năm 1923 cho được tiện mọi việc và xin với Hội-Chánh để trình danh-sách ông chủ nhất ở Sở-Than sau. Có nhời cám ơn ông Hội-trưởng Hội-Chánh có lòng chỉ bảo cho mọi việc. Có nhắc đến cuộc sổ số 5 vạn đồng của các hội Ái-hữu. Và đã trình rằng về việc báo Hữu-Thanh không nhận được từ ngày 16 Octobre 1922.*

5· **Hội-đồng thành-lập.** — *Thư ông Giản hỏi về ngày hội-đồng thành-lập thì hội-đồng nhờ ông Quang trả nhời thư riêng.*

6· **Thăm viếng.** — *Ông Vạn, Vấn-tấn uỷ-viên trình rằng trong tháng này có vài ông Hội-viên phải đau qua-loa một vài hôm mà thôi.*

Đúng 10 giờ thì hội-đồng giải-tán.

Le Secrétaire, PHÁC — *Le Président,* VŨ-BÁ-LƯỢNG.

Hỡi các bạn tòng-sự sở công-thương ! ! !
Mau mau vào hội.

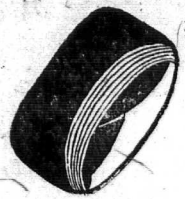

AU BONHEUR DES TONKINOIS

HAI-CHINH

53 et 76 Rue du Pont en Bois

HANOI



Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thức khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ hội tinh.

Hội Ái-Mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của hãn hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, quí khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh hóa giao ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : HAI CHINH

TA NÊN DÙNG ĐỒ NỘI-HÓA

Hiệu CHÂN-THỤY *ở số 4 Phố Mới Hanoi (4 Rue Jean Dupuis Hanoi) có bán đủ các thứ màn chẳng, màn gọng, màn cưới, đủ các mùi. Cũng ở phố ấy số 13 và đường Bờ sông số 6 (6 Quai Clémenceau Hanoi) hiệu ấy lại chuyên cả nghề làm chiếu bằng các thứ cói se nữa. Đồ nội-hóa chế ra theo lối kim thời đã rất khéo, rất đẹp, lại rất tốt, rất bền, ta nên dùng.*

Các ngài ở xa có lòng chiếu-cố đến xin viết thư cho bản hiệu hay là cho ông ĐÀO-THAO-CẢNH *Tổng-thư-ký tòa tạp-chí* HỮU-THANH *ở số 58 phố Bông Hanoi (58 Rue du Coton Hanoi) cũng được.*

CHÂN-THỤY cẩn bạch.

MỚI XUẤT BẢN

CUỘC TANG-THƯƠNG

(Xã hội tiểu-thuyết)

Tả một cảnh gia-đình tan nát vì cái hại lấy hầu và mục-đích sự học của bạn thoa-quần thế nào cũng cái tình bẻ bạn ngày nay điên đảo ra làm sao ?

Riêng hiến các bạn thiếu niên

Hơn 100 trang, giấy rộng, giá bán 0 p. 30

Ai muốn mua xin hỏi tại M. Bui-Xuân-Học, 61, 63 Rue du Coton Hanoi

---

HOTEL DE LA MARINE

(NAM-LỢI KHÁCH-SẠN)

76, Avenue Paul Doumer, Haiphong

Hàng cơm tây to nhất của người Việt-Nam ta chủ-trương.

Ăn tháng, ăn bữa, đặt tiệc đến 500 người. Bản-hiệu lúc nào cũng sẵn sàng thừa-tiếp không phải chờ đợi.

Có phòng cho thuê tháng, thuê ngày, đủ cả quạt và đèn điện.

Lại có xe ô-tô đón khách.

HIỆU J. BRUNEL

TOURCHAM ở DALẠT (Annam)

Có chế các thứ máy kiểu mới, được cấp văn-bằng mà không phải Chính-phủ bảo-lĩnh.

Máy làm gạch được 3.000 viên một ngày. Giá 100 p. 00, tiền cước chở người mua phải chịu.

Máy dã gạo được 800 cân tây một ngày, không có nồi súp-de, nhưng mà có 2 cánh. Giá 100 p. 00, tiền cước trở người mua phải chịu.

ĐỒ DÙNG ĐI SĂN

Đạn chì và đạn ghém, không có thuốc, gửi theo lối lĩnh-hóa giao-ngân, ba đồng rưỡi một hộp.

Xin các ngài chiếu-cố cho, đa tạ.

益 HIỆP-ÍCH 協

(Công-ty trách-nhiệm tập-cổ vốn định 20.000 p.00, mỗi cổ-phần 25 p.00)

Làm các thứ đồ sơn Nhật-bản và sơn ta, các thứ ghế mây, đồ mây, tượng nặn và tranh vẽ,

Ngài nào vào cổ-phần xin gửi thư cho :

Chủ-nhiệm : NGUYỄN-TIẾN-ẤN, Số 11, phố hàng Bông Hanoi

Téléphone 353

廣東二天堂大葯房

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

PHỤ-KHOA KIM-PHỤNG-HUỜN

Tiệm lớn tại Quảng-Đông tỉnh-thành. Một tiệm tại Nam-kỳ ở tại đường Canton số 38, Cholon

Extrait du Certificat délivré par l'Institut Pasteur de Saigon le 15 Octobre 1921 :

Ces préparations peuvent être considérées, toutes, comme des préparations ou substances de la Pharmacopée chinoise. Elles paraissent ne présenter aucun danger, à condition de se conformer, pour leur emploi interne ou externe, aux indications des notices ou des étiquettes. Enfin, elles sont en très bon état de conservation.

Sao lục tờ vi-bằng Institut Pasteur, Saigon ngày 15 Octobre 1921 chứng rằng :

Các thứ thuốc của tiệm tôi nói trên đây đều làm bằng mấy vị thuốc bên Trung-huê. Thuốc của tiệm tôi không có môn chi làm hại hết, miễn là trong khi dùng hoặc uống hoặc thoa, thì phải cứ coi theo các lời dặn hay là coi theo nhãn. Nói tắt một điều là thuốc của tiệm tôi để lâu chẳng hư.

Phàm đàn-bà khác hơn đờn-ông thì chỉ có hai điều: 1o đường kinh, 2o sanh đẻ mà thôi. Nếu hễ muốn sanh con thì trước hết phải lo cho đường-kinh đều đặng. Nếu đường-kinh chẳng đều thì khó mà có thai cho đặng, ấy là phần nhiều, gốc bởi ngoại-cảm, lục-dâm, hoặc tại ho, rầu, buồn-bực, ưu-huất trong lòng, làm cho khí huyết hao mòn, sanh nhiều chứng bịnh, đều cũng do nơi đường-kinh không đều mà ra.

Tiệm tôi đây, từ ngày đặng phương thuốc mầu-nhiệm của ông Tổ truyền lại đến nay, hằng gìn lòng giúp cho đời, lựa những thuốc tốt, gia công chế ra mà làm hườn, để trị cho các chứng bịnh đờn-bà đều dùng đặng hết.

Còn như bình thời mà thường uống thuốc nầy, thì khí huyết đầy đủ, chẳng hề sanh bịnh, mà rồi sanh con đẻ cháu cũng nhiều, chí như đờn-bà có thai mà uống thuốc nầy, thì lại đặng an thai bảo sản, chừng sanh con ra lại đặng mạnh mẽ nữa, ấy là một phương thuốc rất hay, để trị các chứng bịnh đờn-bà hiệu-nghiệm như thần đó.

Chủ trị các chứng kể ra sau này :

1. Đường-kinh hoặc trồi, hoặc sục, hoặc ít, hoặc nhiều ; 2. Bạch-đái, Bạch-dăm, ra hoài không dứt ; 3. Đường-kinh hoặc vàng dợt, hoặc đen bầm ; 4. Khí huyết đều hư, đường-kinh không có ; 5. Hoặc đường-kinh ra nhiều quá, như muốn làm băng ; 6. Đường-kinh đi nghịch, sanh ra thổ huyết, trong bụng thì đau ; 7. Thân thể chẳng yên, xây-xẩm mặt mày, ăn uống không tiêu ; 8. Đau lưng, mỏi cẳng, vàng mét, ốm gầy ; 9. Thai động chẳng yên, trong bụng đau hoài ; Đẻ rồi ứ huyết mà đau, hoặc lá-nhau không ra.

Cách dùng : Mỗi ngày phải uống 1 hườn, uống với nước trà Tàu. Còn đờn-bà để thì phải dùng nước dái con nít mà uống với thuốc.

Cử ăn : Những đồ sống-sít, lạnh-lẽ, cùng là đồ rang-nướng, nóng-nẩy, độc-đại chẳng nên dùng.

Mỗi hộp 2 hườn giá là . . . . . **1 p. 00**

Xin các vị có mua thì phải nhìn cho kỹ cái hiệu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG có hình ÔNG-PHẬT, kẻo lầm đồ giả.

Như chư-vị ở đàng xa xuôi mà muốn dùng thuốc chi, xin viết thơ gởi cho tiệm tôi rõ, thì tôi sẽ gởi thuốc lập tức, mà gởi contre remboursement, nghĩa là đem tiền lại nhà thơ mà lãnh thuốc. Còn để bao thơ như vầy :

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG
Pharmacie Asiatique
Rue de Canton, nº 38 CHOLON

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thứ thuốc trị các bệnh rất hay :

ÍCH-NGƯỢN-ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân : **A-ANH**

ở đương Chợ-cũ số 55, Place Gambetta. — Saigon (Nam-kỳ)

Bản đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào-chế các thứ thuốc Cao-Đơn Hoàn tán Dược-Dẫn, Dược-Thủy *đều chọn dùng thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn « Mẫu-Đơn-Phượng » làm ký hiệu, và có cầu chứng nơi tòa Saigon ; cũng có bán đủ các thứ thuốc Bắc thượng-hạng như* Sâm, Nhung, Ngọc, Quế, vân vân, *hoặc vị nào có đơn thuốc thầy lang đem đến mà bốc thuốc thang hoặc muốn làm thuốc tễ vân vân đều được cả, lại có chứa đủ các thứ thuốc* thần-hiệu *của các* danh-y *bên* Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gởi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mỗi kỳ tàu gửi qua, buôn bán dữ mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa* châu-thành *mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường. Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường, Bản-đường sẽ gởi* Contre-remboursement.



Phụ khoa khôn phụng hoàn (5)

(*Thuốc điều kinh chưởng tử rất hay*)

Phàm người đàn bà đường kinh nguyệt có chừng thì được mạnh giỏi hằng ngày, đến gặp cơn xanh đẻ mà được mạnh giỏi cũng bởi nhờ nơi thán thể dung hòa khí-huyết sung túc mà ra Song ai cũng mong mỏi điều mạnh giỏi việc kinh nguyệt cho đúng kỳ và cơn sanh đẻ đặng bình an mọi sự, mà chẳng hay tìm phương giữ mình, tìm thuốc hay dùng ngăn-ngừa trước cho khỏi đều hậu hoạn về sau, vì như cây cỏ mà đặng tốt tươi-nhờ bởi khí âm dương hòa hưởn, còn người mà đặng mạnh-mẽ là nhờ khí huyết đều hòa, nên mọi người lo phòng trước lúc chưa bệnh, hay hơn là để gặp bệnh mới lo tìm thuốc hay : Xét cho kỷ người sinh thường hay có bệnh không chừng Đây tóm một đều đại-khái của đờn bà khi kinh-nguyệt và cơn sinh đẻ là đều rất quan-hệ mà nói, còn kỳ-dư biết bao nhiêu chứng bệnh hay xảy đến thình-lình kể sao cho xiết. Nên Bổn-đường có chế phương thuốc Khôn-Phụng này thiệt là một phương thuốc thượng-hạng thuốc đã hay lại hiệp sức diệu được và bào chế kỷ cang, bao sắp làm hoàn-tánh được mỗi mỗi đều trùng theo cách điều kinh chưởng-tử rất nên thần hiệu, thiên-hạ khắp dùng đã lâu, rỏ là một phương thánh-dược trên đời nếu người đương mạnh mà thường dùng thuốc này thì chắc mạnh giỏi luôn luôn không hay đau vặt, còn đờn bà có chồng thì mau sanh con, chí như đã có thai lại thêm bồi-bổ cho an-thai và giúp sức mạnh-mẻ đến cơn sanh đẻ, chẳng vậy mà thôi, dầu con gái mới lớn lên dùng thuốc này cũng hữu-hạnh lắm là thêm điều hòa đường kinh, bồi bổ khí huyết da thịt mịnh màng, thanh tươi nhan-sắc, thân thể phương-phi, diệt trừ bá bệnh. Thiệt là một phương thuốc vệ sanh của đờn-bà.

Trị những chứng

1 Đàn-bà khí huyết kém suy, đường kinh không tốt chậm con.

2 Đường kinh hư, hoặc khi nhiều khi ít trời sụt không chừng.

3 Bởi đường kinh không tốt biến ra chứng đau bụng.

4 Đường kinh bế, nghịch, hàn ói máu

5 Đường kinh xấu huyết dợt dạt hoặc đỏ bầm.

6 Huyết bạch, huyết băng, thân thể ốm o, tinh thần giã được.

7 Hoặc lo-lắng nhiều, mệt nhọc chân thân bãi hoãi.

8 Nghẹn, tức, đau lưng mỏi gối ăn không tiêu, nhức đầu, bụng dạ bàn hoàn, mặt mày xầy xẩm.

9 Thai bệnh, máy động chẳng êm thân-thể mỏi tê, tứ chi phát thũng.

10 Lúc sinh đẻ huyết dư còn lại, hoặc giau (thai y) ra không hết mà sinh bệnh.

Các chứng nói trên dây dùng đến thuốc KhônPhụng này tức thì lành dã.

Mỗi một viên giá . . . . 0 p. 40

Nguyên một hộp bốn viên giá. 1 50

Hôm trước tôi mua 5 hộp thuốc «phu-khoa khôn phụng-hoàn» cho vợ tôi dùng thiệt là mầu-nhiệm. vợ tôi năm nay đã 43 tuổi sinh dặng mười mấy đứa con, bởi thai nghén nhiều chứng bệnh huyết khí suy kém, xây xam mặt mày, thân-thể bần-thần, nóng lạnh nhức đầu, mỏi gối đau lưng, ăn uống không ngon, đêm ngủ không an. Nay nhờ thuốc mầu-nhiệm của ông, vợ tôi dùng hết 5 hộp thì tiêu hết bệnh như tôi đã nói trên dây mà lại khỏe hơn hồi trước thập bội, mạnh-mẽ hơn xưa, thiệt là thuốc của ông rất nên thần-hiệu ; nên tôi chẳng nài quê kich, mà tạm dòi lời tỏ lòng cám ơn với ông và rất khen ngợi ông khéo lựa thuốc hay mà luyện chế thuốc « phụ-khôn phụng-hoàn » chẳng có thuốc nào bì kịp. Luôn dịp xin ông chịu khó gởi cho tôi mua 15 hộp phụ-khoa khôn phụng-hoàn và 10 hộp kim-ỵ-song- bổ-hoàn gởi contre remboursement. rất cám ơn.

PHẠM-VĂN-DƯƠNG

Propriétaire à Phước-Thành Bacliêu

Tinh chế huê liêu hoàn *(Số 4)*

(Thuoc tiêu các giống độc)

Hằng trưởng hễ qúa vui thì sinh buồn, nên người hay ham vui xầy bệnh chứng sang độc là một chừng rất hiểm nghèo, thì hoặc nhơn nhiệt độc mà sinh, nhiều khi dùng không đúng thuốc, đau đi đau lại mãi mãi, vui một chốc mà chịu nhọc cả đời, khó cho tuyệt chứng sang-độc ấy, muốn cho tuyệt độc phải trừ căn, vì như đốn cây phải dức gốc nên bổn-đường chế phương thuốc tiêu độc này, chẳng luận lâu mau, hoặc mới phát, cả mình mọc mụn hoặc nơi dương-vật mọc mụn, đái gắt xương gối mỏi-mê, châu-thân bãi hoải, lột da chon, các chứng về sang độc, đến thuốc này tức thì hết lại trừ tuyệt nọc độc, khỏi đau đi đau lại nữa, và sức lực trở nên mạnh-mẽ như thường, thực là thần-hiệu hơn các thứ thuốc khác, lại dùng thuốc này sau khỏi lo bề tuyệt-tự, (thuốc này ky thai).

Giá bán mỗi lọ 0p. 80

Monsieur Ngô-quang-Sanh

Clerc d'Hussier a Sadec

à Monsieur A-ANH

Ích-Ngươn-Đường Saigon

Lời cho ông rỏ : Tôi lấy làm khen thứ thuốc «Tinh-Chế Huê-Liễu-Hoàn của tiệm ông bào-chế, thiệt là thuốc rất hay. Tôi đã uống thuốc Tây thuốc Nam nhiều thứ mà không thấy hiệu nghiệm chút nào, chừng uống thuốc của ông vô thì bệnh thuyên-giảm rất lẹ. Tôi cầu chúc cho mọi người nếu nhầm bệnh như vậy mà gặp thứ thuốc nầy dặng thiệt là rất có phúc. Nay tôi gửi theo đây một cái mandat 3 p. 20 và xin ông gởi lại lập-tức cho tôi bốn ve thứ thuốc đó dặng tôi uống tiếp theo. Tôi cầu chúc cho qui đường dặng bền vững lâu dài, thạnh vượng luôn luôn.

NGÔ-QUANG-SANH

N. B. — Tôi xin hỏi ông, như bệnh đã mạnh rồi muốn uống thuốc bổ lại, có thứ thuốc bổ chi hay, ông chỉ giùm cho tôi mua uống. Thứ thuốc bổ nào về bệnh đó cho thiệt hay, đắt bao nhiêu cũng không sao, miễn là thuốc thiệt hay thì thôi, ông nói cho tôi biết hoặc thuốc nước, thuốc hoàn hay là thuốc rượu cũng dặng.

NG. O. S.

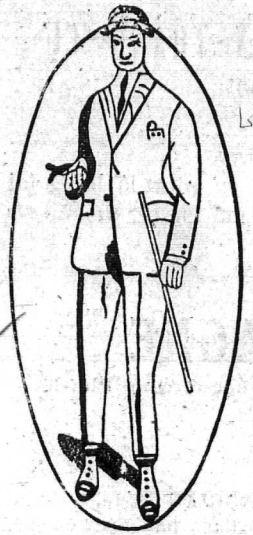

NAM-THINH — Tailleur

SOIERIES

6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)

Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ

Bản-hiệu chuyên ng ề bán cất các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này :

Lĩnh bưởi trơn và hoa, lương trơn và hoa, băng thâm và các sắc, lụa cô đô thâm và chẳng, lụa quần anh thâm và các sắc, the la cả thâm và các sắc, sô hột thâm và các sắc, sồi thâm thật tốt, vân thâm và các sặc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 14 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

Các thứ hàng Tây may y phục Langsa : alpaga couleur, drap fantaisie, gabardine couleur, tissus imperméable, tussor de soie très blanc, drap satin noir tennis, flanelle blanche, etc.

Cửa hàng nào buôn nhiều về bán, hãy viết thư về thương-nghị, sẽ được **trừ hoa hồng từ 3 đến 10 pour cent.**

Hàng gửi đi Contre remboursement.

NAM-THỊNH, Hanoi

Kính cáo

祥和裕

YU-WO-TSÉONG

Soieries Chinoises et Annamites en tous genres

VENTE EN GROS

48, — Rue des Cantonnais, Hanoi

Téléphone nº 266

Kính trình các qui-khách biết rằng : Bản-hiệu bán buôn các thứ gấm, vóc, nhiễu, kỷ-cầu, v. v... Hàng Saigon : như cẩm-châu, trừu, lương, xuyến, lĩnh, v. v... Hàng Bắc-kỳ như : Lương, xuyến, lĩnh, lượt, băng, quế, v. v... Hàng Tầu bản-hiệu có xưởng tự làm ra được, hàng Bắc và hàng Saigon thì bản-hiệu buôn nhiều, cho nên được một giá rẻ hơn các hiệu khác. Hàng bản-hiệu bán buôn, chứ không bán lẻ, và không gửi mẫu đi các tỉnh, vì rằng cây nào cũng còn nguyên, không thể cắt được mẫu, như các qui khách ở tỉnh xa mà có lòng quang-cố đến bản-hiệu thì bản-hiệu xin gửi một cái đơn khai giá các thứ hàng là đủ. Bản-hiệu cũng muốn giao-thiệp buôn bán với các qui-khách cho lâu giài, cho nên nếu qui-khách có gửi mua thứ gì thì bản-hiệu xin hết sức chọn những cây thực tốt mà tinh giá phải chăng, để khỏi phụ lòng qui-khách đã tin cậy.

Vậy xin các qui-khách có cần dùng đến thứ hàng gì để bán thì xin chiếu cố mua giúp cho bản-hiệu. Nay kính cáo.

YU-WO-TSÉONG.

HẰNG-PHONG DIT NGUYỄN-THÀNH-CỰ

Bijouterie et commerçant

CAOLANH

Bán đồ nữ trang đủ theo kiểu kiêm thời, mà nhứt là bông tai bèo bằng vàng và đồng xứng đã tinh xảo mà giá rẻ, vì làm sở trường bặt thiệp nên tính công nhẹ.

ÔNG E. CHASSAGNE

Là một nhà Bào chế hạng nhất ở Đại-học-đường Pha-lê

Số 59 Phố Paut-Bert,

HANOI

Bán những chất hóa-học của hiệu **POULENC** và **ADRIAN** chế ra.
Bán đồ dùng trong một phòng thi-nghiệm về việc thuốc hay việc kỹ-nghệ.
Đi xửa soạn xếp đặt các phòng thí-nghiệm công tư.
Bán nhiều cho các nhà đi khai-khẩn, tính giá đặc-biệt.

南 NAM-THÁI 泰

局商濟相益公

SOCIÉTÉ COMMERCIALE TONKINOISE

SUCRERIE — PATISSERIE — CONFITURERIE

Hộn đường, Nấu mứt, Làm bánh

DIPLÔME DE MÉRITE A LA FOIRE DE HANOI 1920

TONKIN — 77, Rue Maréchal Foch, 77 — NAM-DINH

(Số nhà 77, Phố hàng Trống)

Các bạn đồng-nghiệp ở Nam-kỳ gửi các thứ đường ra bán nhiều lắm

Bán buôn và bán lẻ

NAM-HỒNG-PHÁT

KHÁCH-LAU

N° 104 et 106, Boulevard Bonnard, (ngang gare xe lửa nhỏ)

Saigon, Cholon Govap, gần chợ mới

Có bán rượu tây, cho mướn phòng ngủ, và mở tiệm hớt tóc, có may y-phục Annam và Langsa, cũng có bán hàng lụa, vải, vân vân...

NAM-HỒNG-PHÁT

友聲雜誌

第廿五號

益友書社發行